

HỘI THẢO KHOA HỌC

**ỨNG DỤNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC
CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, PHÁP LUẬT ĐÁP ỨNG
YÊU CẦU ĐÀO TẠO MÔ HÌNH CHẤT LƯỢNG CAO TẠI TRƯỜNG
CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



MỤC LỤC

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ TRONG DẠY VÀ HỌC VỚI PHẦN MỀM ADOBE PRESENTER ĐỂ XÂY DỰNG BÀI GIẢNG E-LEARNING TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH DIGITAL TECHNOLOGY APPLICATION IN TEACHING AND LEARNING WITH ADOBE PRESENTER SOFTWARE TO BUILD E-LEARNING LEARNING AT LY TU TRONG COLLEGE HO CHI MINH CITY <i>T.S Lê Thị Hồng Vân - Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM</i>	1
ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) VÀO TRONG DẠY HỌC TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP HỒ CHÍ MINH APPLICATION OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE (AI) IN TEACHING AT LY TU TRONG COLLEGES IN HO CHI MINH CITY <i>Th.s Nguyễn Ngọc Quỳnh - Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM</i>	26
CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÔNG TÁC DẠY VÀ HỌC TẠI KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP.HCM DIGITAL TRANSFORMATION IN TEACHING AND LEARNING AT THE POLITICAL THEORETICAL DEPARTMENT OF LY TU TRONG COLLEGES HO CHI MINH CITY <i>Th.s Lê Thị Mai Hương – Th.s Phạm Thị Vinh - Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM</i>	36
VẬN DỤNG CHUYỂN ĐỔI SỐ, CÔNG NGHỆ SỐ NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY APPLYING DIGITAL TRANSFORMATION, DIGITAL TECHNOLOGY AND NEW TO IMPROVE THE QUALITY OF TEACHING AND LEARNING HISTORY AT LY TU TRONG COLLEGE IN HO CHI MINH CITY IN THE CURRENT CONTEXT <i>Th.s Đinh Thị Huyền - Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM</i>	44
YÊU CẦU, THÁCH THỨC MỚI ĐỐI VỚI ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ NEW REQUIREMENTS AND CHALLENGES FOR THE LEARNING TEAM OF LY TU TRONG COLLEGES IN HO CHI MINH CITY IN DIGITAL TRANSFORMATION <i>Th.s Trần Thị Hồng Thu - Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM</i>	56

NÂNG CAO NĂNG LỰC CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRONG MÔ HÌNH QUẢN TRỊ NHÀ TRƯỜNG THÔNG MINH TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH IMPROVING THE CAPABILITY OF TEACHERS IN THE SMART SCHOOL ADMINISTRATION MODEL AT LY TU TRONG COLLEGESIN HO CHI MINH CITY <i>Th.s Nguyễn Thị Đình – Th.s Phạm Thị Vinh - Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM</i>	66
NÂNG CAO NĂNG LỰC THÔNG TIN CHO SINH VIÊN TRONG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH IMPROVE INFORMATION CAPACITY FOR STUDENTS IN TEACHING POLITICAL EDUCATION IN THE COLLEGES OF LY TU TRUONG HO CHI MINH CITY <i>Th.s Hoàng Thị Trang –Th.s Cao Thị Hồng Thắm - Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM</i>	75
NHỮNG CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC KHI ỨNG DỤNG MÔ HÌNH QUẢN TRỊ TRƯỜNG HỌC THÔNG MINH OPPORTUNITIES AND CHALLENGES WHEN APPLYING THE SMART SCHOOL MANAGEMENT MODEL <i>Th.s Đỗ Thị Thơm –Th.s Đặng Thị Nhật Minh - Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM</i>	83
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG MÔ HÌNH QUẢN TRỊ NHÀ TRƯỜNG THÔNG MINH TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP.HCM IMPROVING THE QUALITY OF LECTURERS IN THE FACULTY OF POLITICAL THEORY IN THE SMART SCHOOL GOVERNANCE MODEL AT LY TU TRONG COLLEGE HO CHI MINH CITY <i>Th.s Phan Thị Thùy Trang - Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM</i>	90
TĂNG CƯỜNG RÈN LUYỆN BẢN LĨNH CHÍNH TRỊ CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP.HCM TRONG THỜI ĐẠI CÔNG NGHỆ SỐ INCREASE POLITICAL LEADING TRAINING FOR STUDENTS OF LY SUTRA LE COLLEGE IN HCMC IN THE AGE OF DIGITAL TECHNOLOGY <i>Th.s Đặng Thị Nhật Minh – Th.s Đỗ Thị Thơm - Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM</i>	101
CÁC GIẢI PHÁP THÍCH ỨNG TÂM LÝ SINH VIÊN TRONG VIỆC ĐÁP ỨNG NHU CẦU DẠY HỌC CHUYỂN ĐỔI SỐ HIỆN NAY SOLUTIONS FOR RESPONSIBILITIES OF STUDENTS IN MEETING THE CURRENT NEEDS OF DIGITAL TRANSFORMATION TEACHING <i>Th.s Trần Văn Lượng - Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM</i>	112

BÁO CÁO ĐỀ DẪN HỘI THẢO KHOA HỌC
“ỨNG DỤNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC
CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, PHÁP LUẬT
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐÀO TẠO MÔ HÌNH CHẤT LƯỢNG CAO
TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH”

Khoa Lý Luận Chính Trị

Kính thưa Quý vị đại biểu, các Nhà giáo, nhà Khoa học, nhà Quản lý!

Bước sang thế kỷ XXI, nền sản xuất xã hội đã nhảy vọt cả về chất và lượng, với sự tham gia ngày càng nhiều của yếu tố tri thức trong sản xuất. Trong điều kiện cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay, giáo dục sẽ thay đổi sâu rộng để có thể bù đắp sự thiếu hụt lao động trình độ chuyên môn, kỹ năng lao động cao do yêu cầu thực tiễn đặt ra. Vì thế, chuyển đổi số trong giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học được xác định là khâu đột phá, nhiệm vụ quan trọng được thực hiện ở các mô hình tổ chức, cơ chế quản lý, nội dung chương trình, phương pháp đào tạo để kích hoạt năng lượng sáng tạo của cả người quản lý, người dạy và người học. Làm tốt chuyển đổi số không chỉ giúp nâng cao chất lượng giáo dục mà quan trọng hơn là góp phần nâng cao năng suất lao động, có thể tiếp cận những tri thức khoa học do cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại, tạo cơ hội lớn để hội nhập quốc tế. Bài viết tập trung làm rõ vai trò của chuyển đổi số trong giáo dục đại học ở Việt Nam, từ đó, đưa ra những giải pháp định hướng nhằm chuyển đổi số trở thành công cụ hữu hiệu, phát huy được thế mạnh của mình trong việc giảng dạy. Được sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát của Ban giám hiệu, trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh cũng đang ngày càng phát triển thành trường thông minh chất lượng cao của Thành phố Hồ Chí Minh. Chính vì vậy đội ngũ giảng viên khoa Lý luận Chính trị cũng phải ngày càng phát triển để đáp ứng được yêu cầu đó trong những năm tới.

Khoa Lý luận Chính trị được thành lập theo Quyết định số 1311/QĐ-LTT- TC ngày 12 tháng 09 năm 2013 của trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh. Trải qua quá trình hình thành và phát triển Khoa Lý luận Chính trị ngày càng lớn mạnh đóng góp tích cực vào việc nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển của trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP Hồ Chí Minh. Hiện tại khoa Lý luận chính trị có tổng cộng 16 giảng viên cơ hữu, gồm có 02 tổ bộ môn, gồm tổ bộ môn Giáo dục chính trị, tổ bộ môn Pháp luật.

Nhiệm vụ của khoa Lý luận chính trị là Giảng dạy các môn Giáo dục chính trị, Pháp luật cho sinh viên các hệ đào tạo trong toàn trường nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức Giáo dục chính trị mà nội dung cụ thể về chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh, Quan điểm, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và môn Pháp luật với những nội dung cơ bản về pháp luật Việt Nam nhằm từng bước hình thành thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận khoa học, xây dựng niềm tin, lý tưởng, phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức chấp hành pháp luật, yêu

nghề nghiệp của mỗi sinh viên từ đó góp phần tích cực vào việc thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Dựa trên những thành tựu của quá trình số hóa từ cơ sở hạ tầng, kết nối dữ liệu, cho đến việc trang bị kiến thức công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên thì đòi hỏi đội ngũ giảng viên của Khoa phải không ngừng nâng cao phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn và nghiệp vụ tương xứng với vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Với những vấn đề cấp thiết nêu trên, trong buổi hội thảo khoa học hôm nay, chúng tôi mong muốn cùng nhau tập trung làm rõ các vấn đề:

- *Thứ nhất:* Nghiên cứu, thảo luận về ứng dụng chuyển đổi số, mô hình đào tạo chất lượng cao ở Nhà trường thông minh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- *Thứ hai:* Ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động dạy và học các môn Lịch sử.

- Giáo dục Chính trị, Pháp luật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi mô hình đào tạo chất lượng cao tại trường CĐ Lý Tự Trọng TP Hồ Chí Minh; cơ hội và thách thức.

- *Thứ ba:* Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, cách thức thực hiện để áp dụng các phương pháp giảng dạy mới phù hợp với thực tiễn tại khoa và tại Trường.

- *Thứ tư:* Nâng cao năng lực và chất lượng đội ngũ giảng viên tại Khoa Lý luận chính trị trong mô hình quản trị nhà trường thông minh tại trường CĐ Lý Tự Trọng TP Hồ Chí Minh.

- *Thứ năm:* Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, tăng cường trao đổi kiến thức, phương pháp, kinh nghiệm giảng dạy giữa các giảng viên trong khoa.

Ban tổ chức hội thảo: “Ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động dạy và học các môn Lý luận chính trị, Pháp luật đáp ứng yêu cầu mô hình đào tạo chất lượng cao tại trường CĐ Lý Tự Trọng TP Hồ Chí Minh.”

Hy vọng rằng, tại buổi hội thảo đầy ý nghĩa này, những vấn đề thiết thực, cấp bách trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên tại khoa sẽ được trao đổi thẳng thắn, trên tinh thần xây dựng, góp ý nhằm góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên tại khoa nói riêng và đội ngũ giảng viên giảng dạy tại các cơ sở giáo dục nói chung.

Kính chúc Quý vị đại biểu, các nhà giáo, nhà khoa học, nhà quản lý thật nhiều sức khỏe!

Xin trân trọng cảm ơn!

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ TRONG DẠY VÀ HỌC VỚI PHẦN MỀM ADOBE PRESENTER ĐỂ XÂY DỰNG BÀI GIẢNG E-LEARNING TẠI TRƯỜNG

CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

DIGITAL TECHNOLOGY APPLICATION IN TEACHING AND LEARNING WITH ADOBE
PRESENTER SOFTWARE TO BUILD E-LEARNING LEARNING AT
LY TU TRONG COLLEGE HO CHI MINH CITY

Lê Thị Hồng Vân¹

¹Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM;

Email: lethihong.van@lttc.edu.vn

Keywords:

Adobe Presenter; E-
Learning; Digital
technology;
Teaching and learning

TÓM TẮT:

Tóm tắt: E-Learning đang trở thành xu thế tất yếu trong nền kinh tế tri thức. Hiện nay, E-Learning đang thu hút được sự quan tâm đặc biệt của các nước trên thế giới với rất nhiều tổ chức, công ty đặc biệt trong ngành giáo dục. Adobe Presenter là một trong những phần mềm với các tính năng thiết kế bài giảng E-Learning ưu việt. Giúp cho người học hoàn toàn chủ động và độc lập trong quá trình học tập.

Kết quả: Bằng ứng dụng công nghệ chuyển đổi số, những tiết học môn giáo dục chính trị, pháp luật đã đem đến sự hứng thú, vui vẻ và hấp dẫn đặc biệt với sinh viên. **Bàn luận:** Việc ứng dụng công nghệ số vào dạy học không những là một xu hướng phát triển chung mà còn giúp thay đổi phương pháp dạy học từ truyền thống sang phương pháp dạy học mới tích cực giúp người học có thể chủ động và sáng tạo khi tham gia vào quá trình học. Tạo cơ hội cho người học có thể học mọi lúc, mọi nơi, người học có thể chủ động trong quá trình học góp phần xây dựng một xã hội học tập. Bài viết làm rõ vai trò của chuyển đổi số trong dạy học các môn chung tại khoa Lý luận chính trị để nâng cao hiệu quả dạy và học tại khoa.

Abstract

E-learning is becoming indispensable in the knowledge economy. Currently, e-Learning is attracting the special attention of countries in the world with many organizations, companies specialized in education. Adobe Presenter is one of the most advanced e-Learning software features. It gives learners complete

independence and independence in the learning process.

Result: By applying digital transformation technology, the political and legal education classes have brought excitement, fun and special attraction to student

Discussion:

The application of digital technology in teaching is not only a common development trend but also helps to change teaching methods from traditional to new teaching methods to actively help learners to be proactive and creative when participating in teaching and learning activities. participate in the learning process.. Create opportunities for learners to learn anytime, anywhere, learners can be active in the learning process, contributing to building a learning society. The article clarifies the role of digital transformation in teaching general subjects at the Faculty of Political Theory to improve teaching and learning efficiency at the faculty.

1. Đặt vấn đề

Đứng trước xu thế của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 với những cơ hội cũng như những thách thức mới, đòi hỏi nhà giáo phải nỗ lực hết mình để theo kịp thời đại có thể cùng tham gia vào quá trình “kinh tế tri thức”. Nâng cao chất lượng dạy và học các môn lý luận chính trị là yêu cầu cấp bách trong giai đoạn hiện nay. Việc giảng dạy các môn lý luận chính trị ngày nay khác trước nhiều. Mọi kiến thức, hiểu biết của sinh viên không chỉ được hình thành qua sách vở, qua in-tơ-nét mà phải được bổ sung qua các hoạt động trải nghiệm, biết học hỏi lẫn nhau, biết vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống. Điều đó buộc giảng viên dạy lý luận chính trị cần phải “biết đọc công nghệ” để có thể đáp ứng được nhu cầu của xã hội trong việc truyền tải kiến thức đến người học.

Nghị quyết số 29 – NQ/ TW ngày 4/1/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo đã nêu “Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghênhỡ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong việc dạy và học.” (Nghị Quyết 29- NQ/TW)

E-Learning (còn gọi là Đào tạo điện tử, Giáo dục điện tử) là một thuật ngữ dùng để mô tả việc học tập, đào tạo dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông. Hiệu quả của

e-Learning cao hơn so với cách học truyền thống, do E-Learning có tính tương tác cao dựa trên đồ họa đa truyền thông, tạo điều kiện cho người học trao đổi thông tin dễ dàng hơn, cũng như đưa ra nội dung học tập phù hợp với khả năng và sở thích của từng người. (<https://gate.edu.vn/Tin-tuc-Edu-Gate/Cau-truc-mot-bai-giang-E-learning-co-ban-144.html>)

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Cơ sở ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy các môn chung tại khoa Lý luận chính trị trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

2.1.1. Cơ sở lý luận

Ứng dụng công nghệ số trong giáo dục là ứng dụng công nghệ kỹ thuật và hệ thống thông tin internet vào lĩnh vực giáo dục để nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập và quản lý giáo dục. Bao gồm cải tiến phương pháp giảng dạy, cải tiến các thiết bị, dụng cụ hỗ trợ học tập, nâng cao trải nghiệm của học sinh, sinh viên và người tham gia đào tạo. Giúp quá trình quản lý tài liệu, hồ sơ được dễ dàng và bảo mật hơn.

Ứng dụng công nghệ số trong giáo dục giúp tạo ra môi trường học tập nơi mà mọi thứ kết nối với nhau. Sự kết hợp mới mẻ của công nghệ nhằm thu hẹp khoảng cách địa lý để tạo ra trải nghiệm trong học tập, đồng thời tăng cường sự tương tác của mọi người. (Lê Phương Trường, Lâm Thành Hiền, 2020)

Ngày 25/01/2022, Thủ tướng Chính Phủ tiếp tục ký ban hành Quyết định số 131/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030. Đề án cũng xác định mục tiêu đến năm 2025 là: 100% cơ sở giáo dục áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số; trong đó: 100% người học, 100% nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất toàn quốc; 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số. (Quyết định số 131/QĐ-TTg)

Quyết định 1282/QĐ-BGDĐT 2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT cũng đã nêu rõ: Đối với giáo dục và đào tạo, CNTT có tác động mạnh mẽ, làm thay đổi phương pháp, phương thức dạy và học. CNTT là phương tiện để tiến tới một xã hội học tập, điều đó cho thấy ứng dụng CNTT vào dạy học là một xu hướng hiện đại hóa quá trình dạy và học, đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số trong cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay, làm thay đổi cách dạy và cách học, giúp người học tham gia học tập một cách chủ động, tích cực và sáng tạo, tăng cường tính trực quan độc lập, sáng tạo của người học. (Quyết định 1282/QĐ-BGDĐT- 2020).

Cuộc cách mạng Công nghiệp 4.0 tạo ra môi trường mà máy tính, tự động hoá và con người sẽ làm việc cùng nhau theo những cách thức hoàn toàn mới. Tại đây, robot và các loại máy móc sẽ được kết nối vào những hệ thống máy tính, những hệ thống này sẽ sử dụng các thuật toán để điều khiển mà không cần sự can thiệp của con người. Bản chất của cách mạng công nghiệp 4.0 là dựa trên nền tảng công nghệ số và tích hợp tất cả các công

nghe thông minh để tối ưu hóa quy trình, phương thức sản xuất diễn ra trên 3 lĩnh vực chính gồm: Công nghệ sinh học, Kỹ thuật số và Vật lý. (Anealka Aziz Hussin -2018).

Cách mạng Công nghiệp 4.0 đang làm thay đổi cách chúng ta hoạt động, giao tiếp, sản xuất và tác động mạnh mẽ đến thị trường lao động khi máy móc, công nghệ và trí tuệ nhân tạo đang dần thay thế nhiều loại công việc của con người. Để không bị rớt khỏi guồng quay này, người lao động cần trang bị thêm kỹ năng để đáp ứng được yêu cầu công việc và “chuyển mình” cùng doanh nghiệp trong thời đại số hóa.

2.1.2. Cơ sở thực tiễn:

Môn Giáo dục chính trị dạy hệ cao đẳng 75 tiết; có vai trò to lớn trong quá trình rèn luyện lập trường tư tưởng chính trị cho sinh viên. Từ những năm đầu sinh viên trường Cao Đẳng Lý Tự Trọng TP. Hồ Chí Minh đã bắt đầu tiếp cận những kiến thức cơ bản nhất của học phần học này.

Môn pháp luật dạy hệ cao đẳng tại trường 30 tiết; trung cấp 15 tiết. Giáo dục pháp luật theo Từ điển Từ và ngữ Hán – Việt "Giáo dục là quá trình hoạt động có ý thức, có mục đích, có kế hoạch, có tổ chức nhằm bồi dưỡng cho con người những phẩm chất đạo đức và những tri thức cần thiết để người ta có khả năng tham gia mọi mặt của đời sống xã hội".

Để xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, Hiến pháp năm 2013 đã khẳng định “Nhà nước quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật”. Nhiệm vụ đầu tiên là phải ban hành pháp luật, tiếp đến là tổ chức thực hiện pháp luật, trong đó, nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được xem là cầu nối giữa đưa các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với các tầng lớp nhân dân. Một trong những yêu cầu cấp thiết hiện nay đối với giảng viên lý luận chính trị là phải sử dụng các phương tiện kỹ thuật trong nghiên cứu và giảng dạy. Các phương tiện đó bao gồm: máy vi tính, radio, ghi âm, video, đèn chiếu, máy chiếu ... Các phương tiện này nhằm bổ sung và làm phong phú thêm cho những nội dung của bài giảng; thay đổi cách học và phương pháp học, tạo sự hứng thú, kích thích tìm tòi, đi sâu nghiên cứu của sinh viên.

Để nâng cao chất lượng giảng dạy môn Giáo dục chính trị, Pháp luật, đáp ứng nhu cầu thực tiễn và làm tư liệu cho bài viết. Trong năm học 2022 - 2023, giảng viên tiến hành khảo sát thực trạng dạy và học môn giáo dục chính trị, pháp luật tại trường và thu được kết quả như sau:

2.1.3. Kết quả khảo sát:

“Đánh giá về vai trò của dạy học ứng dụng công nghệ số đối với môn giáo dục chính trị, pháp luật hiện nay tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng”

Thực hiện:

T.S Lê Thị Hồng Vân. Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM Email: lethihongvan@lttc.edu.vn

Khảo sát này được thực hiện trên 2 lớp học, có tổng cộng 88 bạn tham gia khảo sát. Tóm tắt kết quả như sau (tỷ lệ sinh viên ứng với mỗi lựa chọn cho mỗi ý):

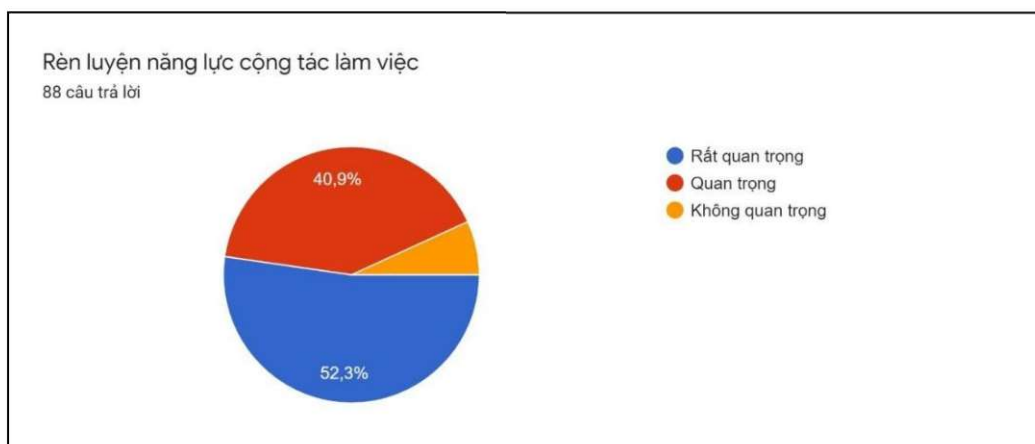
Bảng thống kê số lượng của mỗi loại câu trả lời cho từng ý kiến khảo sát

<i>Ý kiến khảo sát</i>	<i>Rất quan trọng</i>	<i>Quan trọng</i>	<i>Không quan trọng</i>
Gắn lý thuyết với thực hành, tư duy và hành động, nhà trường và xã hội	65	18	5
Rèn luyện năng lực cộng tác làm việc	46	36	6
Kích thích động cơ, hứng thú học tập của người học	41	34	13
Phát huy tính tự lực, tính trách nhiệm	51	33	4
Phát triển khả năng sáng tạo	55	29	4
Rèn luyện năng lực giải quyết những vấn đề phức hợp. Rèn luyện tính bền bỉ, kiên nhẫn	46	35	7
Phát triển năng lực đánh giá	41	38	9
Đòi hỏi nhiều thời gian	28	40	20
Đòi hỏi phương tiện vật chất và tài chính trong các hoạt động thực hành, thực tiễn	36	39	13
Không thể thay thế dạy học thuyết trình trong việc truyền thụ những tri thức lý thuyết hệ thống	19	38	31

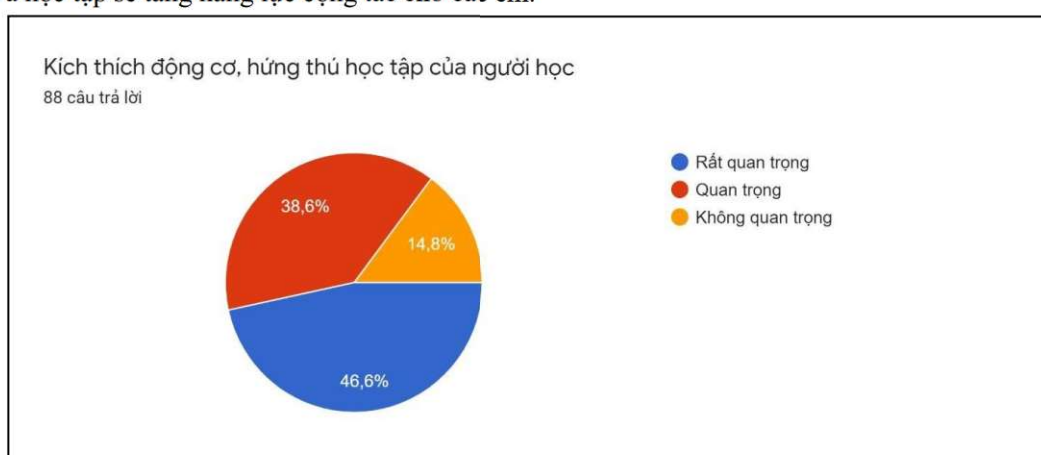
Xuất ra biểu đồ như sau:



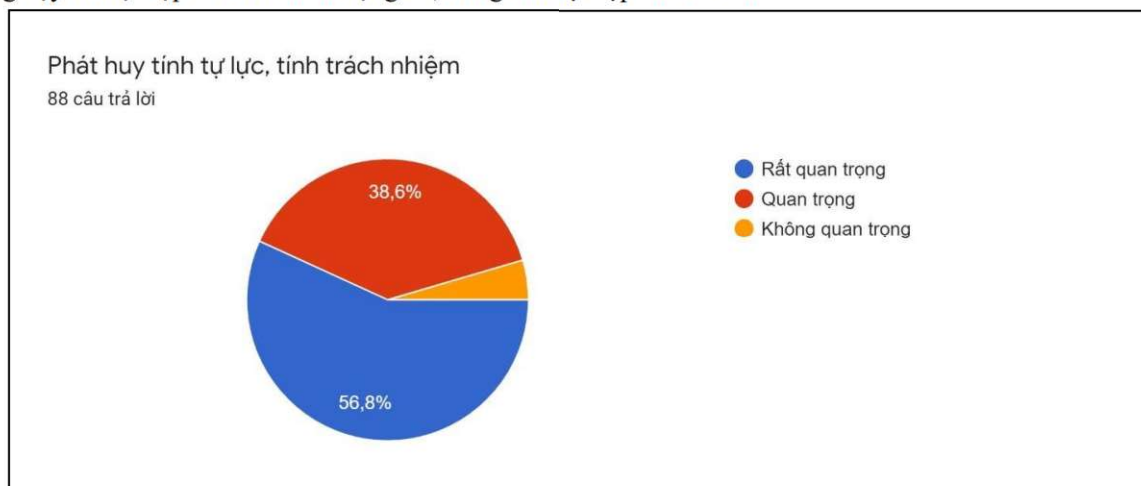
Kết quả đạt được: đa số sinh viên trả lời là rất quan trọng. Như vậy, thực trạng sinh viên rất quan tâm đến ứng dụng công nghệ số vào cách truyền đạt phương pháp, mục tiêu học tập cho sinh viên.



Kết quả đạt được: đa số sinh viên trả lời là rất quan trọng. Như vậy, việc ứng dụng công nghệ số vào giảng dạy và học tập sẽ tăng năng lực cộng tác cho các em.



Kết quả đạt được: đa số sinh viên trả lời là rất quan trọng. Như vậy, việc ứng dụng công nghệ số vào giảng dạy và học tập sẽ kích thích động cơ, hứng thú học tập cho các em.



Kết quả đạt được: đa số sinh viên trả lời là rất quan trọng. Như vậy, việc ứng dụng công nghệ số vào giảng dạy và học tập sẽ phát huy tính tự lực, tính trách nhiệm cho các em.

Qua kết quả khảo sát, cũng như tình hình thực tế dạy tại trường tác giả nhận thấy một số nguyên nhân như sau:

Thứ nhất, về phía sinh viên:

Thực tế đa số sinh viên đều hiểu được vai trò quan trọng của ứng dụng công nghệ số vào giảng dạy và học tập môn học. Tuy nhiên, do thói quen ỉ lại, do chưa biết phương pháp tự học cộng thêm nữa do tính đặc thù của trường nghề, sinh viên ít quan tâm tới những môn lý luận nên sức ỉ và tính thụ động của sinh viên rất lớn. Từ đó, dẫn đến hoạt động tự học, áp dụng công nghệ thông tin vào làm bài tập, câu trắc nghiệm, thảo luận trên lớp mang tính hình thức, đối phó với các bài kiểm tra. Động cơ học các môn lý thuyết như Pháp luật theo quan niệm của sinh viên chủ yếu là để thi, để qua môn, các em học với tâm lý đối phó, thậm chí có em cố gắng nghỉ học tối đa cho phép (20%). Nếu không tham dự đầy đủ số tiết, không nghe giảng thì làm sao có đủ kiến thức mà làm tốt được bài kiểm tra, đặc biệt là các môn giáo dục chính trị, pháp luật, khô khan, toàn điều luật.

Các em chưa thấy được vai trò, tầm quan trọng của môn học trong việc nắm bắt và hiểu pháp luật, nhiều sinh viên chưa tự giác, chưa tích cực và chưa chủ động chiếm lĩnh tri thức mà còn thụ động, phụ thuộc nhiều vào những gì giảng viên giảng dạy, nhu cầu mở rộng hiểu biết, phát huy sáng tạo, đào sâu kiến thức không cao... Từ đó, phần nhiều sinh viên ít đọc giáo trình và rất ít khi đọc sách tham khảo. Một số ít sinh viên đọc các bài tham khảo chủ yếu trên các trang web thậm chí không có khả năng kiểm chứng thông tin đó có đủ độ tin cậy hay không.

Thứ hai, về phía giảng viên

Đội ngũ giảng viên giảng dạy môn Pháp luật ngoài ưu điểm là nhiệt tình, năng động, có tâm huyết với nghề thì còn rất nhiều hạn chế như: kinh nghiệm giảng dạy một số giảng viên còn ít, vốn kiến thức từ thực tiễn cuộc sống hạn chế. Có rất nhiều nội dung trong giáo trình luôn luôn đúng nhưng cũng có những nội dung cần phải bổ sung cho phù hợp với điều kiện mới nhưng nhiều giảng viên thiếu cập nhật thông tin, thiếu tính thực tiễn. Chính vì vậy, trong quá trình giảng dạy, những giảng viên trẻ có thể nắm vững lý thuyết, có phương pháp sư phạm tốt nhưng bài giảng thiếu sức thuyết phục.

Hiện nay trong quá trình giảng dạy, nhiều giảng viên đã cố gắng đổi mới phương pháp giáo dục, nhưng do thói quen mong muốn chuyển tải thật nhiều kiến thức đến các em trong khi mục tiêu đào tạo thay đổi, lượng thời lượng chương trình tinh giảm hơn rất nhiều so với trước kia nhưng nội dung kiến thức cơ bản vẫn cần được truyền tải. Cho nên, giảng viên thuyết trình một chiều, đọc chép, chiếu chép... không phải là hiện tượng hiếm thấy, giảng viên đã vô tình góp phần trong việc hạn chế đến việc tự học, liên hệ thực tiễn để giải quyết vấn đề cho sinh viên.

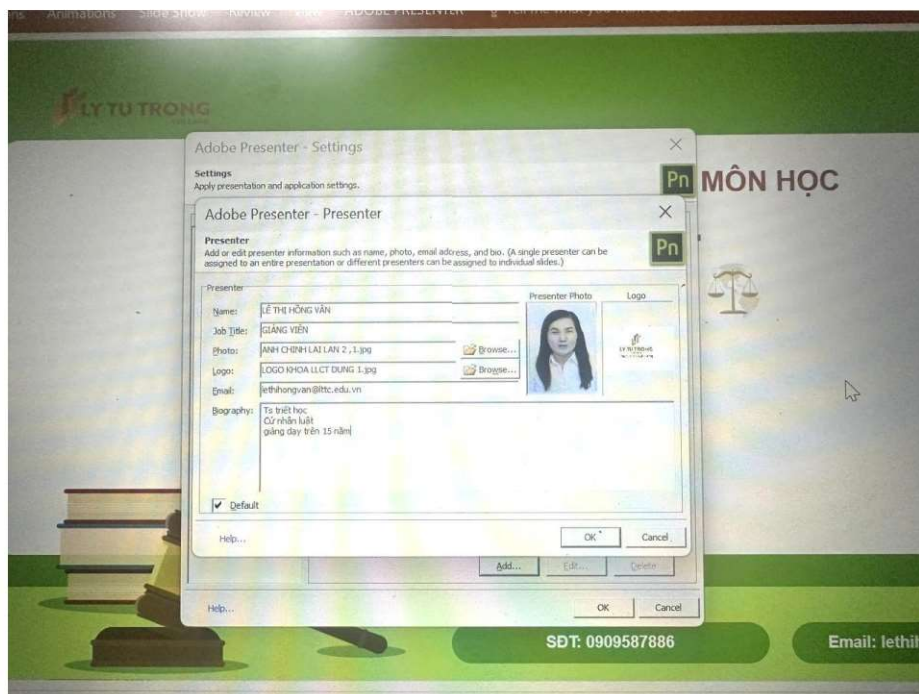
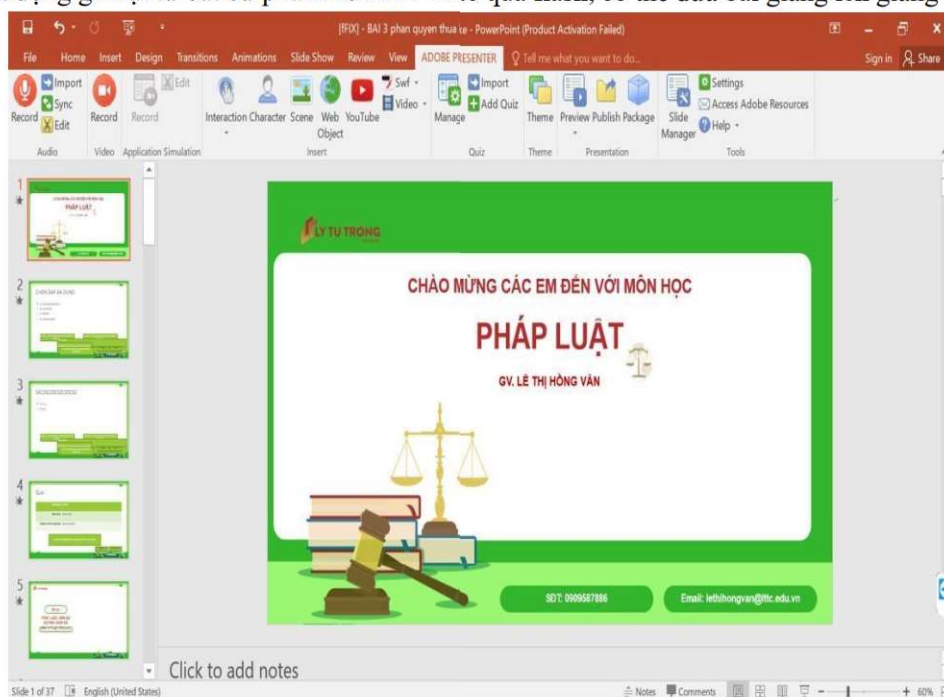
3. Ứng dụng Adobe Presenter để xây dựng bài giảng E- learning trong giảng dạy một số nội dung của môn Giáo dục chính trị, pháp luật

3.1. Quy trình tạo bài giảng e-learning với Adobe Presenter và Microsoft Powerpoint

Adobe Presenter 11 giúp chuyển đổi các bài trình chiếu powerpoint sang dạng tương tác multimedia, có lời thuyết minh (narration), có thể câu hỏi tương tác (quizze) và khảo

sát (surveys), câu hỏi phân loại (graded), tạo hoạt động điều khiển dẫn dắt chương trình (animation), và tạo mô phỏng (simulation) một cách chuyên nghiệp. Powerpoint thuần túy là để trình chiếu, cần phải có người dẫn chương trình và thuyết minh (giáo viên, báo cáo viên). Powerpoint rất mạnh và mềm dẻo trong việc soạn thảo.

Adobe Presenter đã biến Powerpoint thành công cụ soạn bài giảng e Learning, có thể tạo bài giảng để học sinh tự học, có thể ghi lại lời giảng, hình ảnh bạn giảng bài, chèn các câu hỏi tương tác, chèn các bản flash, chèn các hoạt động ghi lại từ bất cứ phần mềm nào khác qua flash, có thể đưa bài giảng lên giảng trực

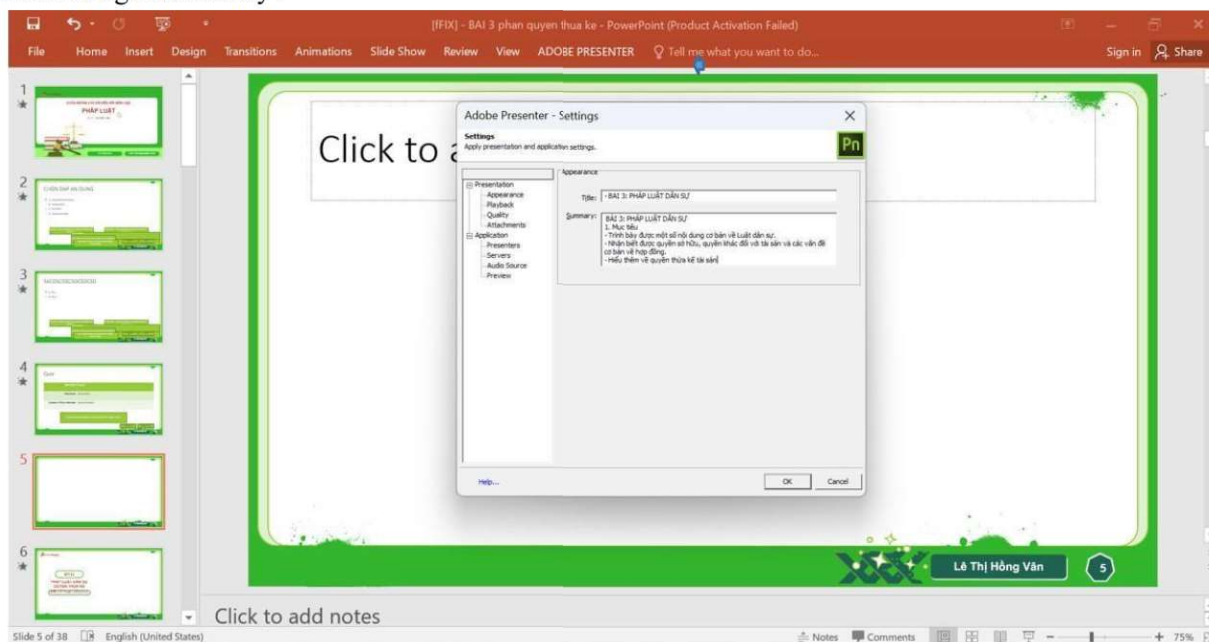


Hình 3.1. Hộp thoại khai báo thông tin ban đầu

- ☐ **Name:** Tên giáo viên ;
 - ☐ **Job Title:** Chức vụ, nơi công tác ;
 - ☐ **Photo:** Ảnh của mình, bạn nhấp chuột vào biểu tượng Browse... tìm đến nơi chứa ảnh của bạn;
 - ☐ **Logo:** Là logo của trường hoặc của khoa Lý luận chính trị
 - ☐ **Email:** Là địa chỉ email của bạn;
 - ☐ **Biography:** Một số thông tin khác.
- Sau khi khai báo tất cả , các bạn nhấn OK . Sau khi nhấn OK bạn muốn chỉnh sửa thông tin thì nhấn nút Edit ở hộp thoại đầu, hoặc muốn xóa thông tin thì chọn Delete.

Khai báo ban đầu cho bài trình chiếu

Từ Tab Adobe Presenter bạn chọn Settings chọn Appearance: Bạn gõ tiêu đề bài giảng vào ngăn Title và Tóm tắt vào ngăn Summary .

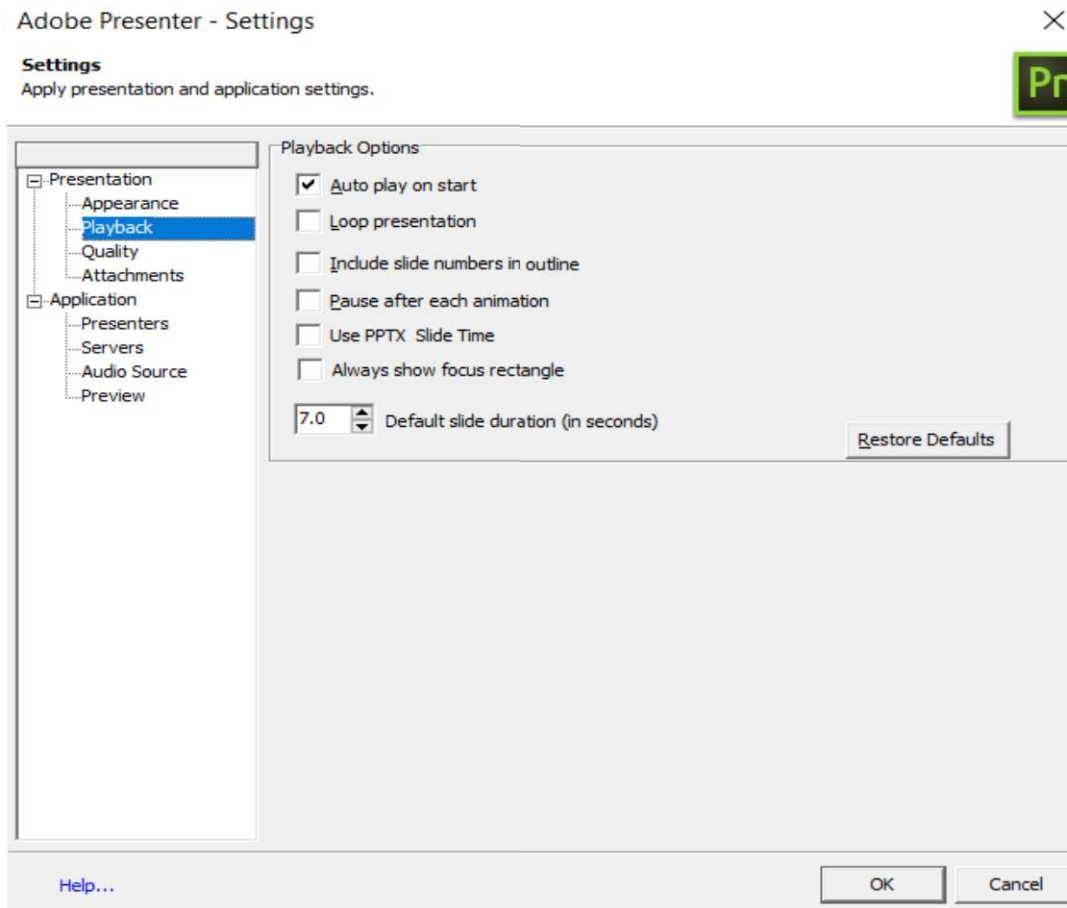


Hình 3 1. Hộp thoại khai báo tiêu đề và tóm tắt nội dung

Bạn chọn tiếp thẻ **Playback** và xác lập như sau :

Bỏ dấu tích vào các ô :

- ☐ **Auto play on start** : tự động chạy bài giảng khi bắt đầu;
- ☐ **Loop Presentation** : lặp lại bài giảng khi kết thúc;
- ☐ **Include slide numbers in outline** : đánh số slide;
- ☐ Thay đổi con số 7.0 để quy định thời gian chạy slide với những slide không có lời giảng hoặc clip (nếu cần).



Hình 3. 2. Hộp thoại khai báo PlaybackKhai báo

tên giảng viên khi bài giảng đang chạy

Trên tab Adobe Presenter chọn Slide Manager hộp thoại Slide Manager xuất hiện bạn làm như sau :

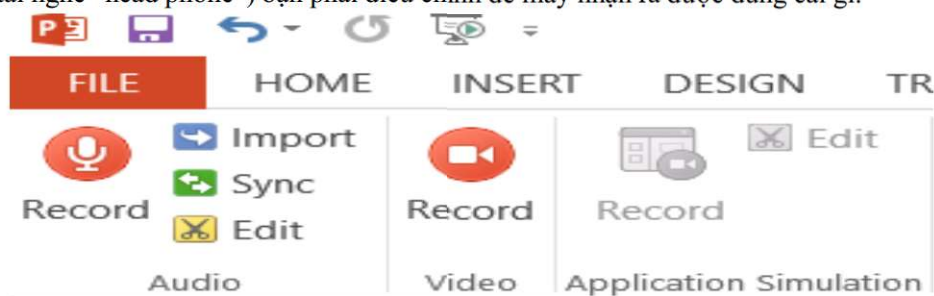
Chọn Select All sau đó bạn nhấp chuột vào Presented By : chọn tên giáo viên và nhấpOK



Hình 3. 3. Hộp thoại khai báo tên giảng viên khi bài giảng đang chạyBiên tập âm thanh và video

Để ghi được lời giảng bạn có thể dùng nhiều phần mềm khác nhau, thậm chí có thể dùng điện thoại di động cũng được, rồi sau đó nhúng lời giảng vào slide tương ứng như vẫn làm với PowerPoint.

Đối với Presenter thì tùy vào dụng cụ dùng để ghi âm (ghi bằng micro của máy xách tay hoặc ghi bằng micro của bộ tai nghe “head phone”) bạn phải điều chỉnh để máy nhận ra được dùng cái gì.

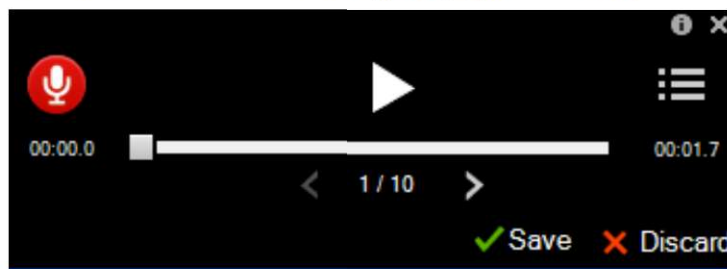


Hình 2. 4. Hộp thoại biên tập âm thanh và video

Ghi âm lời giảng

Bài giảng của bạn đã hoàn thành trên PowerPoint và bạn cũng đã hoàn thành việc viết lời giảng ra giấy, công đoạn này chỉ phục vụ cho ghi âm thôi.

Từ trình đơn Adobe Presenter chọn Record Audio hộp thoại ghi âm xuất hiện

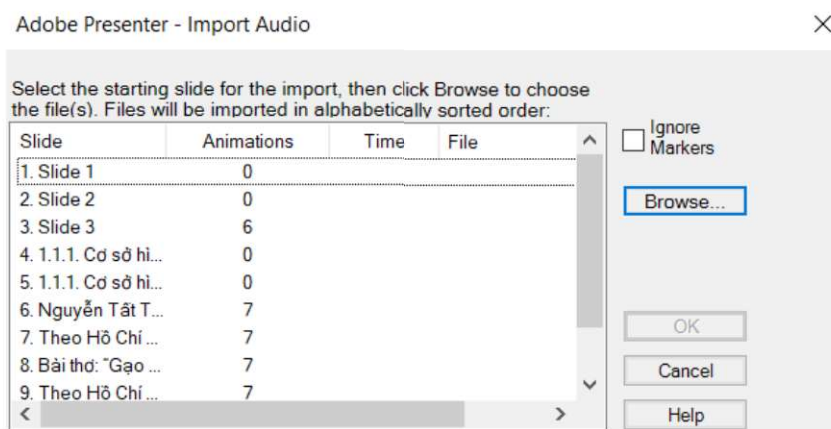


Hình 3.5. Hộp thoại ghi âm lời giảng

Chèn file audio có sẵn vào bài giảng.

File audio này có thể là một bản nhạc cho slide chào mừng hoặc kết thúc (chú ý chỉ rất ngắn không quá 30 giây) hoặc có thể là một file lời giảng mà các bạn ghi bằng phần mềm khác hoặc điện thoại.

Hình 3.6. Hộp thoại chèn file audio có sẵn vào bài giảng



Bạn chọn slide mà bạn định chèn âm thanh vào, tiếp đó bạn nhấn nút Browse tìm đến file âm thanh mà bạn định chèn nhấn đúp vào nó, tiếp đến nhấn OK.

Đồng bộ âm thanh đã chèn với từng hiệu ứng.

Bạn chọn slide đã chèn lời giảng ở trên tiếp đó vào trình đơn Adobe Presenter chọn Sync audio để bật hộp thoại đồng bộ.



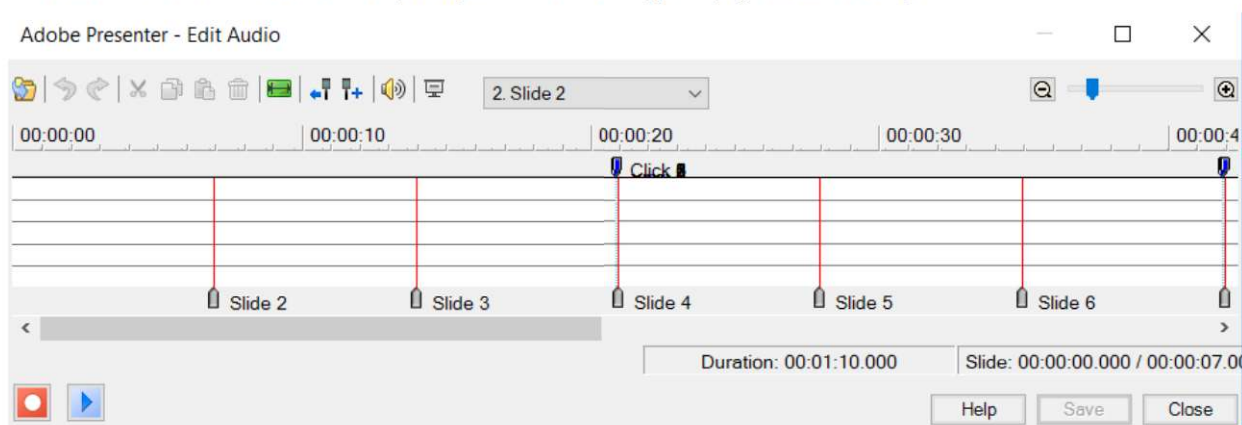
Hình 3.7. Hộp thoại đồng bộ âm thanh đã chèn với từng hiệu ứng

Chỉnh sửa âm thanh lời giảng

Khi chèn lời giảng vào bài không khỏi có lỗi, có thể nhịp chưa tốt, có thể thừa, có thể thiếu... bạn có thể hoàn toàn dùng chức năng này để cắt các đoạn lời giảng thừa, chèn thêm lời giảng vào chỗ bất kì.

Để làm được việc này, trên trình đơn Adobe Presenter bạn chọn Edit Audio để bật hộp thoại lên, khi hộp thoại Edit audio được bật bạn chọn đúng slide bạn cần sửa âm thanh

Từ trình đơn Adobe Presenter bạn chọn Edit Audio hộp thoại ghi âm xuất hiện



Hình 3.8. Hộp thoại chỉnh sửa âm thanh lời giảng

Quay hình và ghi âm trực tiếp

Chức năng này cho phép bạn ghi hình trực tiếp thông qua webcam hoặc điện thoại di động có camera...

Nhờ cách ghi hình này chúng ta làm cho bài giảng thêm phong phú vì học sinh có thể nhìn thấy hình giáo viên đang giảng bài.

Để thực hiện được trên trình đơn Adobe Presenter chọn Capture Video hộp thoại ghi hình xuất hiện

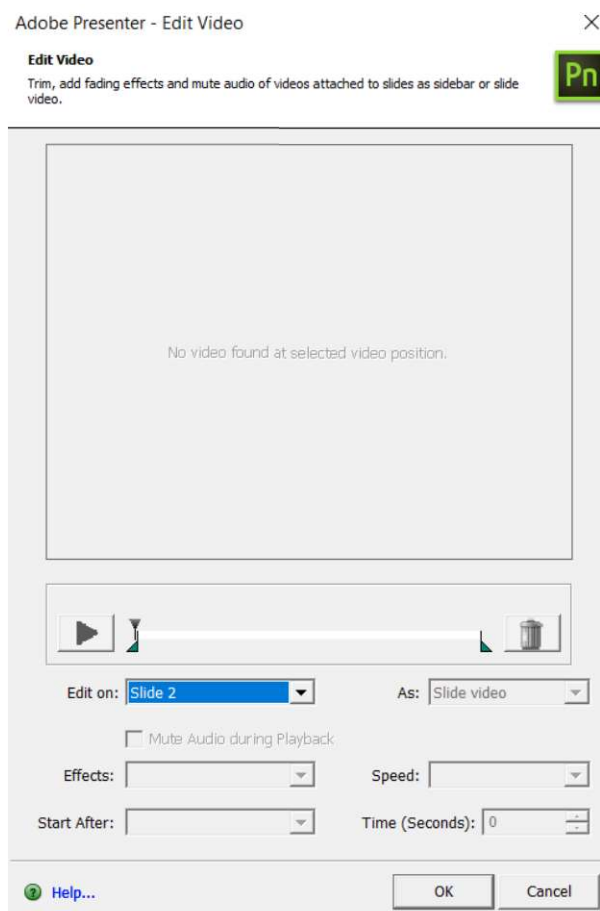


Hình 3.9. Hộp thoại quay hình và ghi âm trực tiếp

Chỉnh sửa clip

Công cụ này cho phép chúng ta chỉnh sửa đoạn video đã chèn như cắt xén. Trên trình đơn Adobe Presenter chọn Edit Video

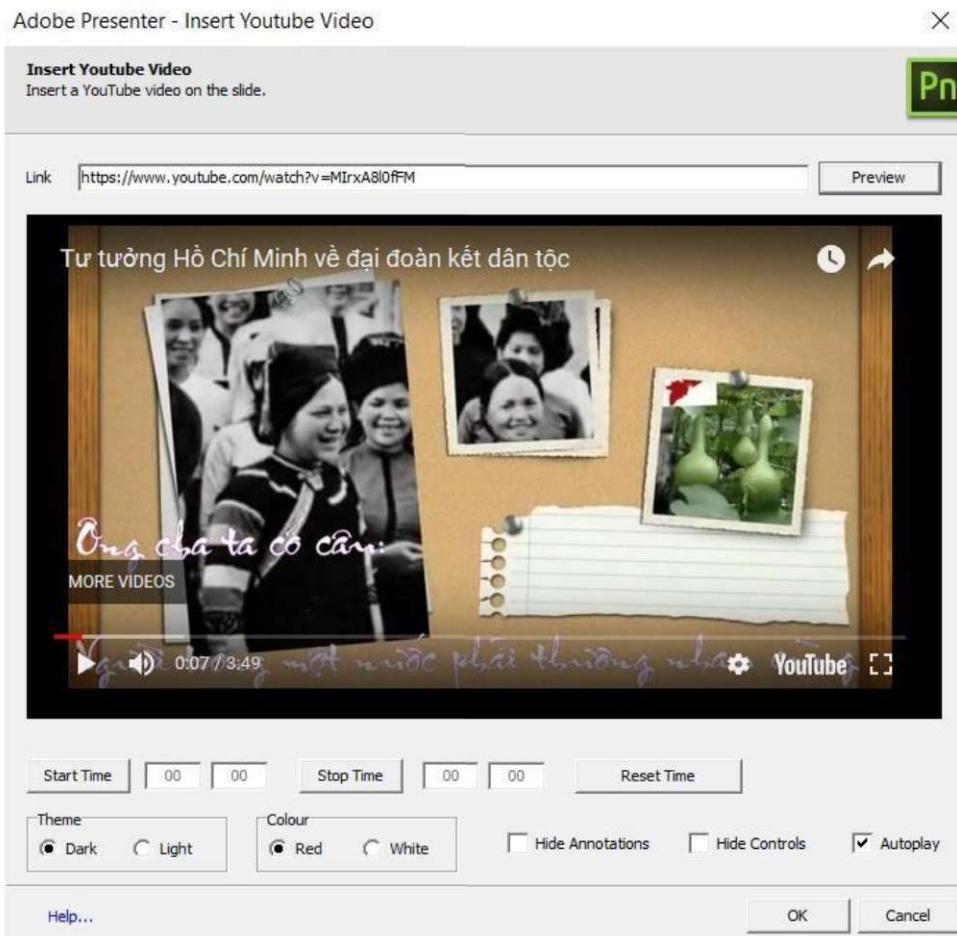
Để cắt video bạn kéo cái gạt ở hai bên thanh trượt (đã đánh dấu) để bỏ đi phần thừa hai đầu. Nhưng nếu ở phần chèn video mà bạn chọn Sidebar video thì video mới hiện lên cho bạn chỉnh sửa. Sau khi chỉnh xong thì bạn nhấn OK.



Hình 3.10. Hộp thoại chỉnh sửa clip

Chèn Phim Youtube vào bài giảng

Trên trình đơn Adobe Presenter chọn Youtube sẽ xuất hiện hộp thoại Insert Youtube Video . Bạn chỉ việc copy đoạn đường dẫn từ trình duyệt dán vào Link và nhấn Preview để xem trước đoạn phim từ Youtube



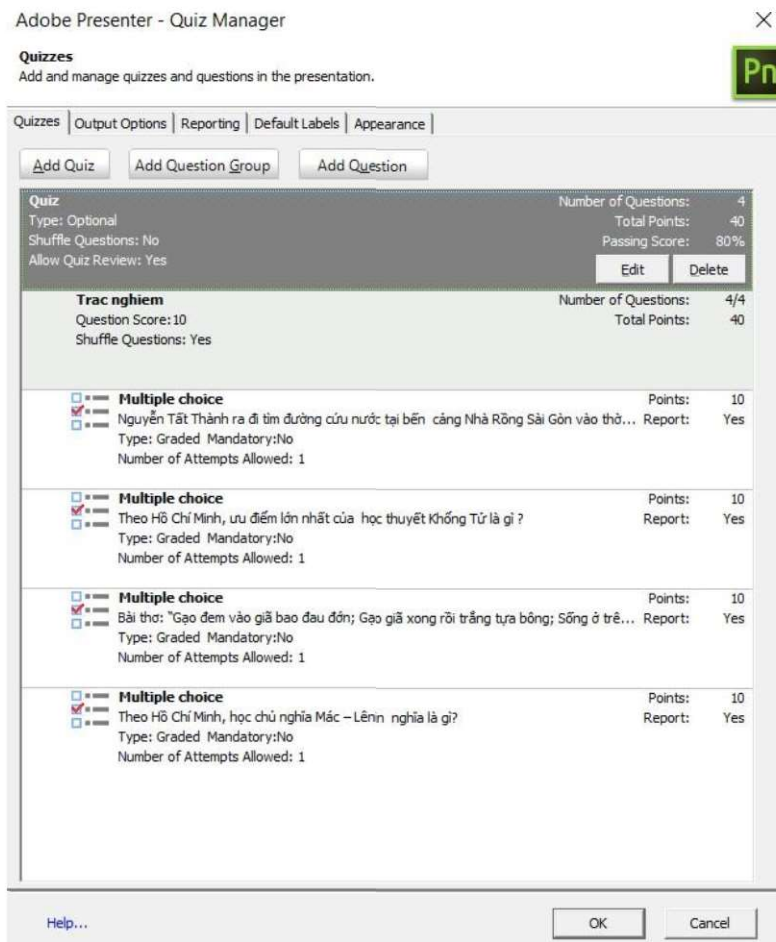
Hình 3.11. Hộp thoại chèn phim từ Youtube

Chèn bộ câu hỏi trắc nghiệm

Đây là điểm mạnh của phần mềm này mà cũng là rất quan trọng với việc bài giảng của bạn có thực sự mang lại hiệu quả cao cho việc học tập của học sinh hay không.

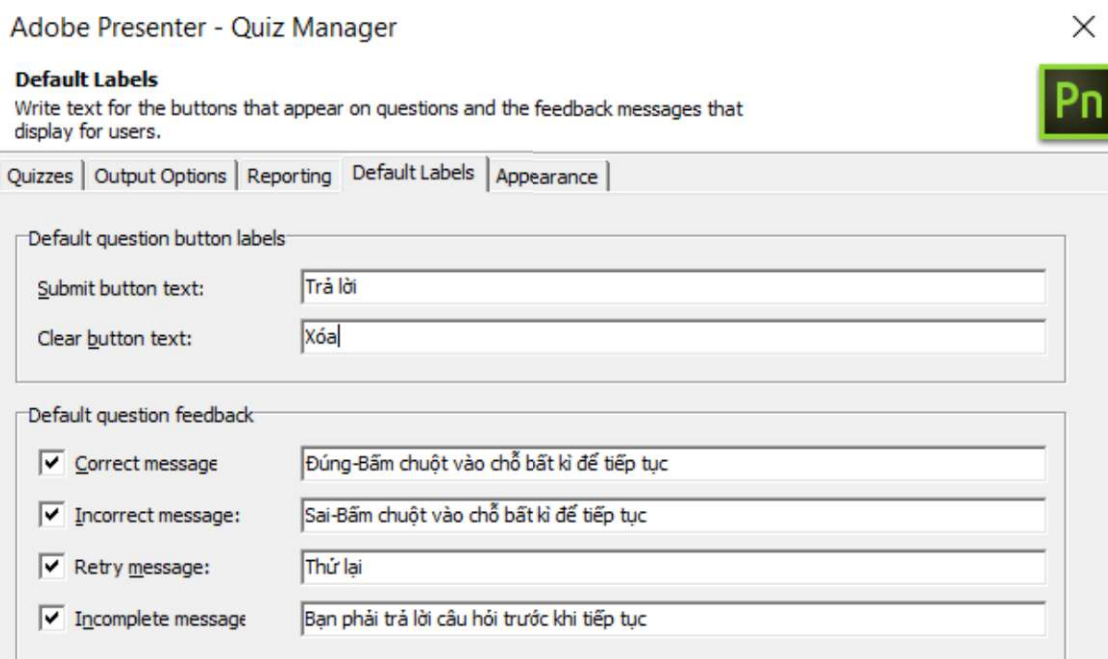
Các câu hỏi ở đây nhằm mục đích giúp người học học được kiến thức, gợi ý vào vấn đề mới, củng cố lại kiến thức mình vừa nắm được... cho nên không nhất thiết bạn phải đánh giá cho điểm.

Để tạo ra bài tập tương tác thì trên trình đơn Adobe Presenter bạn chọn Quiz Manager hộp thoại xuất hiện.



Hình 3. 12. Hộp thoại chèn và quản lý bộ câu hỏi

Bạn vào Tab Default Labels và có thể Việt hóa theo thông tin dưới đây



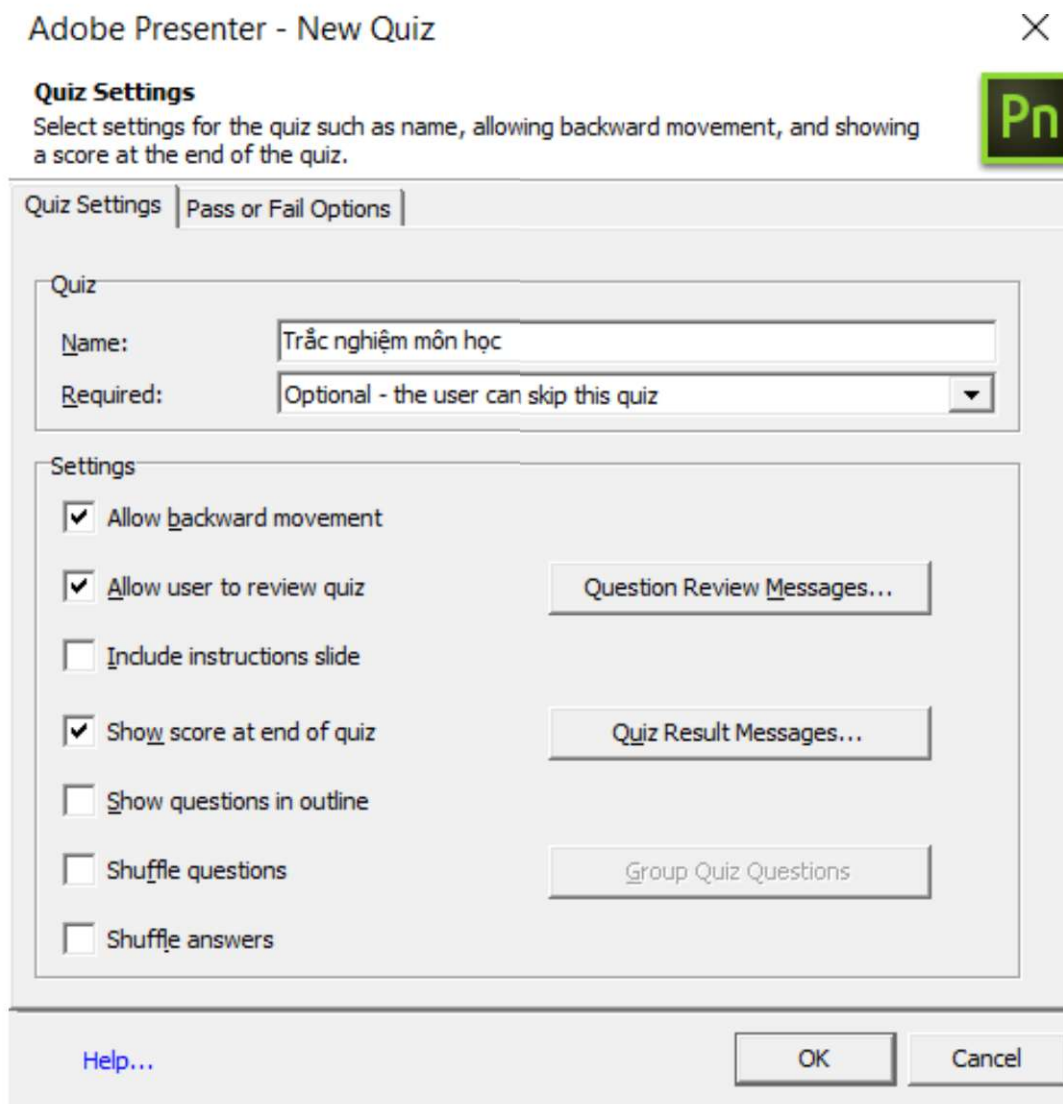
Hình 2.13. Hộp thoại thông báo khi sinh viên làm bài tập và chinh thuộc tính

❖ **Chỉnh sửa bộ câu hỏi**

Mỗi một bộ câu hỏi là một Quiz, ví dụ trong bài giảng của bạn thường có bộ câu hỏi sau: Bộ câu hỏi kiểm tra bài cũ; Bộ câu hỏi củng cố cho từng phần; Bộ câu hỏi củng cố và luyện tập toàn bài giảng... trong mỗi bộ câu hỏi thường chứa một hay nhiều câu hỏi.

Để tạo ra các bộ câu hỏi bạn làm như sau: Trên trình đơn Adobe Presenter bạn chọn Quiz Manager để bật hộp thoại lên. Trên hộp thoại này bạn chọn nút Edit cho bộ câu hỏi đầu tiên, lúc đó hộp thoại thứ 2 xuất hiện:

Hình 3.14 Hộp thoại thiết lập cho bộ câu hỏi



❖ **Thẻ Quiz Settings**

Trong thẻ này bạn cần các thao tác sau:

Trong ngăn Name: Bạn gõ tên bộ câu hỏi, ví dụ: “Kiểm tra bài cũ”.

Trong ngăn Required có các lựa chọn:

- ☐ Học sinh có thể bỏ qua câu hỏi này (the user can skip this quiz);
- ☐ Học sinh bắt buộc phải làm câu hỏi thì mới tiếp tục (the user must take the quiz to continue).

Trong ngăn Settings có nhiều lựa chọn nhưng bạn chú ý câu sau:

- “Allow backward movement”: cho phép quay trở lại để xem lại câu hỏi ;
- “Allow user to review quiz: cho phép xem lại các câu trả lời;
- “Show questions in outline”: hiển thị từng câu hỏi ở dạng danh sách;
- “Shuffle questions”: tự động trộn các câu hỏi ;
- “Shuffle answers”: trộn các câu trả lời ;
- “Show score at end of”: hiện slide thông báo kết quả ở cuối bộ câu hỏi
- Bạn bấm nút Question Review Messages để bật hộp thoại, bạn cần Việt hóa trong hộp thoại này như

sau:

You answered this correctly !	Câu trả lời của em là chính xác.
You did not answer this question completely	Em chưa trả lời cho câu hỏi này.
Your answer:	Câu trả lời của bạn là:
The correct answer is:	Đáp án đúng là:

Nếu bạn đánh dấu tích vào Show score at end of (ở phần trên đã đề cập) thì chọn nút Quiz Result Messages hộp thoại xuất hiện.

Thay Passed bởi chữ “Em nắm kiến thức bài rất tốt” Thay Failed bởi chữ “Em cần xem lại bài để làm tốt hơn” Trở về hộp thoại ban đầu, bạn chọn tiếp thẻ thứ 2:

❖ Thẻ Pass or Fail Options

Adobe Presenter - New Quiz

Pass or Fail Options
Set options for determining a passing score and what actions take place if the user passes or fails the quiz.

Quiz Settings | Pass or Fail Options

Pass/Fail options

☒ 80 % or more of total score to pass

☐ 0 or more of total score to pass (Maximum score: 0)

Note: Maximum score is the sum of all weighted scores.

If passing grade

Action: Go to next slide

Go to next slide:

If failing grade

Allow user: 1 attempts or ☐ Infinite attempt

Action: Go to next slide

Go to next slide:

Help... OK Cancel

Hình 3. 15. Hộp thoại thiết lập trả lời câu hỏi

Những phần đóng khung đều phải chỉnh sửa, bạn chỉnh sửa như sau:

Trong ngăn Pass/Fail options bạn chỉnh sửa số phần trăm đánh giá học sinh.

Trong If passing grade (nếu trả lời đúng) thì trong ngăn Action bạn có thể chọn hành động nếu trả lời đúng bằng cách nhấp vào nút mũi tên để chọn, theo mặc định là Go to next slide (nhảy đến slide kế tiếp).

Trong If failing grade (nếu trả lời sai) thì bạn chọn như sau: Allow user để quy định số lần cho phép trả lời mỗi câu hỏi bằng cách thay đổi con số (trong hình mỗi câu hỏi được phép trả lời 3 lần), còn nếu bạn đánh dấu tích vào Infinite attempts thì học sinh được trả lời đến khi nào đúng thì thôi.

Trong ngăn Action bạn có các lựa chọn nếu học sinh trả lời sai thì:

- ☐ Go to next: Nhảy đến slide tiếp theo
- ☐ Go to slide: Nhảy đến slide nào đó (thường là slide liên quan đến kiến thức trong câu hỏi), nếu chọn dòng này thì ở ngăn Go to slide bạn chọn slide cần đến (trong hình tôi chọn slide 1).

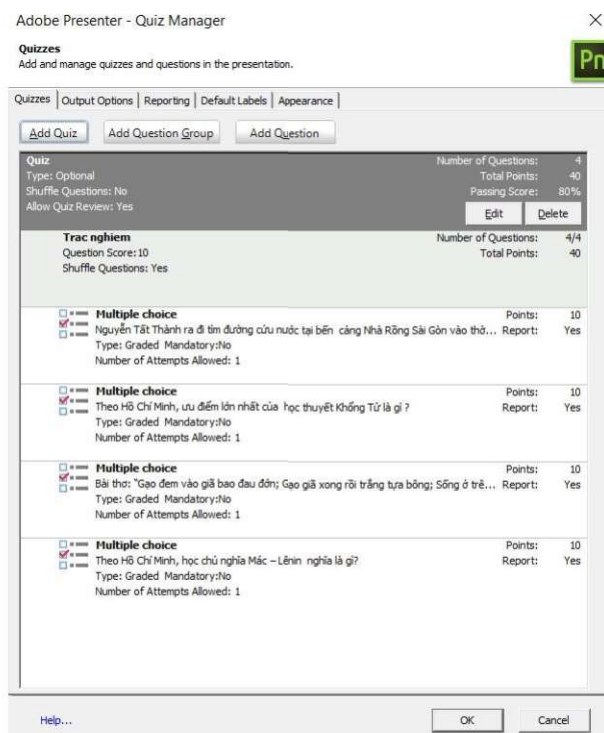
Sau khi đã xong bạn nhấn OK để quay về hộp thoại trước. Nhấn OK để đóng tất cả các hộp thoại.

❖ Tạo thêm bộ câu hỏi

Để thêm một bộ câu hỏi bạn làm như sau: Trên trình đơn Adobe Presenter chọn QuizManager bật hộp thoại lên.

Trên hộp thoại này bạn chọn Add Quiz để thêm bộ câu hỏi

- Add Question Group : Chèn nhóm câu hỏi
- Add Question : Chèn câu hỏi



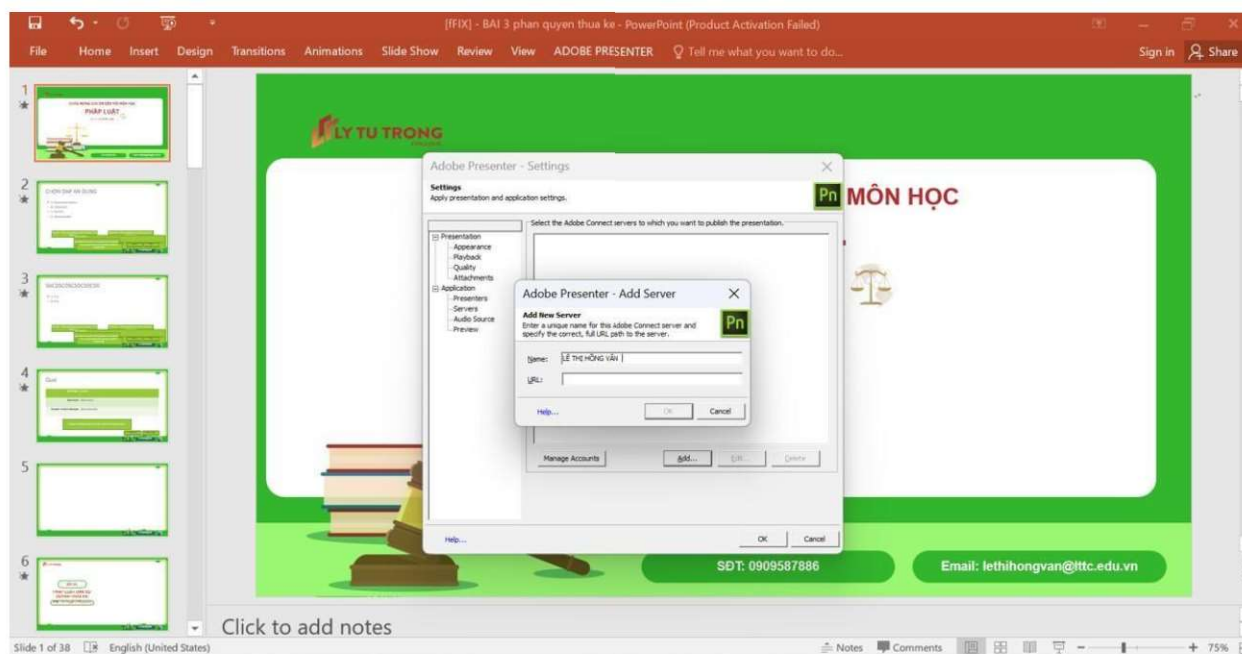
Hình 3. 16. Hộp thoại tạo bộ câu hỏi

3.2. Ứng dụng Adobe Presenter để xây dựng bài giảng E- learning trong giảng dạy một số nội dung của môn Giáo dục chính trị, pháp luật

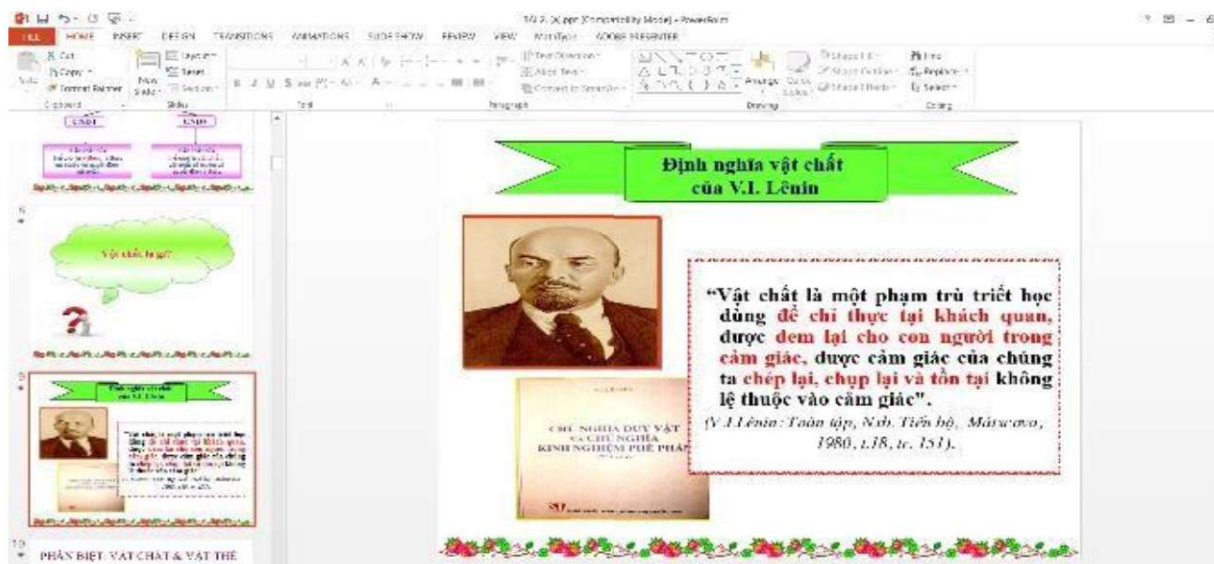
Trong phạm vi bài viết, tác giả đưa ví dụ về phần sử dụng phần mềm Adobe Presenter trong khi dạy bài số 3: “Pháp luật dân sự”, Bài 1: “Khái quát về chủ nghĩa Mác – Lênin”; Bài 2: “Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh” trong chương trình giảng dạy hệ cao đẳng.



Hình 3.17. Sản phẩm sau khi hoàn thiện



Hình 3. 18. Sản phẩm sau khi hoàn thiện



Hình 3.19. Hộp thoại thiết lập bài giảng



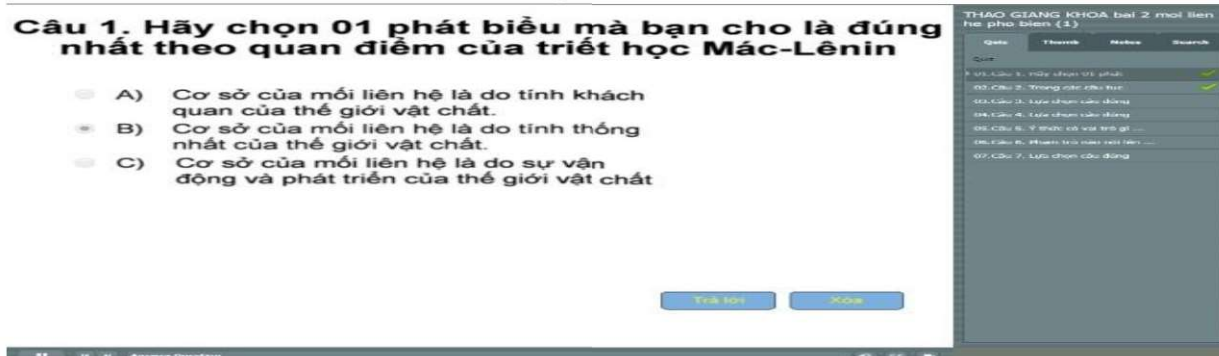
Hình 3.20. Hộp thoại chèn phim từ YouTube

Tạo câu hỏi trắc nghiệm

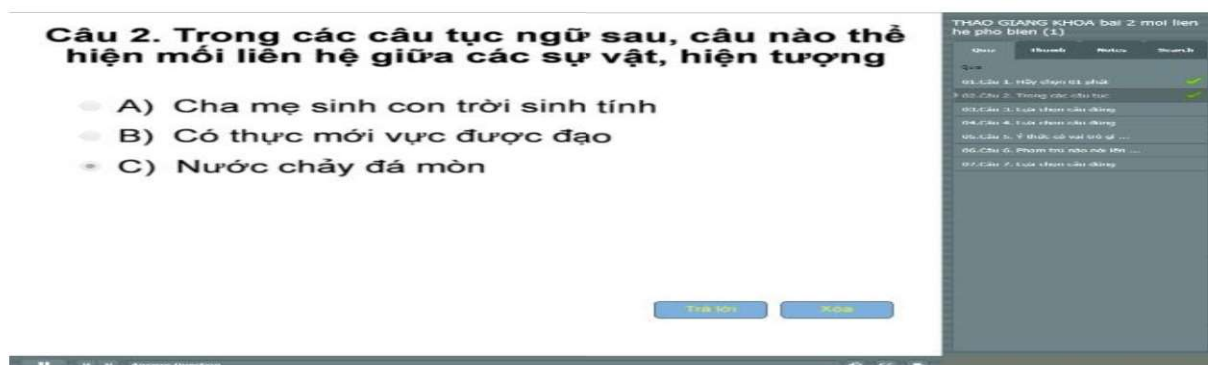
Đây là điểm mạnh của phần mềm này mà cũng là rất quan trọng với việc bài giảng của bạn có thực sự mang lại hiệu quả cao cho việc học tập của sinh viên hay không.

Các câu hỏi ở đây nhằm mục đích giúp người học học được kiến thức, gợi ý vào vấn đề mới, củng cố lại kiến thức mình vừa nắm được... một phần trong cách đánh giá của giảng viên trong lớp học về mức độ hiểu bài của sinh viên

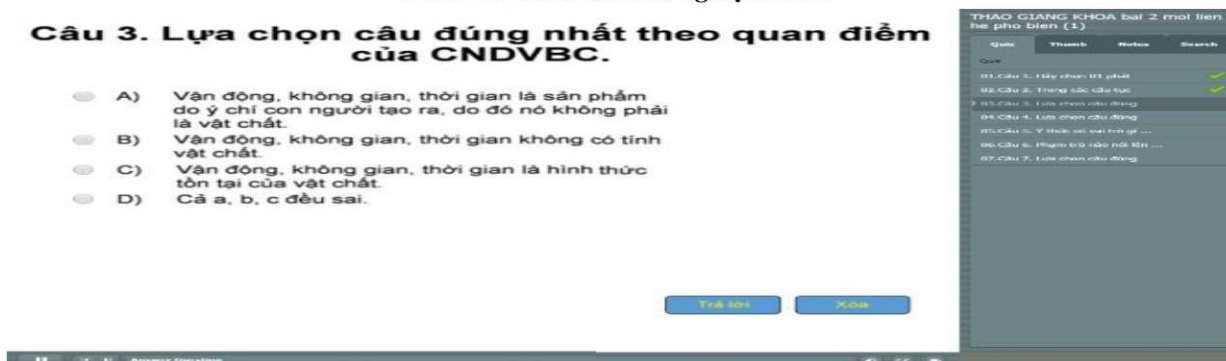
Tạo câu hỏi trắc nghiệm trong giảng dạy bài giảng số 1: “Khái quát về chủ nghĩa Mác – Lênin”



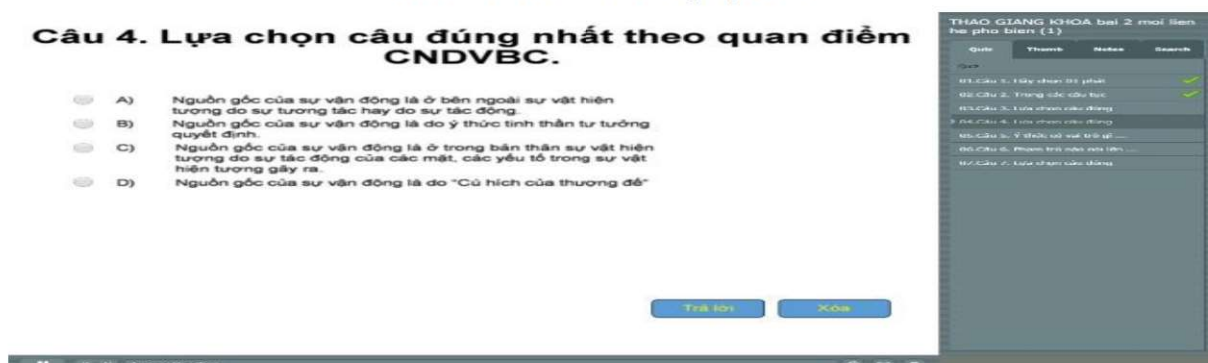
Hình 3.21. câu hỏi trắc nghiệm bài 1



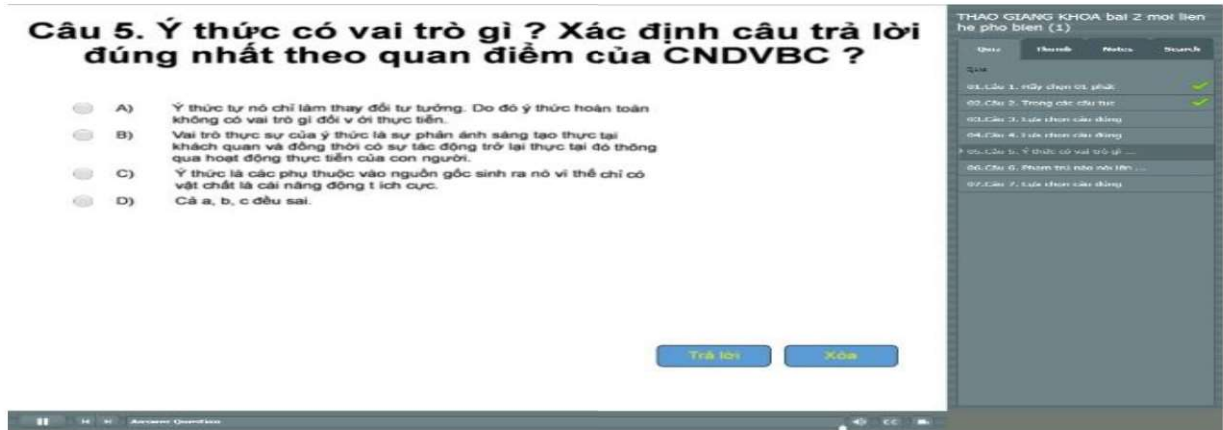
Hình 3.22. câu hỏi trắc nghiệm bài 1



Hình 3.23.. câu hỏi trắc nghiệm bài 1



Hình 3.24. câu hỏi trắc nghiệm bài 1



Hình 3.25. câu hỏi trắc nghiệm bài 1

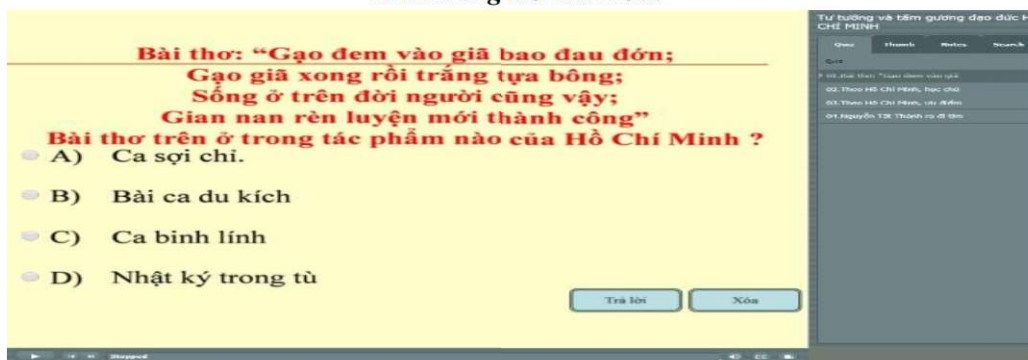


Hình 3.26. câu hỏi trắc nghiệm bài 1

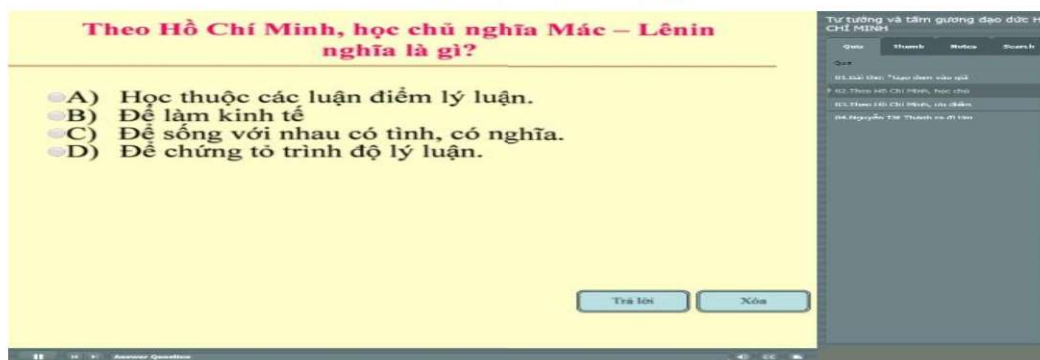


Hình 3.27. câu hỏi trắc nghiệm bài 1

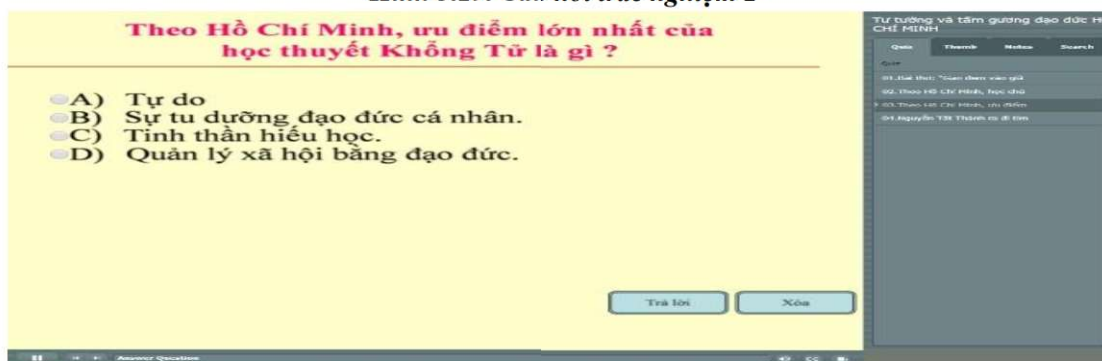
Tạo câu hỏi trắc nghiệm trong giảng dạy bài giảng số 2: “Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh”



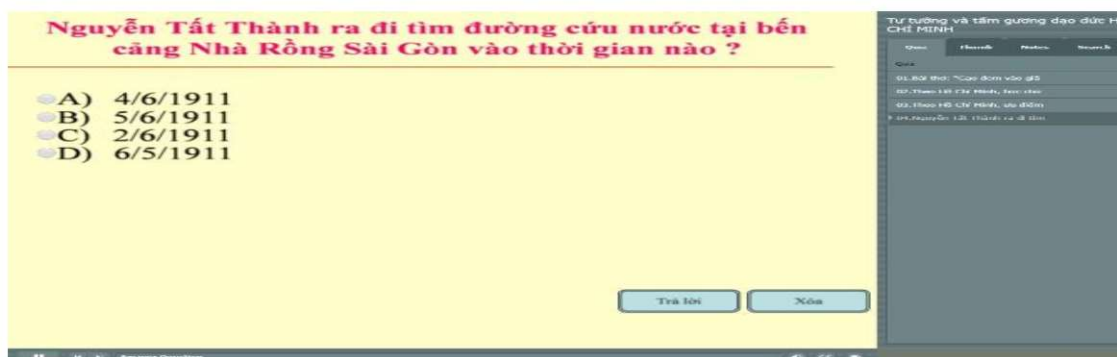
Hình 3.28.. Câu hỏi trắc nghiệm 1



Hình 3.29. Câu hỏi trắc nghiệm 2



Hình 3.30. Câu hỏi trắc nghiệm 3



Hình 3.31. Câu hỏi trắc nghiệm 4

3. Kết luận

Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật và công nghệ trên thế giới cũng như trong nước những thập niên gần đây đòi hỏi ngành giáo dục - đào tạo phải đổi mới kịp thời để có thể đáp ứng mọi nhu cầu về tri thức khoa học cho sinh viên. Để tự bồi dưỡng cho mình kiến thức trong thời đại bùng nổ thông tin. Góp phần rèn luyện nhân cách con người trong xu thế đổi mới hiện nay, đội ngũ thầy cô giảng dạy học phần lý luận chính trị nhận thức sâu sắc rằng: Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là cơ sở lý luận và kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng. Đối với giáo viên dạy lý luận chính trị, phát triển thế giới quan, nhân sinh quan cũng dựa vào nền tảng trên, xem đó là yếu tố then chốt trong học tập, rèn luyện và giảng dạy. Để thực hiện bài giảng ứng dụng công nghệ số, giảng viên sẽ mất nhiều thời gian hơn trong khâu thiết kế bài giảng, kịch bản bài học, nhưng nếu giảng viên đầu tư vào bài giảng, nhà trường có cơ sở vật chất hiện đại đáp ứng yêu cầu, đây sẽ là một mô hình dạy học phù hợp trong thời kỳ đổi mới giáo dục hiện nay, đáp ứng mô hình đào tạo chất lượng cao tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP Hồ Chí Minh trong quản trị nhà trường thông minh hiện nay, đáp ứng yêu cầu cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Tài liệu tham khảo

Anealka Aziz Hussin (2018). *Education 4.0 Made Simple: Ideas For Teaching*. International Journal of Education & Literacy Studies.

Đảng cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, (NQ hội nghị 5, 2007, Khóa X) và Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, NXB CTQG Hà Nội, 2021.

Nghị quyết số 29 – NQ/ TW ngày 4/1/2013 Hội nghị trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo.

Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030*".

TS. Trương Văn Bính, (2015), *Bài giảng học phần chính trị học*, Nxb CTQG.

Lê Phương Trường, Lâm Thành Hiền (2020). *Tác động của công nghệ số đến hoạt động dạy và học trong bối cảnh giáo dục 4.0*. Tạp chí Giáo dục.

(http://truongchinhtrina.gov.vn/ArticleDetail.aspx?_Article_ID=29)

https://helpx.adobe.com/pdf/presenter_reference.pdf

<https://gate.edu.vn/Tin-tuc-Edu-Gate/Cau-truc-mot-bai-giang-E-learning-co-ban-144.html>

ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) VÀO TRONG DẠY HỌC TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP HỒ CHÍ MINH

APPLICATION OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE (AI) IN TEACHING AT LYTU TRONG COLLEGES IN HO CHI MINH CITY

Nguyễn Ngọc Quỳnh¹

¹Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM

Email: nguyenngocquynh@lttc.edu.vn

Keywords:

Artificial intelligence
, Application of AI,
Education.

TÓM TẮT:

Bối cảnh: Sự ra đời của trí tuệ nhân tạo (AI) là một thành tựu rất lớn của nhân loại gắn với cuộc cách mạng 4.0, AI đã ngày càng được ứng dụng vào trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống, trong đó AI có rất nhiều ứng dụng đối với giáo dục.

Kết quả: AI đã góp phần đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số, xây dựng trường học thông minh tạo ra rất nhiều lợi ích cho hoạt động giáo dục. Các trường học biết ứng dụng AI vào trong hoạt động của nhà trường sẽ phát triển mạnh mẽ và bền vững trên nền tảng chất lượng cao của giáo dục và đào tạo.

Bàn luận: Làm sao để ứng dụng AI vào trong hoạt động dạy học và ứng dụng sao cho hiệu quả là một vấn đề quan trọng đặt ra để bàn luận.

ABSTRACT:

Context: The birth of artificial intelligence (AI) is a great achievement of mankind associated with the 4.0 revolution, AI has been increasingly applied in many areas of life, in which AI has many applications. use for education.

Result: AI has contributed to accelerating the digital transformation process, building smart schools creates a lot of benefits for educational activities. Schools that know how to apply AI in their operations will develop strongly and sustainably on the foundation of high quality education and training.

Discussion: How to apply AI in teaching and learning activities effectively is an important issue for discussion.

1. Mở đầu

Hội thảo quốc tế "Chuyển đổi số giáo dục - Từ cốt lõi đến toàn diện" do Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM tổ chức đã xác định "Một trong các mục tiêu chuyển đổi số của ngành giáo dục TP.HCM từ nay đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 là sử dụng AI hỗ trợ giảng viên dạy học". Năm 2025 sắp đến gần và AI ngày càng trở nên phổ biến trong nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, AI đã tạo ra sự thay đổi mạnh mẽ trong các lĩnh vực, sản xuất, y tế, tài chính, công nghệ thông tin... góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả công việc, học tập, đáp ứng sự phát triển xã hội, phục vụ cuộc sống con người tốt hơn, đặc biệt là đối với giáo dục. Đối với các trường học nói chung và trường CĐ Lý Tự Trọng nói riêng để thực hiện tốt quá trình chuyển đổi số và xây dựng trường học thông minh thì tất yếu phải ứng dụng và ứng dụng một cách có hiệu quả AI trong các hoạt động của nhà trường vì AI sẽ định hình tương lai giáo dục, trong đó đi đầu và trước hết là phải sớm ứng dụng AI vào quá trình giảng dạy tại trường để có thể tận dụng được những lợi ích do AI mang lại, tạo nền tảng để ứng dụng AI trong các hoạt động khác.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm AI

Artificial Intelligence (AI) được John McCarthy – nhà khoa học máy tính người Mỹ đề cập lần đầu tiên vào những năm 1950 nhưng đến ngày nay thuật ngữ trí tuệ nhân tạo mới thực sự được biết đến rộng rãi.

Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence viết tắt AI): là một nhánh của khoa học máy tính. Các hệ thống AI sử dụng phần cứng, thuật toán và dữ liệu để tạo ra "trí thông minh" để thực hiện những việc như đưa ra quyết định, biết suy nghĩ và lập luận để giải quyết vấn đề, biết giao tiếp do hiểu ngôn ngữ, tiếng nói, biết học và tự thích nghi, tìm ra các biểu mẫu và thực hiện một số loại hành động... AI là một thuật ngữ chung và có nhiều thuật ngữ cụ thể hơn được sử dụng trong lĩnh vực AI. Hệ thống AI có thể được xây dựng theo nhiều cách khác nhau, hai trong số những cách chính là: (1) thông qua việc sử dụng các quy tắc do con người cung cấp (hệ thống dựa trên quy tắc); hoặc (2) với các thuật toán học máy.

Trong đó thuật toán học máy, hay còn gọi là khả năng tự học của AI, đó là AI thể tự phán đoán, phân tích trước các dữ liệu mới mà không cần sự hỗ trợ của con người, đồng thời có khả năng xử lý dữ liệu với số lượng rất lớn và tốc độ cao.

Đặc điểm nổi bật của Trí tuệ nhân tạo có khả năng tự thích nghi, tự học và tự phát triển, tự đưa ra các lập luận để giải quyết vấn đề, có thể giao tiếp như người... tất cả là do AI được cài một cơ sở dữ liệu lớn, được lập trình trên cơ sở dữ liệu đó và tái lập trình trên cơ sở dữ liệu mới sinh ra. Cứ như vậy cấu trúc của AI luôn luôn thay đổi và thích nghi trong điều kiện và hoàn cảnh mới.

Công nghệ AI được chia thành 3 hướng chính:

- Kỹ thuật AI (AI Technique): là các mô hình tính toán và thống kê tiên tiến như học máy, logic mờ và hệ thống cơ sở tri thức cho phép tính toán, nhiệm vụ do con người

thực hiện; Các kỹ thuật trí tuệ nhân tạo khác nhau được sử dụng để thực hiện các chức năng khác nhau.

- Ứng dụng chức năng của trí tuệ nhân tạo (AI functions application): chẳng hạn như thị giác máy tính (computer vision) có thể chứa một hoặc nhiều kỹ thuật trí tuệ khác nhau.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo theo lĩnh vực (AI Application field): là việc sử dụng các kỹ thuật hoặc ứng dụng trí tuệ nhân tạo chức năng trong các lĩnh vực, ngành nghề cụ thể như giao thông vận tải, nông nghiệp, khoa học đời sống, y tế ...

2.2. Lợi ích của việc ứng dụng AI

Có thể nói các trí tuệ nhân tạo AI không chỉ đơn thuần là một phần mềm máy tính có tính logic mà chúng còn chứa đựng cả trí tuệ của con người. Chúng biết suy nghĩ, lập luận để giải quyết các vấn đề, có thể giao tiếp với con người. Chính vì vậy mà AI có lợi ích vô cùng lớn như

AI có khả năng phát hiện và ngăn chặn các rủi ro, AI giúp con người dự báo trước các rủi ro và mối nguy hại tiềm ẩn và hạn chế các thiệt hại đem lại. Các rủi ro được AI nhận biết như: Thảm họa thiên nhiên, động đất, sóng thần, núi lửa, dịch bệnh hay có mối nguy hại trong sản xuất kinh doanh

Hạn chế sử dụng sức lao động của con người: Nhờ quá trình học máy và tạo ra được các robot trong công nghiệp và đời sống. Con người sẽ không phải tốn nhiều sức lao động trong sản xuất, vận hành. Giờ đây, các máy móc robot sẽ thay con người làm việc đó.

Xóa bỏ khoảng cách ngôn ngữ: Công nghệ AI sẽ giúp con người trên mọi Quốc gia có thể nói chuyện và hiểu nhau, thoải mái tiếp xúc. Có thêm nhiều cơ hội để học tập và làm việc trên khắp thế giới.

Cá nhân hóa: Công nghệ AI sẽ đánh giá và thích ứng cũng như học hỏi đối tượng mà nó phục vụ. Từ đó, đưa ra phản ứng phù hợp nhất cho từng đối tượng riêng biệt.

Còn trong lĩnh vực giáo dục

Việc vận dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các thao tác dạy và học, các trò chơi, phần mềm giáo dục giúp cải thiện và nâng cao trình độ học tập của con người. Ngoài ra, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục còn có khả năng theo dõi sự tiến bộ của sinh viên để giảng viên có thể biết và điều chỉnh cách dạy học sao cho hợp lý.

AI có thể giúp giảng viên tự động hóa nhiều công việc sổ sách, quy trình, giấy tờ, giúp giảng viên có nhiều thời gian cho việc chuyên môn. AI có thể hỗ trợ đắc lực trong việc lên các ý tưởng bài học, xây dựng các chương trình giáo dục mới. AI có thể giúp giảng viên chấm điểm, phân tích dữ liệu về hành vi và học tập của sinh viên để biết em nào đang gặp khó khăn cần sự hỗ trợ, em nào đang vượt trội và em nào cần một lộ trình học tập nâng cao hơn. Trong lớp mà có sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo trợ sẽ giảm thời gian dành cho các thủ tục thông thường, điều này sẽ giúp giáo viên tập trung vào việc hướng dẫn sinh viên và giao tiếp trực tiếp. Trí tuệ nhân tạo có thể giúp giáo viên cải thiện việc giáo dục cá nhân hóa cho sinh viên của họ, điều mà bình thường mỗi

giảng viên rất khó để có thể thực hiện được, đặc biệt là với những lớp càng đông sinh viên thì càng không thể thực hiện giáo dục cá nhân hóa.

AI có thể giúp hướng dẫn cho các sinh viên những kiến thức cơ bản, hỗ trợ thêm cho sinh viên sau giờ học, thay vì mọi thắc mắc sinh viên phải hỏi giảng viên, giờ đây các em có được sự trợ giúp với câu trả lời nhanh, chính xác với nhiều minh họa sinh động, việc sử dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục sẽ giúp việc học mang tính cá nhân hơn, mang lại trải nghiệm học tập hiệu quả, giúp sinh viên khám phá tài năng, nâng cao khả năng sáng tạo và mỗi sinh viên được học theo tốc độ của riêng họ. Trí tuệ nhân tạo luôn túc trực để giải đáp thắc mắc, góp ý và chỉnh sửa các lỗi sai cho người học. Khi không còn rào cản về thời gian, sinh viên có thể chủ động chuẩn bị bài trước, rèn luyện hoặc đào sâu nghiên cứu bất cứ lúc nào. Trí tuệ nhân tạo có thể cung cấp khả năng tiếp cận các cơ hội học tập phù hợp và tốt hơn cho mỗi người và cho cộng đồng.

Ngoài ra đối với giáo dục việc ứng dụng AI còn có thể mang lại các lợi ích khác như:

- Phân tích và đo lường được các yếu tố con người liên quan đến giáo dục mà thông thường rất khó để thực hiện chính xác.
- Xác định đúng nhu cầu của các cá nhân trong tổ chức giáo dục
- AI đưa ra các giải pháp thiết thực cho các vấn đề tồn tại lâu dài
- Đơn giản hóa nhiều thủ tục và tiết kiệm được nhiều nguồn lực (thời gian, con người, tiền bạc, văn phòng phẩm...)
- Cung cấp sự dễ dàng, thoải mái trong công việc.
- Giúp đưa ra quyết định đúng đắn nhờ phân tích dữ liệu nhanh
- Sử dụng hoặc lựa chọn các phương pháp học tập hiệu quả bằng cách sử dụng phân tích học tập
- Giúp các nhà hoạch định chính sách, ví dụ, mô phỏng dự đoán, cung cấp số liệu... để đầu tư đúng chỗ cho giáo dục.

2.3. Một số ứng dụng AI vào dạy học mà giảng viên trường CĐ Lý Tự Trọng có thể áp dụng

Hiện nay việc ứng dụng AI vào dạy học ở trường CĐ Lý Tự Trọng TP Hồ Chí Minh còn diễn ra rất hạn chế, chỉ mới ở những bước khởi đầu của việc này, điều đó thể hiện ở chỗ một số giảng viên cũng chỉ bước đầu biết đến ChatGPT và dùng ứng dụng này để tham khảo kiến thức, tìm kiếm thông tin, một số giảng viên khác thì biết dùng các ứng dụng làm trắc nghiệm online và chấm điểm trắc nghiệm tự động và xây dựng được các bài giảng số và nhà trường cũng xây dựng được kho học liệu số. Tuy nhiên việc vận hành các hệ thống số đó hiện nay hầu hết vẫn do giảng viên thao tác thực hiện chứ chưa đạt được mức tự động hóa bằng cách ứng dụng AI, vì vậy đặt ra yêu cầu mỗi giảng viên và nhà trường cần nghiên cứu ứng dụng AI vào các hoạt động của trường nhất là trong hoạt động dạy học để nâng cao được chất lượng giảng dạy hơn nữa, tận dụng tối đa được nguồn tài nguyên số và hạ tầng số hiện có, giảm thiểu các hoạt động không cần thiết cho

giảng viên để họ tập trung nhiều hơn vào giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học. Trên cơ sở đó người viết đề xuất một số ứng dụng AI có thể áp dụng như sau:

Nhận diện khuôn mặt, giọng nói để điểm danh và đánh giá mức độ tham gia học tập của sinh viên.

Với sự chính xác cao và tốc độ nhanh AI có thể thực hiện tốt việc nhận diện khuôn mặt người học và người dạy để thực hiện việc điểm danh, chấm công, tạo cơ sở dữ liệu đánh giá việc học của sinh viên và việc giảng dạy của giảng viên. Ở các trường học nói chung hầu hết việc điểm danh là rất mất thời gian và kém chính xác (do nhầm lẫn, do điểm danh hộ) và việc đánh giá việc học của sinh viên bằng việc có mặt trong lớp cũng thực sự không hiệu quả, vì sinh viên thể có mặt nhưng mức độ tập trung lại không có thì việc học cũng không hiệu quả, khắc phục hạn chế trên thì AI với việc tích hợp kỹ thuật nhận diện khuôn mặt (Facial Recognition Technology) AI có thể điểm danh chính xác sinh viên thông qua camera và dữ liệu khuôn mặt của sinh viên đã được số hóa trên hệ thống (ví dụ ứng dụng BiSchool tự động điểm danh HS, nhắn tin thông báo cho phụ huynh trong thời gian thực), việc điểm danh không chỉ được thực hiện tại một thời điểm nhất định mà AI còn có thể thực hiện điểm danh suốt buổi học theo thời gian thực (sinh viên vào lớp lúc mấy giờ, ra khỏi lớp mấy lần, mỗi lần bao nhiêu phút...) và với kỹ thuật phân tích hình ảnh AI còn có thể đánh giá mức độ tập trung tham gia việc học của sinh viên và tự động thông báo tình hình học tập của sinh viên đến giảng viên giảng dạy, cố vấn học tập và phụ huynh và ngoài ra với kỹ thuật phân tích hình ảnh và giọng nói AI cũng có thể nhận diện giảng viên và đánh giá mức độ nhiệt tình và tính hiệu quả của buổi dạy.

Ứng dụng AI chatbot trong giáo dục

AI Chatbot là nền tảng đổi mới giáo dục và có thể thu thập thông tin về sở thích, thói quen, phương pháp học của sinh viên. AI Chatbot đóng vai trò như các trợ lý, giúp giảng viên rất nhiều công việc đơn giản nhưng lại tiêu tốn nhiều thời gian như truyền thụ kiến thức, chấm điểm, hướng dẫn sinh viên giải một số loại bài tập cơ bản, lưu trữ thông tin về điểm số, theo dõi quá trình học tập của sinh viên,... Việc sử dụng chatbot sẽ giúp người dùng có thể dễ dàng tìm kiếm thông tin cũng như đặt câu hỏi liên quan đến bài học cho chatbot, người dùng sẽ có được thông tin chính xác, trong thời gian ngắn nhất. Sự linh hoạt, hấp dẫn hơn với cách học online truyền thống (trực tiếp hoặc gián tiếp) là rất rõ ràng. Việc sử dụng chatbot ngoài việc giúp sinh viên tìm hiểu kiến thức môn học thì nó còn giúp cung cấp ngay cho sinh viên những thông tin cần thiết về hoạt động của nhà trường, hoạt động học tập mà không cần phải liên hệ với cố vấn học tập.

AI Chatbot nổi tiếng nhất hiện nay là ChatGPT, Người viết đã thử sử dụng ChatGPT với vai trò là một người học để hỏi ChatGPT các kiến thức mà một sinh viên muốn tìm hiểu của môn Giáo dục chính trị như hình:

QU Theo triết học Marx LêNin lực lượng sản xuất là gì ?



Theo triết học Marx-Lênin, lực lượng sản xuất (productive forces) là tập hợp các yếu tố vật chất và nhân lực được sử dụng để sản xuất hàng hóa trong một xã hội. Nó bao gồm các yếu tố về công nghệ, máy móc, trang thiết bị, nguyên liệu, và nhân lực lao động.

Lực lượng sản xuất đại diện cho khả năng và tiềm năng của xã hội trong việc tạo ra và sở hữu các tài sản vật chất. Marx-Lênin cho rằng lực lượng sản xuất không chỉ bao gồm các phương tiện sản xuất vật chất như máy móc và công nghệ, mà còn bao gồm cả lao động nhân loại, vì lao động là nguồn gốc của mọi sự sản xuất và tạo ra giá trị.

QU Ý nghĩa của thắng lợi Cách mạng tháng 8 năm 1945 ở Việt Nam



Thắng lợi Cách mạng tháng 8 năm 1945 ở Việt Nam có ý nghĩa to lớn và là một sự kiện quan trọng trong lịch sử của quốc gia này. Dưới đây là một số ý nghĩa của thắng lợi này:

1. Độc lập quốc gia: Thắng lợi Cách mạng tháng 8 năm 1945 đã đánh dấu sự kết thúc của thời kỳ thuộc địa và đô hộ, đồng thời mở ra kỷ nguyên mới cho Việt Nam. Việt Nam đã chấm dứt quyền cai trị của người Pháp và tuyên bố độc lập dân tộc, thiết lập chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
2. Xóa bỏ đế quốc Nhật Bản: Thắng lợi Cách mạng tháng 8 cũng đồng nghĩa với việc chấm dứt sự chiếm đóng của đế quốc Nhật Bản tại Việt Nam. Quân đội Nhật Bản đã bị đánh bại và rút khỏi Việt Nam, mở đường cho việc xây dựng một chính phủ Việt Nam mới.
3. Tạo đà cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp: Thắng lợi Cách mạng tháng 8 đã tạo đà cho cuộc kháng chiến chống lại sự trở lại của thực dân Pháp. Việc đánh đổ đế quốc Nhật Bản đã tạo cơ hội để người Việt Nam tiếp tục đấu tranh cho độc lập và giành lại quyền tự chủ của mình.
4. Góp phần vào sự phát triển của phong trào cách mạng toàn cầu: Thắng lợi Cách mạng tháng 8 năm 1945 là một phần của phong trào cách mạng toàn cầu đang diễn ra tại thời

Qua những trả lời của ChatGPT ở trên ta có thể nhận thấy ChatGPT mặc dù không trả lời không hoàn toàn giống với sách học ở trường, nhưng nội dung trả lời cũng rất chính xác ở một khía cạnh khác, cách diễn đạt của ChatGPT có thể nói là dễ hiểu hơn trong sách vở do ChatGPT không sử dụng những thuật ngữ hàn lâm mà dùng những từ ngữ phổ biến để diễn đạt vì vậy ở góc độ nào đó giảng viên và sinh viên có thể học và tìm hiểu kiến thức qua ChatGPT, đặc biệt là cho việc học tiếng Anh hoặc học lập trình, mặc dù hiện nay ChatGPT còn một số hạn chế, như là trả lời khá chung chung và nhiều nội dung chưa kịp cập nhật, nhưng có lẽ quá trình phát triển sẽ hoàn thiện hơn và được áp dụng phổ biến hơn. Tuy nhiên ChatGPT có khả năng học hỏi, mỗi giảng viên cũng có thể huấn luyện ChatGPT để ứng dụng này có thể trả lời sát với kiến thức mà mình mong

muốn nó trả lời cho sinh viên và càng nhiều người sử dụng và cung cấp thông tin thì ChatGPT sẽ càng thông minh hơn.

OU

Giá trị cốt lõi của trường cao đẳng Lý Tự Trọng TP Hồ Chí Minh là gì ?



Giá trị cốt lõi của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP Hồ Chí Minh là sự cam kết với chất lượng giáo dục và đào tạo, sự phát triển toàn diện của sinh viên và môi trường học tập đa dạng và sáng tạo. Dưới đây là những giá trị cốt lõi của trường:

1. Chất lượng giáo dục và đào tạo: Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng đặt chất lượng giáo dục lên hàng đầu. Đội ngũ giảng viên là những chuyên gia giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực của mình và sử dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại để truyền đạt kiến thức một cách hiệu quả.

Sau khi ChatGPT được huấn luyện nó đã trả lời khác và chính xác hơn

OU

Giá trị cốt lõi của trường cao đẳng Lý Tự Trọng TP Hồ Chí Minh là gì ?



Giá trị cốt lõi của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP Hồ Chí Minh là "Nhân văn - Sáng tạo - Phát triển bền vững". Đây là triết lý và tôn chỉ mà trường định hướng và tuân thủ trong tất cả các hoạt động giáo dục và đào tạo.

Ngoài ChatGPT thì Elsa: Cũng là một phần mềm dựa trên nền tảng "Xử lý ngôn ngữ tự nhiên". Elsa cũng sử dụng các công nghệ từ Deep Learning, chẳng hạn như phân tích giọng nói. Sau khi tải ứng dụng này về, Elsa sẽ có một bài kiểm tra mức độ (level) phát âm tiếng Anh của người dùng bằng cách cho người đó đọc các đoạn văn/câu nói để phân tích điểm mạnh yếu, từ đó sẽ đưa ra một lộ trình học tiếng Anh tương đương. Chỉ cần một chiếc điện thoại thông minh, kết nối wifi là người dùng có thể sử dụng mọi lúc mọi nơi, là ứng dụng rất hay để sinh viên học ngoại ngữ.

Ứng dụng giảng viên ảo

Đây là một dạng cao cấp của AI Chatbot. Cũng được ứng dụng với mục đích hỗ trợ giảng viên dạy học tốt hơn. Giảng viên thật là người thật đi dạy, giảng viên ảo là do AI chatbot tạo ra để hỗ trợ giảng viên thật. Đã có rất nhiều công nghệ được thiết lập AI để dạy học. Giảng viên ảo được thiết kế để trả lời các câu hỏi mà sinh viên thường hỏi như kế hoạch bài học, mô-đun khóa học, bài tập và thời hạn của họ,... Giảng viên ảo có thể theo dõi tiến độ học tập của sinh viên qua hình thức 1 kèm 1, cung cấp cho từng người những phản hồi được cá nhân hóa, cũng có thể giới thiệu cho sinh viên những nội dung học tập phù hợp hơn bằng cách phân tích những kỹ năng học tập và những điểm còn thiếu sót của họ.

Chấm điểm bài thi

Một trong những ứng dụng nổi bật của AI trong giáo dục không thể không nhắc đến là chấm bài thi tự động. Một ví dụ điển hình đó là ứng dụng phần mềm Gradescope có tích hợp AI để thực hiện chấm bài thi tự luận cho học viên. AI sẽ thực hiện triển khai các thuật toán phức tạp để chấm được bài thi tự luận của mọi môn học. Với phần mềm Gradescope, học viên chỉ cần tự quét kết quả bài làm và gửi đi bằng smartphone. Trong khi đó, giảng viên sẽ nhập đáp án và điều kiện cho điểm lên hệ thống. Tiếp đến, AI sẽ nhận biết nét chữ, xác định tên của học viên và chấm điểm theo điều kiện mà giảng viên đã cung cấp. Nếu điều kiện chấm thay đổi, tất cả bài thi sẽ tự động cập nhật lại điểm cách tự động. Giảng viên có thể dễ dàng xem thống kê về tỷ lệ đúng sai trong từng phần của từng bài thi và gửi thẳng kết quả cho học viên qua một cú click chuột. Với phần mềm này, việc tạo, làm và chấm bài đều có thể thực hiện trực tuyến. Một vài ứng dụng AI có thể kể đến như Jill Watson - trợ lý giảng dạy ảo được giới thiệu bởi viện công nghệ Georgia; hay Palitt, được xây dựng để giúp người hướng dẫn dễ dàng tạo hàng loạt bài giảng, giáo trình hoặc sách giáo khoa tùy chỉnh theo mức độ" và Brainly - một trang mạng xã hội giải đáp các câu hỏi trong lớp học. Bên cạnh đó, các nhà giáo dục đang tăng cường sử dụng trợ lý giọng nói trong môi trường lớp học như Amazon Alexa, Google Home, Apple Siri và Microsoft Cortana đang cho sinh viên cơ hội tiếp xúc với tài liệu giáo dục mà không cần sự tương tác của giảng viên...

2.4. Yêu cầu đối với mỗi giảng viên để có thể ứng dụng AI hiệu quả vào việc dạy học

Với sự phát triển của AI trong giáo dục nếu các giảng viên không chịu cập nhật, học hỏi và thay đổi thì sẽ không đáp ứng được yêu cầu của giáo dục trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 và tất yếu sự lên ngôi và phát triển của AI sẽ thay thế những giảng viên lỗi thời không còn phù hợp. Việc ứng dụng AI vào giảng dạy có thể khiến giảm khối lượng công việc của giảng viên, nhưng giảng viên phải hiểu rằng việc giảm đó là giảm khối lượng công việc giảng dạy chứ không phải giảm tổng khối lượng công việc mà thay vào đó để tồn tại được trong cuộc "cạnh tranh" với AI thì giảng viên phải dành nhiều thời gian hơn để học hỏi, nghiên cứu để tìm cách làm những công việc mà AI không thể làm thay được như là thực hiện hoạt động nâng cao trí tuệ cảm xúc, khả năng sáng tạo và khả năng giao tiếp của sinh viên, đó là tình cảm và sự quan tâm giữa thầy và trò, đó là sự lắng nghe, động viên và chia sẻ, đó là tấm gương cư xử trong cuộc sống. Nếu hiểu đúng thì AI thực ra không thể làm lung lay vai trò của giảng viên, biến công việc họ trở nên không cần thiết, mà ngược lại, công nghệ AI là cơ hội để đưa công việc của giảng viên trở về với đúng ý nghĩa của giáo dục. Giảng viên sẽ phải là một người truyền cảm hứng, để khơi gợi trí tò mò, mong muốn tìm tòi và khám phá tri thức của sinh viên. Giảng viên sẽ là một nhà thiết kế trải nghiệm học tập giúp sinh viên hình thành các kỹ năng, học cách vận dụng kiến thức và cả sự trợ giúp của AI để giải quyết các vấn đề cuộc sống. Giảng viên sẽ như một huấn luyện viên, đồng hành cùng các em, biết cách tạo ra những mục tiêu để sinh viên nỗ lực, biết lắng nghe, động viên và chia sẻ để các em vượt qua chính mình, và trở thành một

phiên bản tốt nhất dựa trên tài năng của các em. Sẽ luôn có một công việc dành cho giáo viên trong giáo dục, nhưng vai trò đó là gì và nó đòi hỏi những gì có thể thay đổi do công nghệ mới trong loại hệ thống máy tính thông minh.

Với việc không ngừng học hỏi, nghiên cứu, vững chắc về kiến thức và kinh nghiệm trong chuyên môn và trong công nghệ thì AI không thể thay thế hoàn toàn giảng viên mà sẽ là công cụ hiệu quả để giảng viên thực hiện hoạt động giáo dục đào tạo của mình vì Giảng dạy không đơn thuần chỉ là cung cấp kiến thức mà còn có yếu tố sáng tạo, cảm xúc xã hội và giảng viên là người quyết định thời điểm thích hợp để sử dụng các công cụ có hỗ trợ của AI. Các công cụ đó được phát triển và tích hợp vào quá trình dạy học nhằm mục đích hỗ trợ những điều mà nhà giáo dục cần.

Để ứng dụng AI một cách hiệu quả, giảng viên cần có được các kỹ năng mới sau:

- Hiểu rõ về cách mà các hệ thống với sự hỗ trợ AI có thể tạo điều kiện và làm cho quá trình dạy học trở nên hiệu quả hơn.
- Có các kỹ năng về nghiên cứu, phân tích dữ liệu; Kỹ năng quản lý mới để có thể quản lý được nguồn nhân lực và AI theo ý muốn chủ quan.
- Tận dụng lợi thế của AI để thực hiện các nhiệm vụ lặp đi lặp lại nhằm mang lại nhiều năng lực hơn cho con người mà trước đây họ có thể không có thời gian thực hiện: Cố vấn, hỗ trợ tinh thần, kỹ năng giao tiếp cá nhân
- Có quan điểm phản biện về cách AI và công nghệ kỹ thuật số ảnh hưởng đến cuộc sống con người, các khuôn khổ mới về tư duy tính toán và kỹ năng kỹ thuật số có thể nâng cao năng lực của sinh viên để hiểu sức mạnh, sự nguy hiểm và khả năng của AI.
- Giúp người học có được những kỹ năng và năng lực mà máy móc không thể thay thế được.

2.5 Kết luận

Trí tuệ nhân tạo có tiềm năng rất lớn trong ngành giáo dục bởi những lợi ích của mà nó đem lại. Do đó, chúng ta cần phải xem xét để có những biện pháp khi áp dụng trí tuệ nhân tạo vào nền giáo dục Việt Nam nói chung và ở mỗi cơ sở giáo dục đào tạo nói riêng. Tuy nhiên, cũng có một số khó khăn, thách thức lớn khi ứng dụng AI vào trong giáo dục chính vì vậy cần có những nghiên cứu, đánh giá một cách tổng thể về những vấn đề liên quan, trên cơ sở xác định công nghệ nói chung và AI nói riêng chỉ là công cụ hỗ trợ chứ không thay thế hoàn toàn yếu tố con người trong giáo dục. Cùng với đó là việc nâng cao năng lực của giảng viên để có thể ứng dụng AI trong giáo dục đào tạo và đưa ra những mô hình, giải pháp phù hợp để ứng dụng AI vào giảng dạy một cách khoa học và hiệu quả từ đó áp dụng cho các hoạt động khác của nhà trường. Trường cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh càng phát triển mạnh mẽ theo hướng trường học thông minh để đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0 trên cơ sở đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số trong nhà trường, quá trình chuyển đổi số đối với trường CĐ Lý Tự Trọng là một quá trình đầy khó khăn và lâu dài, vì vậy mà để chuyển đổi số thành công thì cần sớm nghiên cứu ứng dụng AI vào trong các hoạt động của trường.

Tài liệu tham khảo

Ahmet Gocen,^a Fatih Aydemirb, Artificial Intelligence in Education and Schools, Research on Education and Media, Vol. 12, N. 1, Year 2020

Đinh Thị Mỹ Hạnh^{1,3}, Trần Văn Hưng, Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục: cơ hội và thách thức đến tương lai của việc dạy và học ở trường đại học, Tạp chí khoa học và công nghệ - Đại học Đà Nẵng, vol. 19, NO. 2, 2021, Trang 38.

Nguyễn Tất Thắng, Đặng Thị Thu Hà, Lê Đăng Hiệp, Ứng dụng của trí tuệ nhân tạo trong giáo dục, Tạp chí thiết bị giáo dục số 245 kỳ 2, 7/2021, trang 2

Kandula Neha, Role of Artificial Intelligence in Education, Alochana ChakraJournal, Volume IX, Issue IX, September/2020

Miguel A. Cardona, Ed.D., Roberto J. Rodríguez, Kristina Ishmael, ArtificialIntelligence and the Future of Teaching and Learning, May 2023

<https://laodong.vn/cong-nghe/tri-tue-nhan-tao-se-la-cong-cu-huu-dung-cua-giao-vien-trong-tuong-lai-1061887.lđo>

<https://thuvien.lacviet.vn/vi/news/index/ung-dung-ai-trong-giao-duc-nhu-the-nao>

<https://circls.org/educatorcircls/ai-glossary>

**CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÔNG TÁC DẠY VÀ HỌC TẠI KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP.HCM**
**DIGITAL TRANSFORMATION IN TEACHING AND LEARNING AT THE POLITICAL
THEORETICAL DEPARTMENT OF LY TU TRONG COLLEGE HO CHI MINH CITY**

**Lê Thị Mai Hoàng
Phạm Thị Vinh**

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM;

Email: lethimaihuong@lttc.edu.vn; phamthivinh@lttc.edu.vn

Từ khóa:

Chuyển đổi số, dạy học, Lý
luận Chính trị, Cao đẳng Lý Tự
Trọng

Keywords:

Digital transformation,
teaching, political theory,
Ly Tu Trong College

TÓM TẮT:

Bối cảnh: Chuyển đổi số và tác động của chuyển đổi số đến quá trình dạy học của giảng viên tại khoa Lý luận Chính trị, trường cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh

Kết quả: Giảng viên đã biết tận dụng mặt tích cực của chuyển đổi số để thực hiện dạy học theo hướng tích cực, mang lại hiệu quả cao trong quá trình dạy học tại trường. Qua đó, giúp sinh viên biết nâng cao nhận thức về xu thế thời đại và hoàn thiện bản thân.

Bàn luận: Nên có những giải pháp cụ thể để quá trình dạy học tại khoa Lý luận Chính trị, Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay ngày càng hiện đại hơn, phù hợp với xu thế thời đại.

ABSTRACT:

Context: Digital transformation and its impact on the teaching process of lecturers at the Faculty of Political Theory, Ly Tu Trong College, Ho Chi Minh City.

Result: Lecturers know how to take advantage of the positive side of digital transformation to carry out teaching in a positive way, bringing high efficiency in the teaching process at the school. Thereby, helping students know how to raise awareness about the trend of the times and improve themselves.

Discussion: There should be specific solutions to make the teaching process at the Faculty of Political Theory, Ly Tu Trong College, Ho Chi Minh City more and more modern today, in line with the trend of the times

1. Đặt vấn đề

Chuyển đổi số đã thật sự trở thành xu hướng mới trong giai đoạn hiện nay. Ngày 22/4/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 505/QĐ-TTg lấy ngày 10 tháng 10 hằng năm là Ngày Chuyển đổi số quốc gia với ý nghĩa số 1 và 0 là hai số của hệ thống số nhị phân - là ngôn ngữ của công nghệ thông tin và công nghệ số. Năm 2020 được xác định là năm khởi động chuyển đổi số quốc gia, là năm tuyên ngôn về chuyển đổi số. Đến năm 2021 là năm tổng diễn tập chuyển đổi số và từ năm 2022 trở đi sẽ là giai đoạn thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số ở mọi ngành, mọi cấp, trên phạm vi toàn quốc, toàn dân và toàn diện. Trong đó lĩnh vực giáo dục đào tạo cũng được chính phủ rất quan tâm trong quá trình chuyển đổi số do những hiệu quả mà chuyển đổi số có thể mang lại như: Mở rộng đối tượng người học, gia tăng chỉ tiêu tuyển sinh bằng cách kết hợp giữa đào tạo trực tuyến và trực tiếp; giảm chi phí nhưng tăng chất lượng đào tạo; Ứng dụng thực tế ảo tăng cường nhằm tạo môi trường học có tương tác, nâng cao trải nghiệm học tập cho người học; Ứng dụng trí tuệ nhân tạo để cá nhân hóa quá trình học, hỗ trợ nâng cao hiệu quả của công tác giảng dạy, công tác quản lý, giáo vụ... Trong bối cảnh đó, tác giả đã nghiên cứu đề tài: “Chuyển đổi số trong công tác dạy và học tại khoa lý luận chính trị trường cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM” để hiểu đúng về chuyển đổi số, đánh giá đúng thực trạng, xác định các vấn đề đặt ra để đưa ra các giải pháp thực hiện việc chuyển đổi số trong công tác dạy và học tại khoa Lý luận Chính trị nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng đối với khoa Lý luận Chính trị trong giai đoạn hiện nay.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Chuyển đổi số

Một số chuyên gia cho rằng chuyển đổi số là việc sử dụng các công nghệ số để thay đổi mô hình hoạt động, tạo ra những cơ hội và giá trị mới. Microsoft định nghĩa chuyển đổi số là việc tư duy lại cách thức các tổ chức tập hợp mọi người, dữ liệu và quy trình để tạo những giá trị mới. Còn theo quan điểm của FPT, chuyển đổi số trong tổ chức, doanh nghiệp là quá trình thay đổi từ mô hình truyền thống sang doanh nghiệp số bằng cách áp dụng công nghệ mới như dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây (Cloud)... thay đổi phương thức điều hành, lãnh đạo, quy trình làm việc, văn hóa công ty.

Nhìn chung, chuyển đổi số là sử dụng các công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), Big Data, IoT... để thu thập, xử lý, phân tích dữ liệu một cách toàn diện và triệt để, từ đó dẫn đến sự thay đổi mô hình và cách thức hoạt động của tổ chức. Quá trình phát triển của chuyển đổi số (CĐS) gồm các giai đoạn: 1. Số hóa (Digitization) là chuyển thông tin thực sang dạng số để dễ dàng lưu trữ, tìm kiếm, chia sẻ; 2. Ứng dụng kỹ thuật số vào các quy trình nghiệp vụ, sử dụng phần mềm để làm cho các hoạt động trở nên đơn giản và hiệu quả hơn.

2.2. Chuyển đổi số trong Giáo dục – đào tạo

2.2.1. Chuyển đổi số trong giáo dục- đào tạo

Ngày 25/01/2022, Thủ tướng Chính Phủ ban hành Quyết định số 131/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo

dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030. Trong đó xác định rõ mục tiêu chung là: “Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số”. Ngoài ra, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam cũng ký Quyết định số 2222/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. “Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp nhằm triển khai các hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên môi trường số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy học, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá giúp tăng cường hiệu quả công tác quản lý và mở rộng phương thức cũng như cơ hội tiếp cận giáo dục nghề nghiệp tạo đột phá về chất lượng, tăng nhanh số lượng đào tạo góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có kỹ năng nghề, tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế”.

Giáo dục là một trong các lĩnh vực được ưu tiên đầu tư trong chương trình chuyển đổi số quốc gia. Chuyển đổi số trong ngành giáo dục đóng vai trò rất quan trọng để nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo học sinh, sinh viên. Chuyển đổi số trong giáo dục là việc áp dụng công nghệ kỹ thuật vào mục đích đào tạo và giảng dạy của hệ thống hay doanh nghiệp giáo dục: Ứng dụng công nghệ trong phương thức giảng dạy; Ứng dụng công nghệ trong quản lý; Ứng dụng công nghệ trong lớp học.

Như vậy, chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tập trung vào hai nội dung chính:

Chuyển đổi số trong quản lý là số hóa thông tin quản lý, tạo ra những hệ thống cơ sở dữ liệu lớn liên thông, triển khai các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng các công nghệ

4.0 (AI, blockchain, phân tích dữ liệu, ...) để quản lý, điều hành, dự báo, hỗ trợ các cấp lãnh đạo, quản lý ra quyết định trong lãnh đạo, điều hành.

Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá là số hóa học liệu, thư viện số, phòng thí nghiệm ảo, hệ thống đào tạo trực tuyến...; chuyển đổi phương pháp giảng dạy, kỹ thuật quản lý lớp học, tương tác với người học sang không gian số.

Mặt tích cực khi thực hiện chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo:

Môi trường giáo dục linh động: công nghệ số đã mở ra một không gian học tập linh động hơn. Bất cứ thời điểm nào, tại bất cứ đâu, bất cứ ai đều có thể tiếp cận được các thông tin kiến thức một cách đa chiều nhất. Người học có thể tiếp thu kiến thức một cách thuận tiện và dễ dàng trên mọi thiết bị (máy tính, laptop, smartphone,...).

Tài liệu học tập không giới hạn: học sinh, sinh viên có thể truy cập vào các tài nguyên học tập một cách dễ dàng và ít tốn kém. Thay vì phải mua sách hay đến thư viện để mượn thì bây giờ người học có thể khai thác học liệu nhanh chóng bằng các thiết bị trực tuyến mà không bị giới hạn. Mặt khác, chuyển đổi số cũng giúp việc chia sẻ tài liệu, giáo trình giữa học sinh sinh viên và giáo viên trở nên dễ dàng và tiết kiệm hơn.

Nâng cao chất lượng giáo dục: Các thành tựu công nghệ như Big data giúp lưu trữ mọi kiến thức lên không gian mạng; IoT (Internet vạn vật) giúp theo dõi hành vi của học sinh,

quản lý, giám sát học sinh sinh viên; Blockchain giúp xây dựng hệ thống quản lý thông tin và hồ sơ giáo dục của học sinh sinh viên, cho phép hợp nhất, quản lý và chia sẻ dữ liệu từ nhiều trường học, ghi chép lại lịch sử học tập, bảng điểm của học sinh để đảm bảo thông tin dữ liệu được đồng nhất, minh bạch. Ngoài ra, nhiều người nghĩ rằng học trực tuyến sẽ làm giới hạn khả năng tương tác giữa người dạy và người học. Nhưng thực tế, phương pháp học mới này lại giúp tăng tính tương tác và trải nghiệm thực tế như ứng dụng thực tế ảo VR, thực tế tăng cường AR tạo ra những trải nghiệm thực tế “thật” hơn cho người học. So với phương pháp học lý thuyết truyền thống chỉ có thể tưởng tượng qua sách vở, công nghệ mới giúp người học có những trải nghiệm đa giác quan, tạo cảm giác tò mò, hứng thú hơn khi học.

Giảm chi phí đào tạo: Chuyển đổi số cũng tạo ra nhiều sự lựa chọn hơn cho người học, họ có thể tham gia vào các khóa học E-learning với chi phí rẻ hơn nhiều lần. Thậm chí người học còn có thể tùy chọn những khóa học phù hợp với bản thân và những nội dung mà bản thân họ thực sự quan tâm.

Theo Vũ Hải Quân (2021), chuyển đổi số hiện nay là một phần tất yếu trong quá trình phát triển của giáo dục đại học. Trong giáo dục đại học, mục tiêu này chính là nâng cao hiệu lực hiệu quả quản trị, nâng cao chất lượng đào tạo, phục vụ cho sự phát triển của đất nước. Về bản chất, chuyển đổi số không thay đổi giá trị cốt lõi hay mô hình của một tổ chức giáo dục đại học mà là sự chuyển đổi hoạt động cốt lõi thông qua công nghệ và nền tảng số, đồng thời nắm bắt các cơ hội mà chúng mang lại.

2.3. Chuyển đổi số trong hoạt động dạy và học tại Khoa Lý luận Chính trị Trường cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM

2.3.1. Thực trạng về chuyển đổi số tại khoa Lý luận chính trị

Theo Quyết định số 1311/QĐ-LTT-TC ngày 12 tháng 09 năm 2013 của Hiệu trưởng nhà trường, trên cơ sở tổ bộ môn Lý luận Chính trị được tách ra từ khoa Khoa học Cơ bản hình thành thành khoa Lý luận chính trị. Hiện nay khoa Lý luận chính trị gồm có 02 tổ bộ môn (gồm tổ bộ môn Giáo dục chính trị, tổ bộ môn Pháp luật) với 16 giảng viên trong đó đội ngũ giảng viên là 16 giảng viên cơ hữu, trong đó tiến sĩ 01; Thạc sĩ: 14, cử nhân: 01. Như vậy tỷ lệ giảng viên có trình độ từ thạc sĩ trở lên là 87,5 %. Nhiệm vụ của khoa Lý luận chính trị là Giảng dạy các môn Giáo dục chính trị, Pháp luật và lịch sử cho học sinh, sinh viên các hệ đào tạo trong toàn trường.

100% giảng viên của của khoa đều sử dụng thành thạo các công cụ, phương tiện dạy học trực tuyến như Zoom, Google meet, hơn 50% Số giảng viên thường xuyên sử dụng các ứng dụng hỗ trợ cho việc giảng dạy của bản thân (VD: azota, myaloha, ai là triệu phú, Google App, youtube...)

100% số lượng giảng viên biết sử dụng mạng xã hội giao tiếp, tương tác với sinh viên (zalo, facebook, message...)

Trong thời gian hoạt động vừa qua để đáp ứng được các nhu cầu về hội nhập và phát triển theo mục tiêu mà Nhà trường đã đề ra, bản thân lãnh đạo Nhà trường, lãnh đạo khoa đã có sự chỉ đạo giảng viên thực hiện việc đổi mới phương pháp giảng dạy:

Thống nhất các mẫu giáo án theo thông tư hướng dẫn của Bộ Lao động thương binh xã hội.

Đổi mới phương pháp dạy học: hướng đến việc giảm giờ dạy lý thuyết và tăng cường nội dung kiến thức dựa trên sự phát triển của thực tiễn để rèn luyện kỹ năng nghề cho sinh viên

Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá: Thay vì chỉ thực hiện việc kiểm tra đánh giá bằng hình thức thi viết. Nhà trường tiến đến việc kiểm tra đánh giá theo hình thức thực hành, theo hình thức trắc nghiệm trên máy đối với kiến thức để đảm bảo tính khách quan. Tổ chức tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn của giảng viên: theo đó giảng viên học tập nâng cao trình độ sẽ nhận được sự hỗ trợ cả về kinh phí lẫn chế độ giờ làm việc. Hàng năm, trong Hội nghị cán bộ công chức viên chức, Nhà trường sẽ thống nhất việc hỗ trợ chi phí và tính giờ học tập bồi dưỡng cho giảng viên đối với các khối ngành trọng điểm cũng như các ngành nghề khác đang giảng dạy tại trường.

Đối với công tác nghiên cứu khoa học: Khoa khuyến khích giảng viên tham gia công tác nghiên cứu khoa học, sử dụng các phần mềm phù hợp dạy học phục vụ công tác giảng dạy, xây dựng giáo trình dùng chung và ngân hàng đề thi với sự tham gia góp ý của đồng nghiệp trường ngoài,....

2.3.2. Giải pháp chuyển đổi số trong hoạt động dạy và học tại Khoa Lý luận Chính trị Trường cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM

Trong bối cảnh hiện nay, các cơ sở đào tạo nghề đang từng bước thực hiện đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của xã hội. Đây là vấn đề được các nhà chức trách, hệ thống giáo dục đào tạo ở Việt Nam và nhiều quốc gia khác trên thế giới quan tâm. Theo đó, một trong những yếu tố quyết định đến thành công của quá trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao thuộc về vai trò của giảng viên. Từ thực trạng nêu trên, chúng tôi đề xuất một số giải pháp như sau:

Hoạt động đào tạo

Việc thực hiện chuyển đổi số tại khoa Lý luận Chính trị Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM nhằm thích ứng của hoạt động đào tạo trường học thông minh như sau:

Tất cả các môn học cần được biên soạn lại đề cương, giáo trình với nội dung có thể triển khai giảng dạy được cho cả trực tuyến và trực tiếp. Hoặc biên soạn dưới dạng tích hợp cho việc học trực tuyến và trực tiếp.

Bảo đảm đáp ứng tối thiểu các điều kiện về đường truyền, băng thông, trang thiết bị cần thiết, ít nhất là trang bị đầy đủ một hoặc hai phòng học để khoa thực hiện mục tiêu dạy học chuyển đổi số cho sinh viên.

Tổ chức các buổi tọa đàm mang tính học thuật nhiều hơn nữa cho đội ngũ giảng viên về việc vận dụng những nội dung kiến thức kỹ năng trong môi trường số.

Thành lập tổ hay ban chuyên môn về chuyển đổi số để xây dựng và ban hành các quy chế, quy định liên quan đến chuyển đổi số.

Phương pháp giảng dạy

Để triển khai chuyển đổi số thì mô hình dạy học hỗn hợp cần được áp dụng. Vì với mô

hình này cần phải có một kho học liệu mở đồ sộ với hệ thống bài giảng, bài tập, tài liệu có tính tương tác cao, được biên soạn sẵn. Đây chính là một thách thức không nhỏ trong bước đầu thực hiện chuyển đổi số vì: Chi phí đầu tư để thực hiện; Cần sự kiên trì và năng lực của giảng viên. Tuy nhiên, lợi ích đem lại rất lớn như: Tận dụng công cụ và nền tảng số để cung cấp kiến thức liên tục, mọi lúc mọi nơi cho người học; Cung cấp cơ hội cho người học tiếp cận với môi trường thực tế thông qua phương thức đào tạo cùng với doanh nghiệp. Với cách tiếp cận này, người học sẽ được trải nghiệm các mô hình học mới: học theo trải nghiệm thực tiễn, học theo phương pháp giải quyết vấn đề, học cách hòa nhập môi trường thực tế...

Đội ngũ giảng viên

Đội ngũ giảng viên cần được trang bị kỹ năng về công nghệ và phương pháp sư phạm để thực hiện chuyển đổi số, bao gồm phương pháp giảng dạy theo tiếp cận mới, phương thức vận hành các công cụ, môi trường số, cách thức biên soạn tài liệu số, xây dựng bài giảng tương tác..

Tổ chức các khóa huấn luyện: giảng dạy với công nghệ, giảng dạy theo mô hình hỗn hợp, huấn luyện sử dụng công cụ và nền tảng số...

Tổ chức thiết kế và biên soạn lại các môn học theo mô hình dạy học hỗn hợp, mô hình học liệu mở, bài học có tương tác...

Đẩy mạnh hình thức khen thưởng giảng viên có thành tích giảng dạy xuất sắc, hình thành mạng lưới các giảng viên xuất sắc để hướng dẫn hay huấn luyện lại cho đồng nghiệp trong khoa hay trong tổ bộ môn của mình.

Hạ tầng cần thiết để thực hiện việc chuyển đổi số

Hạ tầng dữ liệu

Hạ tầng dữ liệu là thành phần quan trọng trong quá trình chuyển đổi số cần hình thành một số trung tâm dữ liệu như: Trung tâm dữ liệu người học: là dữ liệu của tất cả người học, kể từ khi đăng ký nhập học cho đến khi ra trường. Nó ghi nhận toàn bộ quá trình, kết quả học tập cũng như các hoạt động của người học; Trung tâm dữ liệu giảng viên: là dữ liệu của tất cả cán bộ, giảng viên trong hệ thống. Nó ghi nhận toàn bộ quá trình công tác, thành tích của giảng viên tại trường kể từ khi bắt đầu công tác cho đến khi nghỉ hưu; Trung tâm dữ liệu bài giảng số: là dữ liệu bài giảng của tất cả giảng viên trong hệ thống; Các dữ liệu này cần được cập nhật, lưu trữ đồng bộ, được phân quyền quản lý và truy cập theo từng nhóm đối tượng

Hạ tầng vật lý

Trước tiên là thay đổi trong hạ tầng công nghệ thông tin như năng lực phần cứng, năng lực tính toán và mức độ làm chủ công nghệ; Sức mạnh phần cứng thể hiện qua khối lượng trang thiết bị thông minh, độ cao băng thông truyền, khả năng lưu trữ...; Năng lực tính toán thể hiện ở các cụm máy chủ, cụm HPC, khả năng đáp ứng tính toán trên khối lượng dữ liệu lớn trong thời gian tối thiểu; Mức độ làm chủ công nghệ: AI, IoT, Bigdata, an toàn thông tin là các chủ đề cần lưu tâm. Phần lớn tiến trình và ứng dụng của chuyển đổi số đều có liên quan đến bốn lĩnh vực này.

Khả năng truy cập

Đường truyền mạnh là một yêu cầu then chốt của hạ tầng số. Do đó, chuyển đổi số cần phải quan tâm đến trải nghiệm trên thiết bị di động, trên máy tính để bảo đảm việc dạy và học được xuyên suốt với hệ thống wifi phủ rộng đến tất cả các lớp học.

Đối với sinh viên

Sinh viên cũng là một trong những nhân tố rất quan trọng trong quá trình chuyển đổi số dạy và học tại trường.

Sinh viên phải được trang bị khả năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông để có thể lựa chọn phần mềm hay ứng dụng có liên quan, sử dụng email và các công cụ giao tiếp số,...

Sinh viên phải học tập và phát triển kỹ năng số thông qua việc xác định và sử dụng tài nguyên số phục vụ cho học tập. Sinh viên sử dụng các ứng dụng để sắp xếp, lập kế hoạch và phân tích quá trình học tập, theo dõi tiến trình cá nhân và quản lý thời gian.

Sinh viên sáng tạo số, giải quyết vấn đề và đổi mới như sử dụng phương pháp nghiên cứu số để giải quyết vấn đề. Thu thập và phân tích dữ liệu bằng cách sử dụng các công cụ và công nghệ số, trình bày kết quả nghiên cứu.

Sinh viên giao tiếp hiệu quả trong không gian và môi trường số: Tham gia vào các đội nhóm làm việc dưới dạng số. Sử dụng các công cụ làm việc chung để cộng tác, tạo ra các tài liệu chung và làm việc hiệu quả, vượt qua rào cản về văn hóa, xã hội và ngôn ngữ. Tham gia, tạo điều kiện và xây dựng các mạng lưới số.

3. Kết luận

Chuyển đổi số trong giáo dục- đào tạo không đơn giản chỉ là dạy học trực tuyến. Đó là công nghệ hóa toàn bộ tiến trình dạy và học, là tự động hóa quy trình nghiệp vụ và quản lý, là mở rộng đối tượng, năng lực, phạm vi giảng dạy, là nâng cao chất lượng đào tạo và khả năng đáp ứng công nghiệp... Kỹ năng quan trọng nhất đối với người học là “học cách để học”. Một trong những trở ngại lớn nhất của tiến trình chuyển đổi số là sự chậm trễ hoặc không thích ứng kịp thời với các thay đổi: giảng viên không sẵn sàng thay đổi phương pháp sư phạm, cán bộ không thích ứng với quy trình làm việc số... Sự thay đổi là vấn đề muôn thuở, thay đổi trong thời đại công nghệ lại càng đáng sợ hơn vì sự thiếu hụt kiến thức, thiếu hụt kỹ năng công nghệ, thiếu tự tin với quy trình số. Chính vì vậy, huấn luyện cách vận hành, sử dụng và tiếp cận công nghệ là chìa khóa quan trọng để vượt qua nỗi sợ đó. Các khóa huấn luyện cần đáp ứng riêng cho từng đối tượng, độ tuổi, cấp độ, nhóm tư duy; không nên gom chung tất cả vào cùng một khóa học, đặc biệt là với khoa Lý luận Chính trị là một khoa không thuộc mảng công nghệ. Chuyển đổi số tại Khoa Lý luận Chính trị cần được xem là giải pháp lâu dài, mang tính chiến lược, gắn với những cải cách mạnh mẽ, triệt để trong giảng dạy, học tập và quản lý đào tạo, chứ không phải là giải pháp tình huống ứng phó. Trong chuyển đổi số thì quan trọng nhất không phải công nghệ, cũng không phải là đầu tư kinh phí mà chính là sự quyết tâm và nhận thức sẵn sàng thay đổi của đội ngũ giảng viên trong khoa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Hải Quân (2021). Chuyển đổi số trong giáo dục đại học. *Khoa học công nghệ*.
2. Bộ Thông tin và Truyền thông (2020). *Cẩm nang chuyển đổi số*. NXB Thông tin & Truyền thông, tr. 15.
3. <https://tiasang.com.vn>, ngày 05/02/2021, *Chuyển đổi số trong giáo dục*, Những thách thức và nguy cơ. .
4. Internet vạn vật (IoT) (2020). *Chuyển đổi số hay là chết*. NXB Thông tin & Truyền thông.
5. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển
6. Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.
7. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.
8. Lê Ngọc Thông (2017) *Đào tạo trực tuyến trong thời đại công nghiệp 4.0 và sự đổi mới phương pháp giảng dạy theo mô hình hóa*.

**VẬN DỤNG CHUYỂN ĐỔI SỐ, CÔNG NGHỆ SỐ NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC
MÔN LỊCH SỬ TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG
BỐI CẢNH HIỆN NAY**

APPLYING DIGITAL TRANSFORMATION, DIGITAL TECHNOLOGY AND NEW TO IMPROVE THE
QUALITY OF TEACHING AND LEARNING HISTORY AT LY TU TRONG COLLEGE IN HO CHI
MINH CITY IN THE CURRENT CONTEXT

(Tít bài: Font: Times New Roman; Đậm; Cỡ chữ 13; cách trên, cách dưới: 0 pt)

Đinh Thị Huyền 1

¹Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM;

Email: Đinhthihuyen@lttc.edu.vn

Keywords:

Digital transformation,
digital technology,
history, Ly
Tu Trong College Ho Chi
Minh City, teaching
methods,
Improving teaching
quality.

TÓM TẮT:

Bối cảnh: Chuyển đổi số là xu thế tất yếu diễn ra trong bối cảnh của cách mạng công nghiệp 4.0. Nó đã và đang đặt ra những cơ hội và thách thức cho công tác giáo dục tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng nói chung và môn Lịch sử nói riêng phải nhanh chóng có những thay đổi phù hợp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Vừa qua, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đã ban hành Kế hoạch số 770/KH-BGDĐT với nội dung môn Lịch sử được chuyển thành môn học bắt buộc trong Chương trình giáo dục phổ thông vì chúng ta càng nhận thấy Lịch sử là môn học quan trọng mà mỗi công dân đều cần am hiểu lịch sử.

Kết quả: Bằng ứng dụng công nghệ chuyển đổi số, những tiết học ngược dòng lịch sử đã đem đến sự hứng thú, vui vẻ và hấp dẫn đặc biệt với sinh viên.

Bàn luận: Môn Lịch sử giữ vai trò chủ đạo trong việc giáo dục lòng yêu nước, tinh thần tự tôn dân tộc, truyền thống lịch sử và văn hóa dân tộc. Vì vậy, để nâng cao chất lượng giảng dạy môn Lịch sử trong giai đoạn hiện nay không thể không nói đến ứng dụng công nghệ trong phương thức dạy - học. Đó là chuyển đổi số trong dạy - học, chuyển đổi toàn bộ cách thức, phương pháp dạy - học sang không gian số, khai thác công nghệ thông tin để tổ chức dạy - học có hiệu quả đối với môn Lịch sử.

ABSTRACT:

Context:

Digital transformation is an inevitable trend taking place in the context of the industrial revolution 4.0. It has

been posing opportunities and challenges for education at Ly Tu Trong College in general and History must quickly make appropriate changes to improve the quality of training. Recently, the Ministry of Education and Training (MOET) has issued Plan No. 770/KH-BGDĐT with the content of History being made a compulsory subject in the General Education Program because we realize that History is an important subject, every citizen needs to understand history.

Result:

By applying digital transformation technology, lessons back in history have brought special excitement, fun and attraction to students

Discussion:

History plays a leading role in educating patriotism, national self-respect, historical traditions and national culture. Therefore, in order to improve the quality of teaching History in the current period, it is impossible not to mention the application of technology in teaching and learning methods. It is digital transformation in teaching and learning, transforming all ways and methods of teaching and learning to digital space, exploiting information technology to organize effective teaching and learning for History.

1. Mở đầu

Năm 1942 trong “*Việt Nam Lịch sử diễn ca*” Bác Hồ đã viết:

“Dân ta phải biết sử ta

Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam” [5]

Lịch sử chính là cái hồn cái cốt của Quốc gia dân tộc. Lịch sử không chỉ là một môn khoa học cơ bản mà còn là một môn học có vị trí hàng đầu trong việc bồi dưỡng giáo dục nhân cách, tinh thần dân tộc, lòng yêu nước ... cho sinh viên-nguồn lực chính của đất nước.

Tuy nhiên, hiện nay việc dạy và học Lịch sử ở nước ta lại trở thành đề tài nóng được bàn luận nhiều trên báo chí, dư luận xã hội, tại các diễn đàn khác nhau từ nhiều nhà khoa học, nhà giáo dục. Và cũng có cùng nhận xét rằng: việc học sinh, sinh viên không thích học và học không tốt môn Lịch sử một trong những nguyên nhân là từ nội dung sách giáo khoa và phương pháp giảng dạy trên giảng đường.

Như vậy, dạy như thế nào để nâng cao chất lượng giáo dục nói chung và bộ môn Lịch sử nói riêng là nhiệm vụ quan trọng của chúng ta trong giai đoạn hiện nay. Đặc biệt là trách nhiệm của giảng viên bộ môn Lịch sử - người trực tiếp giảng dạy, hướng dẫn và

truyền thụ kiến thức cho học sinh, sinh viên. Như Albert Einstein từng nói rằng: “Hãy dạy làm sao để sinh viên cảm thấy những điều được học như một phần thưởng quý giá chứ không như một nhiệm vụ ngán ngẩm”.

Với vai trò là một giảng viên đang trực tiếp giảng dạy bộ môn Lịch sử tại Trường, tôi luôn tự hỏi: dạy như thế nào để tạo hứng thú và hấp dẫn cho các em trong mỗi tiết học? Bằng cách nào để sinh viên của Trường có đam mê hơn tìm hiểu văn hoá, lịch sử - cội nguồn của dân tộc Việt Nam? Hiện nay, giáo dục cũng đang đổi mới một cách toàn diện, trong đó có phương pháp dạy học để thích ứng với điều kiện mới; Để phát huy tính tích cực, chủ động học tập của sinh viên. Do đó, đòi hỏi giảng viên không ngừng cải tiến phương pháp dạy học và biết vận dụng cơ hội của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, vào mỗi tiết giảng nhằm tạo “lửa” cho môn học lịch sử để tiết học lịch sử trở nên chất lượng và là niềm đam mê của các em. Làm gì để khơi dậy niềm đam mê tìm hiểu, khi mà thế giới xung quanh các em, phần lớn đều tiếp xúc với thiết bị điện tử cùng với không gian mạng rộng lớn và những mặt trái của công nghệ 4.0?

Với những lý do trên tôi đã chọn đề tài bài viết bàn luận về vấn đề « *Vận dụng chuyển đổi số, công nghệ số nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Lịch sử tại Trường cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay* » Qua đó bước đầu, tác giả đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả dạy học đối với môn Lịch sử tại Trường.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1 Cơ sở ứng dụng chuyển đổi số trong dạy học môn Lịch sử tại Trường cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

❖ Cơ sở lý luận

Chuyển đổi số trong dạy học là việc xem xét quá trình này dưới góc độ lý luận dạy học cho chúng ta có quan điểm và cách làm đúng. Trong môi trường Internet, dạy học vẫn vận hành theo quy luật của dạy học. Tuy nhiên, yếu tố kỹ thuật, công nghệ dạy học có sự thay đổi, môi trường dạy học cũng có sự thay đổi, các yếu tố này tác động lên toàn hệ thống dạy học, làm cho cách thức dạy học và việc tổ chức dạy học có sự thay đổi. Nhưng về bản chất, dạy học không có gì thay đổi. Việc chuyển đổi số trong dạy học sẽ hỗ trợ dạy học hiệu quả hơn, giúp phân hóa dạy học được triệt để hơn. Chuyển đổi số là công cụ, phương tiện, tạo ra môi trường kỹ thuật trong đó diễn ra các hoạt động giáo dục, đào tạo, quản lý, tổ chức, điều hành được hiệu quả hơn, nhằm đạt được mục tiêu một cách tối ưu. Trong dạy học, chuyển đổi số được hiểu là vừa thay đổi môi trường dạy học, vừa thay đổi phương thức dạy học, vừa thay đổi kỹ thuật, công nghệ dạy học đó là ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ số là ứng dụng công nghệ trong phương pháp dạy giảng dạy và trong lớp học.

Từ ngày 03/8/2022, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Thông tư 13/2022/TT- BGDDĐT sửa đổi Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) thì Lịch sử trở thành môn học bắt buộc trong chương trình GDPT. Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT có hiệu lực từ ngày 03/8/2022. Với bộ môn Lịch sử tiến hành

giảng dạy tại Trường cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh đối với hệ Trung cấp theo Thông tư Số 15: /2022/TT-BGDĐT về « Quy định việc giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp » ngày 8/11/2022. Do đó, bắt đầu từ năm học 2022-2023, môn Lịch sử trở thành môn học bắt buộc được áp dụng chung cho toàn bộ sinh viên hệ T4 đối với tất cả các ngành với tổng số tiết 168 tiết/ môn và được chia làm 3 học kỳ. Và khi Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ sung môn Lịch sử thành môn học bắt buộc cho thấy tầm quan trọng của môn học. Điều này cũng đồng nghĩa với yêu cầu buộc các giảng viên dạy Lịch sử phải nỗ lực đổi mới phương pháp giảng dạy bằng cách ứng dụng công nghệ số nhằm tạo sự sinh động tránh để các em học không còn thấy nhàm chán.

Ngày 25/01/2022, Thủ tướng Chính Phủ tiếp tục ký ban hành Quyết định số 131/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030. Trong đó xác định mục tiêu chung là: “Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số... Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học. Phần đầu 50% học sinh, mỗi sinh viên và mỗi nhà giáo có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến” [2]. Đề án cũng xác định mục tiêu đến năm 2025 là: 100% cơ sở giáo dục áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số; trong đó: 100% người học, 100% nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất toàn quốc; 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số... [2]. Vì vậy, “Chuyển đổi số trong giáo dục” là tất yếu, có vai trò then chốt, quyết định chất lượng và hiệu quả giáo dục trong tương lai.

❖ Cơ sở thực tiễn

- Về môn học

Lịch sử là môn học đặc thù bởi lịch sử luôn gắn liền và song hành với chính trị, là cội nguồn của mọi quốc gia, dân tộc, thể chế. Giá trị lớn nhất của giáo dục lịch sử là giúp cho các em rút ra những bài học kinh nghiệm từ quá khứ và giáo dục cho thế hệ trẻ biết rõ cội nguồn gia đình, dòng họ, quê hương, đất nước, biết quý trọng những giá trị và kế thừa và phát huy các giá trị lịch sử đó cho hiện tại và tương lai. Môn Lịch sử giữ vai trò chủ đạo trong việc giáo dục chính trị, tư tưởng đối với thế hệ trẻ; bồi dưỡng năng lực tư duy, hành động, thái độ ứng xử đúng đắn trong đời sống xã hội; từ đó hình thành những phẩm chất của công dân Việt Nam, công dân toàn cầu trong xu thế phát triển của thời đại. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, khi mà những phẩm chất về yêu nước, lý tưởng cách mạng, tinh thần văn cho mỗi học sinh, sinh viên càng quan trọng hơn bao giờ hết. Do đó, việc chuyển Lịch sử thành môn học bắt buộc trong Chương trình giáo dục phổ thông không chỉ là quyết định phù hợp, kịp thời của Bộ GD&ĐT mà còn là điều kiện nâng cao chất

lượng dạy và học môn Lịch sử, khẳng định rõ hơn vai trò, vị thế của môn Lịch sử trong thực tiễn đời sống xã hội cũng như ý nghĩa của việc học sử, hiểu sử như lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Dân ta phải biết sử ta, cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”. Môn Lịch sử giữ vai trò chủ đạo trong việc giáo dục lòng yêu nước, tinh thần tự tôn dân tộc, truyền thống lịch sử và văn hóa dân tộc. Môn Lịch sử cũng củng cố các giá trị nhân văn, lòng khoan dung, nhân ái, tinh thần cộng đồng và hình thành những phẩm chất của công dân Việt Nam, công dân toàn cầu. Quyết định chuyển Lịch sử thành môn học bắt buộc đã đưa môn Lịch sử về đúng với vị trí, vai trò vốn có; đồng thời, cũng là cơ sở để nâng cao chất lượng dạy và học Lịch sử.

Khi các em được học Lịch sử, từ những hiểu biết về quá khứ, các em sẽ hiểu rõ truyền thống của dân tộc, tự hào với những thành tựu dựng nước và giữ nước của tổ tiên, xác định nhiệm vụ hiện tại có thái độ đúng đắn đối với sự phát triển trong tương lai. Do đó, để giúp các em học tốt, tiếp thu nhanh và nhớ lâu thì giảng viên phải đổi mới phương pháp và lựa chọn phương tiện kỹ thuật phù hợp với từng đối tượng sinh viên nhằm phát huy tính tích cực, tạo hứng thú học tập của các em, để các em tiếp thu kiến thức mà không bị gò ép. Vì vậy việc khơi dậy sự hứng thú học tập, phát triển ý thức, ý chí, năng lực bồi dưỡng, rèn luyện phương pháp tự học là con đường phát triển tối ưu của giáo dục nói chung và với môn Lịch sử nói riêng.

Trong thời buổi công nghệ số hiện nay, các em dễ dàng tìm được nhiều thông tin, sử liệu hấp dẫn, hay cả những video về môn học có thể tạo cảm giác thuyết phục hơn sách giáo khoa. Khi đó, trách nhiệm của giảng viên là giúp em chọn được thông tin tốt, nhận thức đúng đắn. "Người thầy lúc này phải đủ bản lĩnh, kiến thức mới có thể làm mũi neo cho học sinh". Với môn Lịch sử nếu được dạy với phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực như:

Sử dụng đồ dùng dạy học phù hợp, ứng dụng công nghệ thông tin, lồng ghép trò chơi, áp dụng sơ đồ tư duy... sẽ giúp các em hứng thú học tập hơn.

- Về phía Nhà trường

Hiện nay, Trường cao đẳng Lý Tự Trọng Thành Phố Hồ Chí Minh thành đơn vị tiêu biểu trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần vào việc cung ứng động chất lượng cho sự phát triển của kinh tế xã hội nước ta. Nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi cho dạy và học tập. Đặc biệt là về cơ sở vật chất phương tiện kỹ thuật dạy học nâng cao mà Trường thường xuyên



bị kỹ thuật dạy học bằng nguồn kinh phí hoạt động khi được phê duyệt đồng thời kết nối tạo mối quan hệ mật thiết với các doanh nghiệp nhằm tranh thủ nguồn tài trợ từ những dự án của nhà nước, địa phương để đáp ứng nhu cầu giảng dạy của Nhà trường và cũng như nhu cầu của người học.

Nhà trường đã chú ý đến việc thực hiện kiểm tra, rà soát và bổ sung thiết bị đào tạo đối với các ngành nghề ở các Khoa. Riêng các ngành nghề chưa có quy định về danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu Nhà trường thực hiện trang bị theo yêu cầu của chương trình đào tạo đa dạng về chủng loại để đảm bảo cho việc thực tập và nâng cao tay nghề cho sinh viên thiết bị được bố trí sắp xếp theo tiến độ đào tạo từ thực tập cơ bản đến thực tập chuyên sâu để đảm bảo chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu của xã hội theo xu hướng phát triển công nghệ.

Nhà trường thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở vật chất như cải tạo cơ sở hạ tầng đường Internet, camera, giám sát wifi, hệ thống nước điện ngầm, cấp quang đảm bảo kịp thời cho các hoạt động công tác quản lý, giảng dạy diễn ra xuyên suốt. Tuy nhiên, số lượng còn hạn chế do quy mô đào tạo của nhà trường tăng nhanh. Do vậy, để khắc phục tình trạng này Nhà trường bổ sung thêm về thiết bị dạy học bằng hình thức thuê ngoài từ các công ty doanh nghiệp và đưa sinh viên đi thực tập tại doanh nghiệp xây dựng chương trình môn học thực hành tại doanh nghiệp để đảm bảo cho sinh viên đủ thiết bị học tập. Về trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy vẫn chưa có, các thiết bị thông minh được lắp đặt tại các lớp học như: đầu ghi hình, bản học thông minh, bảng điện tử thông minh,...

- Về phía giảng viên :

Trong công tác giáo dục không thể bỏ qua vai trò, nhiệm vụ của người giảng viên. Giảng viên là những chiến sĩ cách mạng trên mặt trận tư tưởng và văn hóa. Giảng viên là nhân tố quyết định chất lượng giáo dục, góp phần đào tạo những con người “vừa hồng vừa chuyên” cho xã hội. Với sự đổi mới toàn diện của nền giáo dục nước ta hiện nay, giảng viên có thể áp dụng những phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp với đặc trưng bộ môn. Hiện nay, đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý hữu cơ của Nhà trường có tổng cộng là 214 người, bên cạnh đó còn có số lượng nhà giáo thỉnh giảng là 143 người ; Riêng môn Lịch sử chỉ có 3 giảng viên đúng chuyên ngành trong nhà trường giảng dạy, bên cạnh đó giảng viên thỉnh giảng là 7 người. Nhìn chung, giảng viên có năng lực, giàu kinh nghiệm, đoàn kết, tính chuyên môn cao, tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm cao, tích cực và luôn chủ động đổi mới sáng tạo góp phần xây dựng Nhà trường chất lượng cao phát triển mạnh mẽ. Đây cũng chính là nhân tố quan trọng nhất để nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

Tuy nhiên, hiện nay đội ngũ giảng viên hữu cơ còn thiếu so với quy mô đào tạo của Nhà trường, trong đó, số lượng giảng viên của môn Lịch sử cũng chưa đáp ứng nhu cầu giảng dạy của thực tiễn và việc ứng dụng công nghệ số vận dụng vào giảng dạy cũng còn hạn chế.

- Về phía sinh viên:

Bên cạnh những thuận lợi trên, mặc dù môn Lịch sử có vai trò quan trọng nhưng trong thực tế, hầu như sinh viên chưa ham học, chưa thực sự yêu thích bộ môn Lịch sử. Một

phần do phương pháp dạy học chưa đáp ứng được yêu cầu nội dung và phương pháp dạy học mới “lấy học sinh làm trung tâm”, nên chất lượng và hiệu quả chưa cao.

Tiếp đó là do tính chất và đặc thù của môn học Lịch sử - là phải tiếp cận nhiều sự kiện lịch sử, với những vị anh hùng, những danh nhân lịch sử, không chỉ của dân tộc mà còn cả thế giới, từ cổ đại cho đến hiện đại. Khi học lịch sử yêu cầu các em phải nhớ sự kiện và hiểu nội dung bài học một cách chính xác, đầy đủ. Vì vậy, đòi hỏi các em phải cần cù, say mê, và chịu khó lĩnh hội kiến thức thì mới đạt được kết quả cao. Do đó, bộ môn lịch sử khó gây được hứng thú học tập cho sinh viên.

Qua khảo sát ý kiến của sinh viên tại Trường nhận thấy :

Các em ý thức được tầm quan trọng của môn học

- Khi được hỏi : « Theo em môn Lịch sử là môn nên bắt buộc hay không ?

Qua khảo sát nhận được 70% cho rằng nên là môn bắt buộc chung cho học sinh cả nước nhưng cần thay đổi phương pháp dạy.

Không có một ý kiến nào cho rằng đây là môn học không cần thiết.

- Khi được hỏi về « Em yêu thích môn Lịch sử không ?

Qua đó, cho thấy rằng không phải các em chán học môn sử vì thấy không cần thiết, mà vấn đề ở đây là phương pháp nào để giúp các em hứng thú và đam mê đối với môn Lịch sử được đặt ra cho giảng viên trong thời đại mới hiện nay.

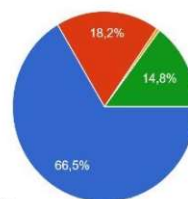
Trong bối cảnh mà các em được tiếp cận rất nhiều thông tin từ nhiều kênh nhiều chiều, do vậy giảng viên phải tìm tòi đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với thời đại mới- thời đại của công nghệ.

Qua khảo sát thực tiễn cho thấy được mong muốn của các em :

- Khi được hỏi « Em thích thầy cô sử dụng bài giảng giáo án điện tử, cùng kết hợp với trò chơi, hoặc kiểm tra online không ? »

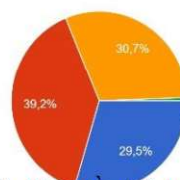
Kết quả là :100% ý kiến thích và rất thích khi giảng viên kết hợp được phương tiện công nghệ và

Theo em môn Lịch sử là môn:
176 câu trả lời



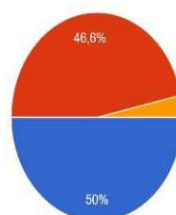
● Bắt buộc cho tất cả học sinh cả nước nhưng cần thay đổi phương pháp dạy
● Cho học sinh tự chọn
● Không cần thiết
● Ý kiến khác

Em có thích học môn Lịch sử không?
176 câu trả lời



● Rất thích
● Thích
● Bình thường
● Không thích

Em thích thầy cô sử dụng bài giảng giáo án điện tử, cùng kết hợp với trò chơi, hoặc kiểm tra online không?
176 câu trả lời

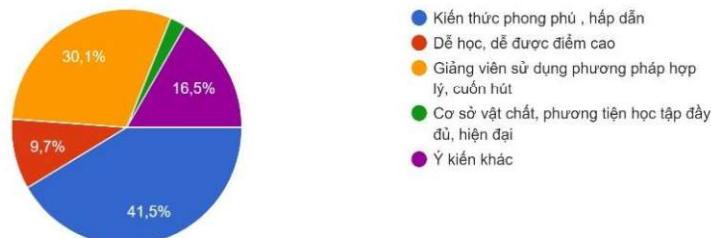


● Rất thích
● Thích
● Không thích

phần mềm vào bài giảng, tạo sự mới lạ hấp dẫn các em. Lý do các em yêu thích môn học này là :

Em thích học môn lịch sử vì lý do nào sau đây?

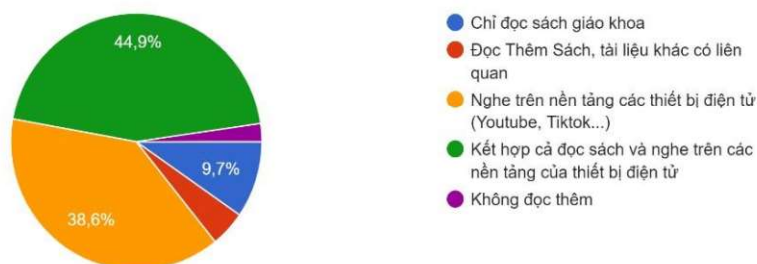
176 câu trả lời



Và hiện nay các em tìm hiểu kiến thức chủ yếu trên phương tiện sách và các thiết bị điện tử khác.

Thông thường em tìm hiểu lịch sử trên phương tiện nào?

176 câu trả lời



Bên cạnh đó, chúng ta có thể thấy cách nhìn nhận trong thực tế xã hội hiện nay quan niệm về *Lịch sử và nghề nghiệp*. Có nhận định rằng: Trong nền kinh tế thị trường, chẳng có doanh nghiệp nào khi tuyển dụng người lao động mà quan tâm đến điểm học môn Lịch sử của sinh viên. Người ta chỉ yêu cầu giỏi tiếng Anh, giỏi Tin học, giỏi các kiến thức chuyên ngành. Đó phải chăng là một trong những nguyên nhân dẫn đến môn Lịch sử không còn là động lực đối với học sinh, sinh viên của cả nước nói chung và Sinh viên tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TPHCM nói riêng vì môn học không là động lực để giúp cho các em khi vào đời tìm được công ăn việc làm. Chính vì cách nhìn ấy mà học sinh, sinh viên hiện nay có cách nhìn thực dụng hơn, học những cái mà mình cần cho trước mắt.

2.2 Vận dụng chuyển đổi số, công nghệ số trong giảng dạy môn Lịch sử tại Trường cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh

Việc sử dụng các công nghệ số tiên tiến và phát triển hệ thống quản lý giáo dục là để tăng cường trải nghiệm học tập, cải thiện hiệu suất và tối ưu hóa quy quá trình dạy và học đối với môn Lịch sử.

Bảng ứng dụng chuyển đổi số áp dụng cho môn học Lịch sử

Ứng dụng chuyển đổi số giáo dục	Áp dụng vào môn Lịch sử tại Trường
Sử dụng hệ thống quản lý học tập trực tuyến	Áp dụng các nền tảng học tập trực tuyến và phần mềm quản lý học tập để tăng cường khả năng truy cập và tương tác học tập của sinh viên. Ví dụ : <i>Học trực tuyến (E-learning)</i> : Thời gian rơi vào đại dịch Covid, đây là hình thức mà Nhà trường lựa chọn để tiếp tục chương trình đào tạo các môn lý thuyết cho sinh viên trong đó có môn Lịch sử (Khóa cũ). Nhà trường đã hướng dẫn và cung cấp các khóa học trực tuyến thông qua nền tảng và công cụ kỹ thuật số, cho phép sinh viên học tập mọi lúc, mọi nơi. Ví dụ <i>Công cụ hợp tác trực tuyến</i> : Sử dụng các ứng dụng như Google Classroom, Microsoft Teams, Zoom để giáo viên và học viên tương tác, học tập cùng nhau một cách linh hoạt và hiệu quả.
Áp dụng công nghệ giảng dạy	Sử dụng công nghệ và phần mềm giảng dạy để tạo ra môi trường học tập sống động, tương tác và hấp dẫn. Chẳng hạn <i>Phần mềm quản lý học tập (PMT-EMS Educaton)</i> ; Các hệ thống quản lý học tập như Moodle, Blackboard, Canvas hỗ trợ giảng viên quản lý khóa học, đánh giá và theo dõi tiến độ của sinh viên một cách dễ dàng và hiệu quả.
Phát triển nội dung số	Tạo ra nội dung học tập số phong phú, đa dạng và linh hoạt, bao gồm tài liệu, bài giảng, bài tập và các tài nguyên học tập trực tuyến. Ví dụ như : <i>Giáo trình điện tử</i> : Thay thế sách giáo khoa truyền thống bằng giáo trình điện tử, giúp tiết kiệm giấy và dễ dàng cập nhật nội dung cho giảng viên .
Sử dụng phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo trong đánh giá	Sử dụng phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo để đánh giá tiến trình học tập, đánh giá năng lực và tạo ra phản hồi cá nhân cho các em
Đào tạo và hỗ trợ giảng viên	Cung cấp đào tạo và hỗ trợ giảng viên về việc sử dụng công nghệ và ứng dụng số trong quá trình giảng dạy và quản lý lớp học. <i>Ứng dụng hỗ trợ học tập</i> : Các ứng dụng hỗ trợ học tập như Quizlet, Duolingo, Quizze, Padlet... giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng và kiến thức thông qua các bài tập và hoạt động trực tuyến thú vị.
Khuyến khích học tập kỹ thuật số	Tạo ra môi trường học tập kỹ thuật số bằng cách khuyến khích các em và giảng viên sử dụng công nghệ số, tài liệu điện tử, và tài nguyên trực tuyến.
Đảm bảo an ninh thông tin	Xác định và triển khai các biện pháp bảo mật thông tin để đảm bảo an toàn và bảo vệ dữ liệu học tập.

Qua bảng trên cho thấy chuyển đổi số đã tạo ra nhiều cơ hội và tiềm năng đối với môn Lịch sử, giúp nâng cao chất lượng học tập và đáp ứng nhu cầu đa dạng của sinh viên

trong thời đại kỹ thuật số. Chuyển đổi số giúp tạo ra môi trường học tập mới, nơi mà mọi thứ kết nối với nhau. Sự kết hợp mới mẻ của công nghệ, bảo mật nhằm thu hẹp khoảng cách địa lý để tạo ra trải nghiệm trong học tập, đồng thời tăng cường sự tương tác của mọi người. Điều này, đối với môn Lịch sử là cơ hội để giảng viên sáng tạo hình thức tạo động lực truyền thụ kiến thức cho các em.

Để gây hứng thú cho sinh viên cần sử dụng nhiều phương pháp, biện pháp trong quá trình giảng dạy môn Lịch sử. Giảng viên phải biết ứng dụng những thành tựu mới của công nghệ số nhằm tạo những bài giảng thu hút và chất lượng hơn nữa.

2.3. Một số bài học kinh nghiệm và kiến nghị nhằm thúc đẩy việc chuyển đổi số trong giảng dạy môn Lịch sử tại Trường cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh Bài học kinh nghiệm:

Từ thực tế giảng dạy tôi đã rút ra một số kinh nghiệm cho bản thân:

- Trước khi đến lớp, giảng viên phải chuẩn bị chu đáo cho tiết dạy. Như vậy, kiến thức của giảng viên sẽ luôn được củng cố và nâng cao.

- Kết hợp tốt các phương pháp dạy học và nội dung lồng ghép phải phù hợp.

- Giảng viên phải luôn tạo ra một giờ học thật thoải mái, nhẹ nhàng, không gượng ép các em.

- Để giúp sinh viên nâng cao ý thức học tập thì người giảng viên phải có tâm huyết – yêu nghề. Biết gọi mở động viên kịp thời để các em ham học hơn.

- Nắm bắt được đối tượng sinh viên và tình hình thực tiễn của từng lớp từ đó xây dựng hệ thống khắc phục phù hợp với năng lực của các em.

- Biết phân chia lượng kiến thức kịp thời vừa phải để đưa vào tiết học (kiến thức phải chắc lọc theo chuẩn kiến thức hiện nay).

Một số kiến nghị nhằm thúc đẩy việc chuyển đổi số ứng dụng trong giảng dạy môn Lịch sử tại Trường cao đẳng Thành phố Hồ Chí Minh

- Về phía Nhà trường: Để tiết học kết nối đạt chất lượng cao, cần sự đầu tư, do đó, Nhà trường phải nghiên cứu kỹ về bố trí phòng học, kết nối với hệ thống máy tính và máy chiếu, đường truyền Internet tốc độ cao để đảm bảo hiệu quả giờ dạy. Trên cơ sở bám sát thực tiễn đời sống xã hội, các Nhà trường cần đẩy mạnh ứng dụng những phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực chủ động của sinh viên; tăng cường tổ chức các hoạt động thực hành bộ môn. Thực hiện đa dạng hóa, linh hoạt các hình thức tổ chức dạy học Lịch sử, có thể ở trong phòng học, cũng có thể triển khai bên ngoài, tại các di tích lịch sử, bảo tàng hoặc mô hình lịch sử. Đẩy mạnh việc sử dụng đồ dùng dạy học ứng dụng công nghệ thông tin để bài học Lịch sử trở nên phong phú, sinh động, dễ tiếp thu, khắc sâu kiến thức cho các em.

Bên cạnh đó, cần bồi dưỡng đội ngũ giảng viên Lịch sử để có điều kiện ứng dụng được các phương pháp giảng dạy tích cực; tạo môi trường thuận lợi để giảng viên mạnh dạn đổi mới phương pháp sư phạm; quan tâm, kịp thời biểu dương, khen thưởng những cá nhân có sáng kiến và cách làm hiệu quả trong dạy học môn Lịch sử.

Đồng thời, cần tiếp tục nghiên cứu, đổi mới việc kiểm tra, đánh giá bảo đảm cân đối các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và định hướng thái độ của sinh viên Nhà trường, gắn kiểm tra kiến thức với việc giải quyết các vấn đề thực tiễn theo định hướng phát triển năng lực của các em.

- *Về giảng viên*: Chuyển đổi số là động lực và cơ hội để nâng cao hiệu quả chất lượng giảng dạy các môn tại Trường nói chung với môn Lịch sử nói riêng. Do đó, mỗi giảng viên phải không ngừng nỗ lực đổi mới, sáng tạo, ứng dụng công nghệ để mỗi giờ học trở nên hấp dẫn hơn. Mỗi giảng viên dạy môn Lịch sử cần thấy rõ vinh dự, trách nhiệm của người dạy; chủ động, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy để đến mỗi tiết học môn Lịch sử “truyền lửa” để cho các em hứng thú hơn, say mê hơn. Đây chính là động lực cũng là tiền đề để Nhà trường tiếp tục có những đổi mới đột phá, khoa học và bài bản, nhằm nâng cao chất lượng dạy học trong thời kỳ hội nhập. Giảng viên cần nhận thức được về tầm quan trọng của việc chuyển đổi số trong giảng dạy môn Lịch sử. Từ đó, bản thân mỗi giảng viên luôn ý thức về nâng cao kỹ năng, kỹ xảo và tính chuyên nghiệp trong việc ứng dụng công nghệ cho trong môi trường số hiện nay.

3. Kết luận

Thực tế cho thấy, trong giai đoạn hiện nay chỉ khi giảng viên đổi mới phương pháp giảng dạy và biết kết hợp với thành tựu của chuyển đổi số, công nghệ số thì môn học Lịch sử mới có thể lôi kéo các em tham gia tìm hiểu, học tập và làm chủ kiến thức. Và khi đó, Lịch sử không đơn thuần là môn học thuộc lòng khô khan, nhàm chán mà là môn học vừa giúp sinh viên rèn luyện tư duy phân tích, đánh giá, nhận định vấn đề, vừa giúp các em bồi đắp lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc để có thể phát triển phẩm chất và năng lực một cách toàn diện.

Trong điều kiện này, không có một phương pháp, phương tiện kỹ thuật nào là tối ưu trong việc giảng dạy môn Lịch sử, mà phải là quá trình sử dụng nhiều phương pháp phù hợp, nhiều phương tiện phù hợp với đối tượng của mỗi lớp, mỗi ngành. Hoặc ngay trong một bài giảng, một chương cũng có thể sử dụng nhiều phương pháp, nhiều kỹ thuật khác nhau. Do vậy, thực hiện phương pháp dạy học gắn liền với thực tế tạo hứng thú học tập cho sinh viên áp dụng cuộc sống vào bài học, đưa bài học vào cuộc sống, giúp các em thêm yêu quê hương, đất nước, tự hào về truyền thống dân tộc.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010). *Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức kỹ năng môn lịch sử trung học cơ sở*. Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.
- [2]. Trần Khánh Đức (2013), *Lý luận và phương pháp dạy học hiện đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội
- [3]. Phan Ngọc Liên (2002). *“Phương pháp dạy học Lịch sử”*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [4]. Hồ 4y34oi Chí Minh (2020) . *Lịch sử nước ta*, Nhà xuất bản Trẻ.
- [5]. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án *“Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”*.
- [6]. Nguyễn Văn Toàn (2020). *“Thay đổi phương pháp dạy và học trước tác động cách mạng công nghiệp 4.0”*, <https://daihoclongan.edu.vn/tin-tuc-su-kien/tin-tuc-chung/1588-thay-doi-phuong-ph%C3%A1p-day-va-hoc-truoc-tac-dong-cach-mang-cong-nghiep-4-0.html>, truy cập ngày 1/7/2023.
- [7]. Phạm Minh (2022). *“Điều chỉnh chương trình Lịch sử bậc THPT: 52 tiết bắt buộc mỗi năm học”* <https://giaoduc.net.vn/giao-duc-24h/dieu-chinh-chuong-trinh-lich-su-bac-thpt-52-tiet-bat-buoc-moi-nam-hoc-post227971.gd>, truy cập ngày 1/7/2023.
- [8]. Phạm Minh (2022). *“Bản khoản 1 tháng để điều chỉnh môn Lịch sử, Vụ trưởng Nguyễn Xuân Thành trả lời”*, <https://giaoduc.net.vn/giao-duc-24h/ban-khoan-1-thang-de-dieu-chinh-mon-lich-su-vu-truong-nguyen-xuan-thanh-tra-loi-post228002.gd?>, truy cập ngày 1/7/2023.

YÊU CẦU, THÁCH THỨC MỚI ĐỐI VỚI ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

NEW REQUIREMENTS AND CHALLENGES FOR THE LEARNING TEAM OF LY TU TRONG COLLEGES IN HO CHI MINH CITY IN DIGITAL TRANSFORMATION

Th.s Trần Thị Hồng Thu

Trường cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM

Email: tranthihongthu@littc.edu.vn

Từ khóa:

Chuyển đổi số, yêu cầu, thách thức, đội ngũ giảng viên, trường cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh.

Key word:

Digital transformation,
requirements, challenges,
teaching staff,
Ly Tu Trong
college in Ho Chi Minh City.

TÓM TẮT:

Bối cảnh: Chuyển đổi số trong giáo dục được xác định là một trong 2 lĩnh vực ưu tiên hàng đầu của chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 nhằm góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hiện nay.

Kết quả: Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên trường cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh chuyển đổi số là một trong những giải pháp quan trọng để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước.

Bàn luận: Để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên trường cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh chuyển đổi số đòi hỏi chúng ta phải nhận thức rõ những yêu cầu và thách thức mới đối với đội ngũ giảng viên từ đó nêu ra các giải pháp hiệu quả.

ABSTRACT:

Context: Digital transformation in education is identified as one of the two top priority areas of the national digital transformation program to 2025, with a vision to 2030 in order to contribute to improving the quality of human resources today.

Result: Improving the quality of lecturers at Ly Tu Trong College in Ho Chi Minh City in the context of digital transformation is one of the important solutions to train high-quality human resources for the country.

Discussion: To improve the quality of the teaching staff of Ly Tu Trong College in Ho Chi Minh City in the context of digital transformation requires us to be aware of new requirements and challenges for the teaching staff. effective solutions.

1. Mở đầu

Chuyển đổi số là xu thế tất yếu, diễn ra rất nhanh đặc biệt trong bối cảnh của cuộc Cách mạng Công nghệ 4.0 hiện nay. Ngày 03/6/2020, Thủ tướng Chính phủ ký quyết định số 749/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Theo đó, Giáo dục là lĩnh vực được ưu tiên chuyển đổi số thứ 2 sau lĩnh vực Y tế. Điều đó cho thấy việc chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục đóng vai trò hết sức quan trọng, không chỉ đối với ngành mà còn tác động rất lớn đối với đất nước. Đối với lĩnh vực giáo dục đào tạo, thực hiện chuyển đổi số là một trong tám lĩnh vực ưu tiên trong *Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030* (Thủ tướng chính phủ (2021). *Quyết định số 2222/QĐ- TTg ngày 30/12/2021 về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030*) nhằm “tăng cường hiệu quả công tác quản lý và mở rộng phương thức cũng như cơ hội tiếp cận giáo dục nghề nghiệp tạo đột phá về chất lượng, tăng nhanh số lượng đào tạo góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có kỹ năng nghề, tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế”. Do đó, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, tiến tới nền kinh tế tri thức là yêu cầu cấp thiết được cả hệ thống chính trị và đặc biệt là các trường đại học, cao đẳng trong cả nước quan tâm. Bám sát theo chương trình, Nghị quyết của Trung ương, trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh cũng đang nhanh chóng nghiên cứu, đề xuất phương án chuyển đổi số, hướng đến xây dựng mô hình nhà trường ứng dụng thông minh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0. Điều này đặt ra cho đội ngũ giảng viên trường cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh những yêu cầu và thách thức mới đòi hỏi cần phải có những giải pháp hữu hiệu để góp phần đào tạo nguồn nhân lực cao cho đất nước.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Công nghệ số và vai trò của công nghệ số trong dạy học

Công nghệ số là sự phát triển tiếp theo của công nghệ thông tin với sự xuất hiện một số công nghệ mang tính đột phá của cách mạng công nghiệp 4.0. Theo Bộ thông tin và truyền thông “Công nghệ số, hiểu theo nghĩa rộng, là công nghệ xử lý tín hiệu số, hay công nghệ thông tin. Còn trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghệ số, hiểu theo nghĩa hẹp, là một bước phát triển cao hơn, là bước phát triển tiếp theo của công nghệ thông tin, cho phép tính toán nhanh hơn, xử lý dữ liệu nhiều hơn, truyền tải dung lượng lớn hơn, với chi phí rẻ hơn. Còn hiểu theo nghĩa rộng, công nghệ số là một trong các nhóm công nghệ chính của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với đại diện là công nghệ điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, thực tế ảo... Cách hiểu theo nghĩa rộng phổ biến hơn” (Bộ thông tin và truyền thông (2021). *Cẩm nang chuyển đổi số*. Nxb. Thông tin và truyền thông, tr 24)

Chuyển đổi số trong giáo dục là ứng dụng công nghệ kỹ thuật số và hệ thống thông tin internet vào lĩnh vực giáo dục để nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập và quản lý giáo dục. Bao gồm cải tiến phương pháp giảng dạy, cải tiến các thiết bị, dụng cụ hỗ trợ học

tập, nâng cao trải nghiệm của học sinh, sinh viên và người tham gia đào tạo. Hiện tại, chuyển đổi số trong giáo dục được ứng dụng dưới 3 hình thức chính là: ứng dụng công nghệ trong phương pháp giảng dạy: lớp học thông minh, lập trình... vào việc giảng dạy; ứng dụng công nghệ trong quản lý: công cụ vận hành, quản lý; ứng dụng công nghệ trong lớp học: công cụ giảng dạy, cơ sở vật chất.

Ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực giáo dục có vai trò vô cùng to lớn, thể hiện:

Thứ nhất, giúp thúc đẩy giáo dục mở, giúp hoạt động giáo dục đạt hiệu quả cao hơn

Sự phát triển của khoa học – công nghệ mở ra cơ hội học tập cho mọi người, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng xã hội học tập. Ngày nay nhờ những tiến bộ của công nghệ, nhất là sự phổ biến của mạng Internet và các công cụ số thì tất cả mọi người đều có cơ hội được học tập hướng tới việc học bất kỳ thứ gì, bất kỳ lúc nào, bất kỳ nơi đâu và học tập suốt đời. Đi kèm với giáo dục mở là tài nguyên học liệu mở, giúp người học, người dạy kết nối với kiến thức hiệu quả dù họ ở đâu và trong khoảng thời gian nào. Nguồn tài nguyên học liệu mở giúp người dạy có thể chuẩn bị bài giảng nhanh chóng qua các mẫu bài giảng có sẵn, đồng thời tận dụng được nhiều nguồn tài nguyên như video, hình ảnh, tài liệu điện tử,... Nhờ đó giúp thu hút người học và nâng cao hiệu quả giảng dạy.

Thứ hai, giúp người dạy và người học dễ dàng thu thập, tổng hợp được lượng kiến thức phong phú đa dạng và mang lại sự tiện lợi bởi không gian và thời gian học tập nghiên cứu linh động

Công nghệ giúp cung cấp mọi nguồn tri thức, từ kiến thức phổ thông tới tri thức học thuật đều có thể dễ dàng tìm kiếm và áp dụng trong các quy trình giảng dạy thông qua các hệ thống tra cứu của thư viện, các máy tìm kiếm như Google Search, Google Scholars, Google Books, các cơ sở dữ liệu học thuật như Scopus, các mạng xã hội học thuật như Academia, Research Gates,... Trong giáo dục hiện đại, người dạy là người truyền thụ kiến thức cơ bản, cốt lõi, đóng vai trò là người hướng dẫn người học cách thức khai thác thông tin dồi dào, đa chiều từ Internet. Điều này đóng một vai trò to lớn trong quá trình đổi mới giáo dục giúp cá nhân hóa học tập, rèn luyện, nâng cao tinh thần học tập chủ động, học tập đi đôi với thực tiễn, nhằm phát huy tối đa tính sáng tạo của mình. Ngoài ra, với việc ứng dụng công nghệ vào dạy học, người học có thể tự học ở mọi lúc, mọi nơi (miễn có kết nối internet với chương trình trực tuyến, hoặc có thể lưu lại để học trên máy tính, điện thoại (khi không có kết nối internet). Ứng dụng công nghệ cho phép tất cả mọi người có thể tham gia thảo luận một vấn đề nào đó (hội thảo, hội nghị, họp...) mà không cần phải tập trung tại một địa điểm, không phải ở cùng một quốc gia, qua đó góp phần tạo ra một xã hội học tập rộng lớn mà ở đó, người học có thể chủ động học tập, trao đổi kiến thức, trau dồi kinh nghiệm suốt đời.

Thứ ba, giúp thúc đẩy phát triển năng lực cá nhân

Ứng dụng công nghệ số trong dạy học giúp sinh viên có thể tiếp cận với tri thức thông qua các nguồn tài nguyên học liệu do giảng viên cung cấp hoặc thông qua hệ thống Internet. Đồng thời, việc ứng dụng công nghệ số sẽ giúp giảm bớt thời gian thuyết giảng

trực tiếp trên lớp mà thay vào đó sinh viên sẽ thảo luận, hỏi – đáp những vấn đề do giảng viên đưa ra hoặc còn thắc mắc, từ đó hình thành ý thức chủ động, tích cực trong học tập và những kỹ năng mềm cho sinh viên. Bên cạnh đó, với các công cụ số, bài giảng trở nên sinh động, hấp dẫn hơn thông qua các video, trò chơi nên dễ dàng kích hoạt sự sáng tạo và hứng thú của sinh viên.

Thứ tư, giúp đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao về chất lượng nguồn nhân lực, thích ứng nhanh với công việc trong tương lai

Xu hướng giáo dục và đào tạo ngày nay là đào tạo đi đôi với sử dụng, việc ứng dụng công nghệ số trong dạy học sẽ góp phần trang bị những kỹ năng số, kỹ năng mềm cho sinh viên, khi ra trường sinh viên sẽ đáp ứng được yêu cầu của nền kinh tế số. Do đó, việc ứng dụng công nghệ số trong dạy học có tác động trực tiếp đến nguồn nhân lực có chất lượng cao cho doanh nghiệp, tạo điều kiện mở rộng hợp tác lao động. Việc hợp tác lao động trên thị trường, sẽ tạo sự liên kết giữa nhà trường - doanh nghiệp - người học, mang lại lợi ích cho tất cả các bên: Đối với người học, được cam kết tuyển dụng ngay sau khi tốt nghiệp. Đối với nhà trường, sẽ nâng cao thương hiệu, uy tín và vị thế trên thị trường giáo dục, đồng thời ngày càng thu hút được người học. Đối với doanh nghiệp, mô hình này sẽ giúp họ chủ động nguồn nhân lực được đào tạo bài bản theo đúng yêu cầu của doanh nghiệp.

Như vậy, ứng dụng công nghệ số trong dạy học sẽ hỗ trợ đổi mới giáo dục đào tạo theo hướng giảm thuyết giảng, truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực người học, tăng khả năng tự học, tạo cơ hội học tập mọi lúc, mọi nơi, cá nhân hóa việc học, góp phần tạo ra xã hội học tập và học tập suốt đời. Đồng thời là nền tảng để cung ứng được nguồn nhân lực dồi dào có chất lượng cao cho nền kinh tế thị trường hiện nay.

2.2. Chuyển đổi số đặt ra những yêu cầu, thách thức mới đối với đội ngũ giảng viên các trường cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh

Luật Giáo dục Nghề nghiệp ra đời, có hiệu lực thi hành từ tháng 7 năm 2015 đã tạo ra những thuận lợi cho các trường trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp. Theo Luật Giáo dục Nghề nghiệp, hệ thống giáo dục nghề nghiệp có 3 trình độ đào tạo là Sơ cấp, Trung cấp và Cao đẳng.

Mục tiêu đào tạo cụ thể đối với các trường Cao đẳng trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp là: Nhằm trang bị cho người học nghề kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc của một nghề, có khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm; có khả năng sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc; giải quyết được các tình huống phức tạp trong thực tế; có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, tạo điều kiện cho người học nghề sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn. Mục tiêu đào tạo này đặt ra yêu cầu trước hết đó chính là các trường cao đẳng phải có đội ngũ giảng viên đủ về số lượng với trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm, kỹ năng. Đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, đội ngũ giảng viên phải ứng dụng thành

thạo công nghệ số vào giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước.

Trường cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh hiện nay có tổng số cán bộ giảng viên nhân viên: 328 người. Trong đó: CB Quản lý và Giảng viên là 219 người (66,77%), Nhân viên 109 người (33,23%). Giảng viên thỉnh giảng: 143 người. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ quản lý và giảng viên: Tiến sĩ: 8, ThS: 149, ĐH: 62 (Sau đại học 157/219 đạt 71,69%). Trong đó đang học NCS: 8, CH: 16. Nhà trường luôn không ngừng khuyến khích, động viên và tạo điều kiện để cán bộ giảng viên tích cực nâng cao trình độ chuyên môn của bản thân và ứng dụng công nghệ số vào giảng dạy. Trong bối cảnh chuyển đổi số, đội ngũ giảng viên trường cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh phải dạy học dựa trên nhu cầu của người học và biết cách tổ chức cho người học thực hiện bằng được những nhu cầu bản thân. Tuy nhiên quá trình chuyển đổi số hiện nay đã đặt đội ngũ giảng viên cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh đang phải đối diện với những yêu cầu mới, thách thức mới cho sự phát triển. Cụ thể:

Thứ nhất, đội ngũ giảng viên trường cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh cần phải có trình độ chuyên môn cao, hiểu biết sâu rộng trên nhiều lĩnh vực.

Dưới tác động của công nghệ số các ngành, nghề đào tạo sẽ phải điều chỉnh, cập nhật liên tục, những ngành, chuyên ngành đào tạo mới, đặc biệt là liên quan đến sự tương tác giữa con người và máy móc ra đời. Vì vậy, nhà trường sẽ phải chuyển đổi mạnh mẽ sang mô hình đào tạo “những gì thị trường cần”, những nội dung của các môn học cơ bản sẽ phải được rút ngắn, thay vào đó là những nội dung cần thiết để đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. Điều đó đòi hỏi đội ngũ giảng viên cần phải có trình độ chuyên môn cao để giúp cho người học có thể phát triển về năng lực cá nhân, thích ứng được môi trường làm việc thường xuyên thay đổi.

Thứ hai, đội ngũ giảng viên trường cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh cần phải có khả năng thích ứng nhanh với sự thay đổi mọi hoạt động của nhà trường.

Nhằm đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh chuyển đổi số, nhà trường phải thay đổi các hoạt động đào tạo như đổi mới chương trình, phương pháp giảng dạy, quản lý sinh viên, phương pháp kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra với sự ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số. Nhà trường không chỉ đào tạo trực tiếp mà còn đào tạo trực tuyến. Nhà trường phải liên kết chặt chẽ với các tổ chức, doanh nghiệp để đào tạo, phân chia và làm cho các nguồn lực được sử dụng với hiệu quả cao nhất. Điều này sẽ tác động đến việc bố trí cán bộ quản lý và đội ngũ giảng viên của nhà trường. Nếu như trước đây giảng viên của trường hầu hết đang giảng dạy bằng máy chiếu, video, chia sẻ tài liệu trên mạng, thì trong quá trình chuyển đổi số hiện nay tất cả dữ liệu của người học từ mã số, điểm số, điểm danh, giáo trình, tài liệu học tập, bài giảng, thông tin cá nhân,... đều được số hóa. Giảng viên phải định hướng cho sinh viên biết cách học tập sao cho thích hợp với nhu cầu, khả năng của mình, cách tư duy và xử lý các tình huống trong cuộc sống, qua đó hình thành năng lực tiếp cận và giải quyết vấn đề. Bên cạnh đó, giảng viên

phải là người hướng dẫn, điều phối, tổ chức hoạt động và đánh giá kết quả học tập, sáng tạo của sinh viên.

Thứ ba, đội ngũ giảng viên trường cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh phải giỏi về ngoại ngữ và công nghệ thông tin.

Ngày nay, môi trường giáo dục không chỉ diễn ra trong phạm vi nhà trường mà mở rộng ra phạm vi toàn cầu. Người học có thể chủ động nghiên cứu tài liệu cũng như tương tác với giảng viên ở mọi thời điểm bằng máy tính hoặc điện thoại thông minh. Công nghệ thực tế tăng cường/thực tế ảo (AR/VR) được sử dụng rộng rãi, giúp người học trải nghiệm và rèn luyện kỹ năng. Đồng thời, nhờ ứng dụng các công nghệ AI, Big Data và IoT, lãnh đạo nhà trường, giảng viên có thể thu thập dữ liệu, phân tích và đánh giá chính xác về người học; theo dõi quá trình học tập tại nhà, kiểm tra mức độ hoàn thành bài tập và thông báo kết quả học tập tới sinh viên cũng như gia đình. Do đó, để có thể cập nhật những kiến thức hiện đại mang tính toàn cầu, cũng như ứng dụng công nghệ thông tin thành thạo trong quá trình giảng dạy, đội ngũ giảng viên phải giỏi về ngoại ngữ và công nghệ thông tin, làm chủ công nghệ và tạo ra sự tự do, sáng tạo trong công tác đào tạo.

Thứ tư, đội ngũ giảng viên trường cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh cần phải thay đổi phương pháp giảng dạy.

Giảng viên phải thay đổi phương pháp giảng dạy từ người truyền đạt các kiến thức trở thành người giúp sinh viên thay đổi kỹ năng giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo và xóa mù thông tin. Giảng viên phải giúp sinh viên điều chỉnh định hướng về chất lượng và ý nghĩa của nguồn thông tin, phải là nhà giáo dục chuyên nghiệp có đầu óc sáng tạo, biết phê phán, tư duy độc lập, năng lực hợp tác tích cực và hỗ trợ có hiệu quả giữa người học với những gì họ muốn biết, là người cung cấp cách hiểu mới cho người học. Sự biến đổi lớn về vai trò người dạy - truyền thụ kiến thức sang vai trò xúc tác và điều phối, họ phải chuyển sang chức năng hướng dẫn người học. Đồng thời giảng viên cũng cần dần dần chuyển đổi từ phương pháp đọc - chép - học thuộc lòng sang hình thức giảng dạy như dạy học nêu vấn đề, thảo luận nhóm, seminar, báo cáo - thảo luận, học tập lý thuyết kết hợp với các hoạt động trải nghiệm, thực hành.

Thứ năm, đội ngũ giảng viên trường cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh cần phải có năng lực sử dụng các phương tiện công nghệ cao.

Giảng viên phải có năng lực quản lý tài nguyên mạng, có khả năng sử dụng thành thạo các phương tiện công nghệ phục vụ quá trình dạy học, chuyển đổi từ các hình thức giảng dạy truyền thống sang các hình thức giảng dạy áp dụng công nghệ số hóa. Các hình thức học trực tuyến E-Learning: học thông qua các thiết bị điện tử; Mobile Learning: Học thông qua các thiết bị di động; Blended-learning: mô hình học kết hợp giữa học trên lớp và học online; context aware u-learning: học theo ngữ cảnh, thông qua các thiết bị định vị; collaborative environments: học trong các môi trường mang tính tương tác cao; cloud computing: sử dụng công nghệ điện toán đám mây cần được đẩy mạnh áp dụng.

2.3. Một số giải pháp phát triển đội ngũ giảng viên trường cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh chuyển đổi số

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực cao trước sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, cần thực hiện những giải pháp sau để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên trường cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức cho giảng viên về vị trí, vai trò của việc ứng dụng công nghệ số vào giảng dạy.

Đây là giải pháp cơ bản quyết định đến chất lượng ứng dụng công nghệ số vào thực tế hoạt động dạy nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0. Do đó, nhà trường và đặc biệt là các khoa chuyên ngành cần thường xuyên thực hiện bằng các hình thức như: triển khai các văn bản chỉ đạo của Bộ, Ngành về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp; thông qua các hội thảo chuyên đề, họp khoa, tổ chuyên môn; Tổ chức các chương trình trò chơi, các cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số...

Thứ hai, xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên trường cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh hợp lý hơn, hiệu quả hơn.

Lập kế hoạch, xây dựng chương trình xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên cần có cái nhìn tổng thể, toàn diện. Quy hoạch, kế hoạch công tác phát triển đội ngũ giảng viên phải có tầm nhìn xa, xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ giáo dục - đào tạo và thực trạng đội ngũ giảng viên để xây dựng và thực hiện quy hoạch tổng thể và quy hoạch tạo nguồn, xây dựng quy hoạch, kế hoạch tổng thể dài hạn kết hợp với kế hoạch hàng năm bảo đảm cho công tác phát triển đội ngũ giảng viên đáp ứng được cả nhiệm vụ trước mắt và lâu dài.

Thứ ba, nâng cao chất lượng quy hoạch, tuyển dụng, sử dụng đội ngũ giảng viên trường cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh.

Công tác quy hoạch đội ngũ giảng viên cần được tiến hành bắt đầu từ việc dự báo, xác định quy mô, ngành nghề đào tạo, cơ cấu nguồn nhân lực, phân tích hiện trạng đội ngũ giảng viên. Từ đó, xác định nhu cầu cần bổ sung, chuyển đổi và tiến hành các biện pháp để nâng cao chất lượng đội ngũ. Tuyển chọn chính xác giảng viên có đủ phẩm chất, nhân cách, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực sư phạm để trở thành người giảng viên giỏi có vai trò hết sức quan trọng trong việc xây dựng phát triển đội ngũ giảng viên của trường cao đẳng.

Sử dụng đội ngũ giảng viên tốt, nắm bắt được những ưu, nhược điểm của từng giảng viên, “sử dụng đúng người, đúng việc” sẽ phát huy mặt mạnh của mỗi cá nhân, giúp cho mỗi giảng viên có sự tự tin vào chính khả năng của mình, giúp cho họ có được bậc thang nhu cầu cao nhất. Ngoài ra, hàng năm nhà trường phải rà soát đánh giá giảng viên, căn cứ các tiêu chuẩn về trình độ, về phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn, năng lực nghiên cứu khoa học, chất lượng hiệu quả công việc thực tế, có tính đến môi trường và điều kiện công tác; mức độ tín nhiệm của tập thể đơn vị công tác để từ đó có kế hoạch điều chỉnh cho phù hợp với từng vị trí, chức năng nhiệm vụ của mỗi giảng viên, tạo nên sự đồng bộ, hợp lý trong tập thể (trên cơ sở Thông tư số 03/2018/TT-BLĐTBXH ngày 15/6/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội).

Thứ tư, chú trọng việc xây dựng đội ngũ giảng viên trường cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh có trình độ chuyên môn cao, tăng cường công tác bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ số cho giảng viên.

Xây dựng được đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn cao, đầu đàn và sự kế cận, kế tiếp vững chắc các thế hệ giảng viên nhằm phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo tạo nên thương hiệu có uy tín và thúc đẩy sự phát triển của trường của trường cao đẳng. Đặc biệt, trường cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh là một trường đào tạo nghề nên cần chú trọng đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn thực hành cao. Cần có biện pháp ưu ái và nhân rộng các đối tượng giảng viên này vì yêu cầu về khả năng thực hành của sinh viên trường cao đẳng trong tình hình mới là yếu tố hàng đầu.

Đồng thời, nhà trường cần đẩy mạnh bồi dưỡng tại chỗ và cử giảng viên tham gia các khóa học về việc ứng dụng công nghệ số vào giảng dạy tại các học viện, các trường, các trung tâm. Hàng năm, nhà trường cần tiến hành tập huấn cho giảng viên về chuyên môn, công tác quản lý, sử dụng trang thiết bị công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, xây dựng và sử dụng các phần mềm mô phỏng, số hóa nội dung giảng dạy... đưa các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số vào thi giảng viên giỏi, quy định giảng viên phải có bài giảng điện tử, tạo các video bài giảng, phải ứng dụng thành thạo một số phần mềm vào việc quản lý, dạy học, kiểm tra đánh giá sinh viên... tạo môi trường, điều kiện tốt nhất để cán bộ, giảng viên phấn đấu vươn lên.

Thứ năm, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chuẩn hóa đội ngũ giảng viên trường cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh

Đổi mới phương pháp đào tạo, bao gồm: đổi mới phương pháp giảng dạy, kết hợp phương pháp truyền thống với phương pháp hiện đại, chuyển dần từ phương pháp thông tin một chiều sang thông tin hai chiều bằng trao đổi, đối thoại, tổ chức các bài tập tình huống. Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả của công tác quản lý, chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường kết hợp chặt chẽ với Đảng ủy, cấp ủy, chính quyền quản lý và kiểm tra kết quả đào tạo, bồi dưỡng giảng viên. Phát huy vai trò chủ động tích cực của bản thân giảng viên.

Triển khai xây dựng khung năng lực giảng viên tại trường cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu mới bao gồm các tiêu chuẩn: phẩm chất chính trị; đạo đức nghề nghiệp, lối sống; kiến thức, năng lực chuyên môn; năng lực sư phạm; nghiên cứu khoa học; hoạt động thực tiễn, hoạt động chính trị - xã hội; phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân.

Cùng với nhiệm vụ đào tạo thì bồi dưỡng đội ngũ giảng viên cũng là một nhiệm vụ quan trọng trong phát triển đội ngũ giảng viên. Nội dung bồi dưỡng cho giảng viên như: những vấn đề phát triển mới của chương trình đào tạo; bổ sung tri thức mới cho những ngành cần thiết. Bồi dưỡng chuyên môn theo chuyên ngành. Căn cứ vào nội dung bồi dưỡng có thể tổ chức cấp trường, cấp khoa hoặc giảng viên tự học, tự bồi dưỡng...

Thứ sáu, tăng cường đầu tư kinh phí, nâng cấp cơ sở vật chất, hiện đại hoá các phương tiện dạy học.

Đổi mới hơn nữa chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ giảng viên nhất là những chính sách về tiền lương. Tăng nguồn đầu tư ngân sách cho đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên về cả trình độ chuyên môn, tin học, ngoại ngữ và bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ số vào giảng dạy. Thực hiện công bằng trong đào tạo, bồi dưỡng; đảm bảo cho giảng viên giỏi phát triển tài năng. Tăng cường hợp tác, liên kết đào tạo với các doanh nghiệp để thực hiện chuyển giao, hiện đại hóa các phương tiện dạy học. Đầu tư hơn nữa ngân sách để trang bị phòng học hiện đại, thư viện số, nguồn học liệu số, internet, máy móc và phương tiện dạy học hiện đại.

3. Kết luận

Chuyển đổi số trong giáo dục là một trong những đề tài tham luận quan trọng của chương trình chuyển đổi số quốc gia. Sử dụng công nghệ số giúp cho hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao hơn. Trong dạy học, công nghệ số giúp giải quyết nhiều vấn đề mà dạy học truyền thống không có được như: Cung cấp khối lượng kiến thức khổng lồ; mở ra cơ hội cho cả người dạy và học được tiếp cận với những hình thức giảng dạy mới; tạo điều kiện thuận lợi để đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả... Tuy nhiên, trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, đội ngũ giảng viên trường cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh cũng đứng trước không ít những yêu cầu, khó khăn thách thức để nâng cao chất lượng đào tạo. Điều này đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ từ phía nhà trường, đội ngũ giảng viên và ý thức, trách nhiệm của người học, đặc biệt trước hết từ phía nhà trường phải có các giải pháp để chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ thông tin và truyền thông (2021). *Cẩm nang chuyển đổi số*. Nxb. Thông tin và truyền thông
2. Bộ Giáo Dục và Đào Tạo (2021), Công văn 4096/BGDĐT-CNTT “*Về hướng dẫn nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và thống kê giáo dục năm học 2021-2022*”
3. Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. Hồ Chí Minh (2020). Hội thảo quốc tế “*Chuyển đổi mô hình đào tạo chất lượng cao của nhà trường thông minh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0*”, Nxb. Tài Chính
4. Thủ tướng chính phủ (2021). *Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030*.
5. Thủ tướng Chính phủ. *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*.
6. Thủ tướng chính phủ (2021). *Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*.
7. Trường Đại học sư phạm TP.HCM (2020). Kỷ yếu hội thảo khoa học “*Đổi mới phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị*”, Nxb. Đại học sư phạm TP.HCM
8. Lê Phương Trường, Lâm Thanh Hiền (2020). “*Tác động của công nghệ số trong bối cảnh giáo dục 4.0*”, Tạp chí Giáo dục, số 471, tr 57-60.

NÂNG CAO NĂNG LỰC CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRONG MÔ HÌNH QUẢN TRỊ NHÀ TRƯỜNG THÔNG MINH TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

IMPROVING THE CAPABILITY OF TEACHERS IN THE SMART SCHOOL ADMINISTRATION MODEL AT LY TU TRONG COLLEGES IN HO CHI MINH CITY

Nguyễn Thị Dinh
Phạm Thị Vinh

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM;
Email: nguyenthidinh@lttc.edu.vn;
phamthivinh@lttc.edu.vn

Từ khóa:

Năng lực, giảng viên, nhà trường, Cao đẳng Lý Tự Trọng, Thành phố Hồ Chí Minh

Keywords: Competence, lecturers, schools, Ly Tu Trong College, HoChi Minh City

TÓM TẮT:

Bối cảnh: Tác động của chuyển đổi số và mô hình nhà trường thông minh đòi hỏi giảng viên phải nâng cao năng lực giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cao cho xã hội

Kết quả: Giảng viên đã nâng cao năng lực thực hiện dạy học theo hướng tích cực, mang lại hiệu quả cao trong quá trình dạy học tại trường.

Bàn luận: Nên có những giải pháp cụ thể để nâng cao năng lực giảng viên trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh

ABSTRACT:

Context: The impact of digital transformation and the smart school model requires teachers to improve their teaching capacity to meet the high demand for human resources in society

Result: The lecturers have improved their teaching capacity in a positive way, bringing high efficiency in the teaching process at the school

Discussion: There should be specific solutions to improve the capacity of lecturers at Ly Tu Trong College in Ho Chi Minh City

1. Đặt vấn đề

Chuyển đổi số cùng với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. đã, đang và sẽ ảnh hưởng sâu rộng đến tất cả các lĩnh vực trong đời sống, trong đó có giáo dục và đào tạo. Giáo dục và đào tạo có những chuyển biến hết sức mạnh mẽ từ môi trường giáo dục và đào tạo, vai trò người dạy, tâm thế người học đến phương pháp giáo dục và đào tạo; tất cả đều

chịu sự tác động và chi phối của các phương tiện công nghệ cao. Điều đó đòi hỏi các trường đào tạo phải tích cực thay đổi để phù hợp với xu thế phát triển mới. Các cơ sở đào tạo nghề ở Việt Nam đang trên đà đổi mới để hoàn thiện do tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Ngày 18/01/2019 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định số 89/QĐ-TTg về việc phê duyệt đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục – đào tạo giai đoạn 2019-2030. Trong đề án, quan điểm đầu tiên là việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học cần được coi trọng vì đây là yếu tố quyết định chất lượng giáo dục đại học; đồng thời mục tiêu chung của đề án cũng chính là “Xây dựng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học bảo đảm về chất lượng, hợp lý về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và phát triển khoa học, công nghệ cho đất nước, gắn với yêu cầu khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0”. Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 4/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045: phấn đấu đến năm 2030 thu hút 50 - 55% học sinh trung học vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; thực hiện vừa đào tạo nghề vừa dạy văn hoá tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, để học sinh tốt nghiệp vừa có bằng trung học phổ thông vừa có bằng nghề; ưu tiên ngân sách nhà nước cho giáo dục nghề nghiệp trong tổng chi ngân sách nhà nước cho giáo dục - đào tạo. Muốn công tác đào tạo nghề tại trường đáp ứng được nhu cầu xã hội, trước hết cần phải nâng cao năng lực và chất lượng đội ngũ giảng viên - là một trong những nhân tố quan trọng nhất quyết định việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực của đất nước nhằm đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Mô hình quản trị nhà trường thông minh

Quản trị nhà trường là quá trình xây dựng các định hướng, quy định, kế hoạch hoạt động trong nhà trường; tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục học sinh thông qua huy động, sử dụng các nguồn lực, giám sát, đánh giá trên cơ sở tự chủ, có trách nhiệm giải trình để phát triển nhà trường theo sứ mạng, tầm nhìn và mục tiêu giáo dục của nhà trường. Trong mô hình quản trị cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay cần chú trọng đến những nội dung hoạt động sau: Tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường trên cơ sở tự chủ, có trách nhiệm giải trình; Quản trị hoạt động dạy học, giáo dục học sinh chú trọng chuyển từ giáo dục có tính áp đặt, dạy học coi trọng mục tiêu kiến thức sang phát huy tính chủ động, tích cực của học sinh, dạy học hướng vào mục tiêu hình thành và phát triển năng lực học sinh; Quản trị nhân sự nhà trường theo hướng tăng tính chủ động, sáng tạo của giảng viên, coi trọng việc tạo động lực cho người dạy và người học; Quản trị tổ chức, hành chính nhà trường theo hướng coi trọng phân công, ủy quyền trên cơ sở “bản mô tả công việc”; Quản trị tài chính nhà trường với việc đa dạng hóa nguồn lực và sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

dục toàn diện của nhà trường; Quản trị cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh của nhà trường trên cơ sở coi trọng khả năng sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ cho việc nâng cao chất lượng giáo dục và dạy học; Quản trị chất lượng giáo dục trong nhà trường trên cơ sở coi trọng tự đánh giá mức độ đạt được chất lượng và chủ động tham gia quá trình kiểm định chất lượng nhà trường, sử dụng kết quả tự đánh giá và kiểm định để cải tiến chất lượng nhà trường; Chú trọng xây dựng được môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ, phòng, chống bạo lực học đường. Đánh giá kết quả nhà trường và năng lực của hiệu trưởng phải dựa trên các tiêu chuẩn, tiêu chí công khai và bám sát các yêu cầu trên. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và năng lực của giáo viên phải dựa trên các tiêu chuẩn, tiêu chí bám sát các yêu cầu của chuẩn giảng viên vừa mới ban hành.

Như vậy, quản trị nhà trường thông minh là việc đang tận dụng các công nghệ hiện đại cho các ứng dụng khác nhau trong giáo dục và đào tạo - một xu thế mới của giáo dục thế giới. Nhằm xây dựng quốc gia thông minh, nhiều quốc gia đã hướng đến xây dựng nền giáo dục thông minh để đào tạo các thế hệ công dân thông minh. Là mô hình trường học tiên tiến, trường học thông minh tạo cơ hội và điều kiện để nhà trường tăng cường năng lực thích ứng, phát triển cân bằng trước những biến đổi nhanh chóng của xã hội nói chung; người học được khám phá và kiến tạo tri thức, phát triển năng lực tự chủ và thích ứng, tư duy sáng tạo thông qua những hướng dẫn sư phạm có tính cá biệt hóa, phù hợp với đặc điểm và nhu cầu cá nhân; tăng tầm quan trọng, độ tin cậy, tăng tính hữu ích, tính linh hoạt của nội dung chương trình giảng dạy. Việc ứng dụng công nghệ thông minh cho giáo dục và đào tạo trong nhà trường đã định hình lại cảnh quan giáo dục bằng cách chuyển đổi nội dung và phương thức tiếp nhận hoặc cung cấp học tập cũng như cách thức các hướng dẫn, hỗ trợ, tổ chức, quản lý nhà trường.

Để mô hình trường học thông minh có ý nghĩa thực tiễn, trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh xem việc nâng cao năng lực và chất lượng đội ngũ giảng viên tại trường là điều kiện tiên quyết.

2.2. Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên trường cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh

2.2.1. Thực trạng đội ngũ giảng viên trường cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh

Sau 52 năm hình thành và phát triển, trường cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh đã phát triển rõ rệt về quy mô, đa dạng hóa về loại hình và các hình thức, bước đầu điều chỉnh cơ cấu hệ thống, cải tiến chương trình, quy trình đào tạo và huy động được nhiều nguồn lực xã hội. Chất lượng đào tạo nghề ở một số ngành nghề có những chuyển biến tích cực, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Đội ngũ giảng viên có trình độ đại học và trên đại học, nhất là số giảng viên được đào tạo tại các cơ sở giáo dục trong nước đã góp phần quan trọng vào công cuộc đổi mới và xây dựng đất nước. Tuy nhiên, vẫn chưa đáp ứng được những đòi hỏi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhu cầu học tập sinh viên và yêu cầu hội nhập quốc tế trong giai đoạn

mới. Đội ngũ cán bộ, giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục còn có những hạn chế. Vì vậy, việc nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên là nhiệm vụ cấp thiết cần được tập trung giải quyết.

Năng lực đội ngũ giảng viên là tổng hợp các yếu tố cấu thành, bao gồm trình độ học vấn, tư cách đạo đức, tư duy lý luận, phương pháp sư phạm, kiến thức về thế giới cộng với kinh nghiệm giảng dạy kết hợp với nghiên cứu, trải nghiệm thực tế, kinh nghiệm tổ chức giải quyết các tình huống, kinh nghiệm biểu cảm về hành vi, thái độ, cảm xúc và tư duy sáng tạo. Ngoài các yếu tố “cốt lõi” trên, năng lực giảng viên còn phụ thuộc vào thái độ (sự đam mê, mẫn cảm, phẩm chất ý chí, khả năng hiểu biết, giá trị cốt lõi...). Đây là những đặc điểm riêng để hình thành, phát triển năng lực cho mỗi giảng viên. Năng lực của đội ngũ giảng viên là tổng hòa bởi các tiêu chí trong các lĩnh vực hoạt động: Chuyên môn, giảng dạy, nghiên cứu khoa học - công nghệ và tư vấn thực hiện các dịch vụ ứng dụng quản lý. Vì vậy, để nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên tại các cơ sở đào tạo nhằm đáp ứng được yêu cầu về đổi mới giáo dục nghề nghiệp, cần có giải pháp đồng bộ, thiết thực theo các yếu tố trên, góp phần phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

Tổng số cán bộ, giảng viên, nhân viên nhà trường hơn 300 người, trong đó, 100% giảng viên đạt và vượt chuẩn về chuyên môn, về nghiệp vụ sư phạm. Chương trình đào tạo của trường, đặc biệt là các ngành đang xây dựng nghề trọng điểm cấp quốc gia, cấp khu vực ASEAN và nghề trọng điểm cấp quốc tế liên tục được cập nhật, cải tiến nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội.

Ưu điểm: Nhìn chung, đội ngũ cán bộ viên chức nói chung và đội ngũ giảng viên trong trường đã có sự phát triển lớn mạnh cả về số lượng, chất lượng, đã đào tạo hàng triệu nhân lực có trình độ trung cấp hàng vạn lao động có trình độ cao đẳng cho đất nước. Đây là lực lượng chủ lực, nòng cốt của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển đất nước trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế. Nhà trường đào tạo 43 ngành bậc Cao đẳng, 43 ngành bậc Trung cấp với các nhóm ngành: Điện – Điện tử, Cơ Khí, Động lực, Nhiệt lạnh, Công nghệ thông tin, May – Thời trang, Kinh tế, Tiếng Anh, tiếng Nhật, Xây dựng, Du lịch và Khách sạn. Với đội ngũ giảng viên đủ về số lượng và chất lượng, nhà trường cam kết mang đến cho người học chất lượng đào tạo với học phí hợp lý. Đầu tư của Nhà nước cho giáo dục nghề nghiệp tăng nhanh, cơ chế tài chính cho giáo dục nghề nghiệp đã được đổi mới. Cơ chế giám sát chất lượng đào tạo nghề được thực hiện. Quan hệ quốc tế phát triển tương đối nhanh cả cấp quốc gia và cấp trường. Đội ngũ giảng viên trong trường được nâng cao cả về số lượng và năng lực chuyên môn. Kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn từng bước được nâng cao về mọi mặt, góp phần tích cực vào thành công của sự nghiệp đổi mới đất nước trong giai đoạn vừa qua.

Chương trình đào tạo của trường, đặc biệt là các ngành nghề trọng điểm cấp quốc gia, cấp khu vực ASEAN và nghề trọng điểm cấp quốc tế liên tục được cập nhật, cải tiến nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội.

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố

Hồ Chí Minh đã tăng cường công tác hợp tác quốc tế với các đơn vị, tổ chức đến từ các quốc gia phát triển như thỏa thuận về hợp tác đào tạo lớp chất lượng cao với Cộng hòa Liên bang Đức, liên kết đào tạo với trường Cao đẳng city of Glasgow, Anh quốc, chuyển giao chương trình đào tạo kết hợp với các doanh nghiệp... nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn lao động chất lượng cao đáp ứng xu thế thời đại công nghệ 4.0 và mở rộng hoạt động nghiên cứu, tạo cơ hội cho giảng viên cập nhật các kiến thức và công nghệ mới.

Ngoài ra, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức của giảng viên ngày càng vững vàng, trung thành với sự nghiệp cách mạng. Bên cạnh đó, lực lượng giảng viên trẻ là những người có hoài bão, ước mơ, nhiệt huyết. Trình độ ngoại ngữ, tin học, lý luận chính trị không ngừng được bồi dưỡng nâng cao. Công tác xây dựng đội ngũ giảng viên trong trường đã có những chuyển biến quan trọng về nhận thức, quan điểm tư tưởng, được thể hiện trong cơ chế, chính sách, pháp luật từ khâu tuyển dụng, đào tạo và quản lý, từng bước đã đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Hạn chế: Số lượng, cơ cấu đội ngũ giảng viên chưa đáp ứng được yêu cầu trước mắt và lâu dài; tình trạng thiếu hụt giảng viên ở một số khoa và đơn vị; thiếu đội ngũ cán bộ nòng cốt kế cận có trình độ chuyên môn cao. Chất lượng đội ngũ giảng viên trong trường hiện nay chưa cao, chưa thực sự tương xứng với đòi hỏi phát triển của đất nước, xã hội và xu thế hội nhập. Chất lượng giảng viên một trường là cơ cấu thành phần giảng viên, cụ thể là số lượng tiến sĩ còn rất thấp. Ngoài ra, giảng viên của trường có trình độ tiến sĩ, phần lớn công việc chính của họ là giảng dạy, thời gian dành cho nghiên cứu chưa tương xứng. Đó là hệ quả của sự giảng dạy quá tải đối với giảng viên, do tỉ lệ chênh lệch quá lớn giữa sinh viên và giảng viên (ở một số khoa như khoa Kinh tế, khoa Công nghệ thông tin). Thực tế cho thấy, nhà trường cần phải làm nhiều hơn nữa để hỗ trợ đội ngũ mới thông qua hoạt động nghiên cứu. Sự phân hóa về chất lượng đội ngũ giảng viên còn thể hiện ở các công trình công bố quốc tế. Theo số liệu công bố của trường hàng năm cho thấy, các công trình công bố quốc tế của giảng viên chủ yếu tập trung vào các nhóm nghiên cứu khoa học lý luận và danh sách công bố báo ISI của Việt Nam.

Việc đầu tư trang thiết bị, xây dựng đầu tư cơ sở thực hành, thí nghiệm cho sinh viên còn hạn chế. Tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật của một bộ phận giảng viên còn yếu, phong cách làm việc chậm đổi mới; tinh thần phục vụ, nhiệt huyết chưa cao. Việc quản lý Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp còn bất cập. Cơ chế quản lý, sử dụng, chế độ chính sách đối với giảng viên trong trường chưa tạo được động lực khuyến khích đội ngũ giảng viên đề cao trách nhiệm, phấn đấu rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực công tác.

Từ thực trạng trên, đòi hỏi trường cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh cần có những giải pháp nhằm hoàn thiện hơn nữa việc xây dựng đội ngũ giảng viên trong trường cả về số lượng, chất lượng, phẩm chất đạo đức và bản lĩnh chính trị cũng như về cơ chế pháp

2.2.2. Giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện việc “luật hóa” các quan điểm, chủ trương của Đảng về việc xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ viên chức trong trường - nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Cụ thể là: Tôn vinh nhà giáo và nghề dạy học, nâng cao vị trí xã hội của nhà giáo; Bồi dưỡng phẩm chất, năng lực, chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; Quản lý, sử dụng đãi ngộ đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục;... Khi có quy định thống nhất sẽ xác định đúng đắn đối tượng điều chỉnh trong quá trình thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan. Hạng chức danh nghề nghiệp thể hiện trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức trong từng lĩnh vực nghề nghiệp. Do vậy, cần có cơ chế xác định thích hợp để bảo đảm mặt bằng chung đối với những người hoạt động trong lĩnh vực đó. Đối với viên chức chủ yếu chỉ nên phân loại về trình độ chuyên môn, chất lượng phục vụ. Các chế độ chính sách đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục cần được luật hóa để bảo đảm giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành cao, bảo đảm điều chỉnh công bằng đối với tất cả đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trong trường.

Xây dựng và thực hiện các chính sách, chế độ trong tuyển dụng, môi trường công tác và các điều kiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả làm việc của đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục nhất là đối với các chức danh giảng viên có học vị tiến sĩ...; chế độ tiền lương và thang, bảng lương của giảng viên...

Đào tạo, bồi dưỡng giảng viên trong trường là quá trình tổ chức những cơ hội học tập cho giảng viên nhằm trang bị, cập nhật, nâng cao kiến thức, kinh nghiệm, thái độ làm việc để họ thực hiện công việc được giao tốt hơn, hiệu quả hơn, đáp ứng yêu cầu của người học. Cụ thể là: bồi dưỡng năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giảng viên và phát triển đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu trường học thông minh như: có chuyên môn vững vàng, có năng lực sư phạm hiện đại, năng lực công nghệ để sử dụng, phối hợp các thiết bị thông minh trong giảng dạy và hỗ trợ học sinh học tập. Bên cạnh đó, giáo viên phải xây dựng các chiến lược giảng dạy và hỗ trợ học tập phù hợp với từng đối tượng sinh viên để các em có thể được học theo tốc độ và nhu cầu phù hợp với các hình thức học tập rộng mở. Giáo viên cần có phương pháp giảng dạy đa dạng, ưu tiên các phương pháp dạy học tăng tính trải nghiệm, khám phá cho sinh viên. Bên cạnh đó, giáo viên cần có ý tưởng sáng tạo và luôn khuyến khích sinh viên sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, có kỹ năng cộng tác và truyền thông tốt. Trong quá trình chuyển đổi số, đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao phải có khả năng ứng dụng những tiến bộ khoa học công nghệ của cuộc cách mạng vào thực tiễn lao động sản xuất để có thể đáp ứng được yêu cầu mà phát triển đặt ra. Vì thế, ngay từ trên giảng đường, giảng viên phải giúp sinh viên chủ động tích lũy tri thức, kinh nghiệm về công nghệ thông tin và trình độ ngoại ngữ tốt, cũng như một số kỹ năng mềm thành thạo chủ động cập nhật kịp thời và ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới nhất của thế giới vào cuộc sống thì chúng ta mới có cơ hội cạnh tranh việc làm, mở ra cánh cửa để bước vào sân chơi toàn cầu hóa. Đặc biệt là có khả năng thúc đẩy

và thu hút sinh viên học hỏi, khám phá và sáng tạo. Và như thế, giáo viên phải có ý thức và không ngừng phát triển nghề nghiệp liên tục.

Đội ngũ giáo viên là yếu tố quyết định thành công của trường học thông minh. Vấn đề đào tạo và phát triển đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số được đặt ra một cách tất yếu. Nhà trường cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý hành chính, quản lý đội ngũ giảng viên nhằm giải phóng giảng viên khỏi các thủ tục hành chính hàng năm gây tốn rất nhiều thời gian để họ có thể có nhiều thời gian hơn cho các hoạt động chuyên môn, học tập, bồi dưỡng. Nhà trường cần đổi mới cơ chế thi đua, khen thưởng, đánh giá giảng viên theo hướng khuyến khích tạo động lực cho giảng viên học lên nghiên cứu sinh, kịp thời khen thưởng và truyền thông rộng rãi những giảng viên có thành tích xuất sắc trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học, rèn luyện đạo đức. Nhà trường cần thường xuyên mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng về phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học, kỹ năng số, kỹ năng mềm, tâm lý học lứa tuổi học sinh, sinh viên, kỹ thuật soạn bài giảng trực tuyến, kỹ năng truyền cảm hứng, kỹ thuật tổ chức thảo luận online, offline, kỹ năng tổ chức sinh hoạt ngoại khóa cho sinh viên... để các giảng viên tham gia. Đặc biệt là sau mỗi khóa học đó nhà trường cần tổ chức các cuộc thi giữa các giảng viên với nhau, giữa các khoa với nhau trong việc ứng dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn giảng dạy, điều này giúp cho giảng viên tiếp thu và vận dụng kiến thức của các khóa học tốt hơn rất nhiều.

Phát huy tính chủ động, tích cực, tự giác trong tự học, tự rèn nâng cao năng lực giảng dạy của đội ngũ giảng viên trong trường. Bởi, quá trình giáo dục, đào tạo chỉ đạt hiệu quả khi chuyển hóa thành quá trình tự đào tạo. Vì vậy, để nâng cao năng lực giảng dạy, một trong những yêu cầu quan trọng là mỗi giảng viên phải xây dựng kế hoạch tự đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện cho bản thân mình. Kế hoạch phải cụ thể, thiết thực, có tính khả thi cao, như: mục tiêu, nội dung học tập, phương pháp học tập, bồi dưỡng, chuẩn bị tài liệu và thời gian hoàn thành, Xây dựng và thiết kế chương trình giảng dạy thông minh nhằm tạo ra môi trường tương tác thông minh cho người học, để đào tạo sinh viên ra trường có tay nghề cao, trình độ chuyên môn chất lượng cao, cần có chương trình giảng dạy thông minh có tính tổ hợp cao, linh hoạt và có tính mở. Nội dung chương trình đáp ứng yêu cầu cung cấp kiến thức nền tảng, phát triển năng lực người học đáp ứng yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại với bối cảnh ứng dụng sâu rộng công nghệ hiện đại. Chương trình phải được xây dựng theo hướng làm tăng hứng thú học tập, tăng khả năng học tập cho người học, tăng tính hiệu quả của chương trình. Trên cơ sở đó, môi trường đào tạo nghề hiện đại phải là môi trường học tập tích cực, người học có thể học với các hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với nhu cầu và tốc độ cá nhân. Đây là một công việc khó khăn và dễ bị ngoại cảnh tác động. Do đó, ngoài việc xác định mục đích, động cơ đúng đắn, người giảng viên cần phải có nghị lực, quyết tâm cao, có ý chí vượt qua mọi khó khăn trở ngại để tự đào tạo, tự bồi dưỡng, rèn luyện có kết quả. Mỗi giảng viên cần phải xây dựng cho bản thân đức tính cần cù, kiên trì, bền bỉ, không được tự ti, giấu dốt; không được thỏa mãn dừng lại; phải tích cực, tự giác học hỏi, học ở sách vở, học ở đơn

vị, học ở đồng chí, đồng đội, học tập thông qua thực tiễn. Mặt khác, tổ chức đảng, cán bộ chỉ huy, khoa, bộ môn, cơ quan chức năng cần tạo môi trường, điều kiện thuận lợi, thường xuyên kiểm tra, giúp đỡ, tạo sự hứng khởi, khích lệ giảng viên trong quá trình học tập, rèn luyện.

3. Kết luận

Nâng cao năng lực của đội ngũ giảng viên cần được coi là công việc thường xuyên, liên tục của trường cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh, từng cá nhân giảng viên. Hiện nay, việc phát huy tính chủ động, sáng tạo, phát huy nội lực tối ưu, sử dụng nguồn lực hiệu quả, tìm và khắc phục kịp thời các hạn chế nảy sinh trong quá trình đi lên của trường cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh là phương châm hành động khoa học và sát hợp với thực. Việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên bằng những giải pháp cấp bách và lâu dài, trong đó trách nhiệm cao được đặt vào vai trò của những người hoạch định chính sách, vai trò của người quản lý là cơ sở cải thiện vững chắc chất lượng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ, chất lượng để phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đáp ứng nhu cầu nguồn lao động chất lượng cao thời đại công nghiệp 4.0.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hữu Lam (20015), *Phát triển năng lực giảng viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trong các trường đại học và cao đẳng trong điều kiện toàn cầu hóa và bùng nổ tri thức*, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Quản trị (CEMD) - Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020, số 711/ QĐ-TTg, 13/06/2012, HN
3. <https://lttc.edu.vn/bv/gioi-thieu-chung-369.html>
4. TS Nguyễn Hồng Minh, *CMCN 4.0 và những vấn đề đặt ra cho hệ thống giáo dục nghề nghiệp hiện nay*, *Tạp chí Khoa học dạy nghề*, số 40+41 tháng 1+2-2017.
5. *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.*
6. Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 4/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG - ST, H.2011

NÂNG CAO NĂNG LỰC THÔNG TIN CHO SINH VIÊN TRONG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
IMPROVE INFORMATION CAPACITY FOR STUDENTS IN TEACHING POLITICAL EDUCATION IN THE COLLEGES OF LY TU TRUONG HO CHI MINH CITY

Hoàng Thị Trang Cao
Thị Hồng Thắm

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM Email:

hoangthitrang@lttc.edu.vn;

Caothi hongtham@lttc.edu.vn

Keywords:

Capacity, information
 capacity, improving,
 student.

TÓM TẮT:

Bối cảnh: Chuyển đổi số và bùng nổ thông tin như hiện nay làm cho năng lực thông tin trở thành một trong những kỹ năng then chốt của năng lực số, có vai trò vô cùng quan trọng trong việc nâng cao chất lượng học tập. **Kết quả:** Từ thực trạng năng lực thông tin của sinh viên, bài viết chia sẻ một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực thông tin cho sinh viên khi học tập môn Giáo dục Chính trị *đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong mô hình quản trị nhà trường thông minh trong giai đoạn hiện nay ở trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.* **Bàn luận:** Năng lực thông tin của sinh viên khi học môn Giáo dục Chính trị trong bối cảnh chuyển đổi số.

ABSTRACT:

Context: The current digital transformation and information explosion make information competence one of the key skills of digital competence, playing an extremely important role in improving the quality of learning

Result: From the current situation of information capacity of students, the article shares some solutions to improve information capacity for students when studying Political Education subject to meet the requirements of changing Digital transformation in the smart school governance model in the current period at Ly Tu Trong College in Ho Chi Minh City

Discussion: Information competence of students when studying Political Education in the context of digital transformation.

1. Mở đầu

Trong học tập nói chung, học tập môn Giáo dục Chính trị nói riêng sinh viên cần phải được trang bị năng lực thông tin (NLTT) bởi NLTT có vai trò rất lớn đối với sinh viên trong học tập, trong nghiên cứu khoa học và là chìa khoá để sinh viên làm chủ được kho tàng tri thức của nhân loại. Trang bị NLTT cho sinh viên cũng chính là “trang bị cách học, phát huy tính chủ động, sáng tạo cho người học”. Trong bối cảnh chuyển đổi số, NLTT không còn là vấn đề riêng của ngành thông tin - thư viện nữa mà nó đã và đang trở thành một trong những kỹ năng then chốt vô cùng quan trọng của năng lực số, trực tiếp quyết định đến chất lượng học tập, nghiên cứu khoa học của sinh viên, hỗ trợ năng lực tự học, hiểu biết kiến thức, giúp sinh viên hoàn thiện mình hơn trong cuộc sống, trong xã hội bùng nổ thông tin hiện nay. **NLTT đóng vai trò quan trọng trong việc giúp sinh viên học tốt môn Giáo dục Chính trị. Nó giúp sinh viên tìm kiếm và sử dụng thông tin một cách hiệu quả, hiểu rõ hơn nội dung bài học, phát triển kỹ năng nghiên cứu và xây dựng lập luận logic.** Mặc dù NLTT có vai trò vô cùng quan trọng nhưng thực tế cho thấy NLTT của sinh viên trong học tập môn Giáo dục Chính trị ở trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay còn nhiều hạn chế. Chuyển đổi số đã và đang tạo ra sự bùng nổ thông tin, làm thay đổi cách thức khai thác, lưu trữ, phổ biến, sử dụng thông tin của người sử dụng nói chung, sinh viên nói riêng và làm nảy sinh nhu cầu nâng cao NLTT của người dùng tin. Chính vì vậy, *nâng cao NLTT cho sinh viên khi học môn Giáo dục Chính trị là rất cần thiết nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn học đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong mô hình quản trị nhà trường thông minh trong giai đoạn hiện nay.*

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khái niệm năng lực thông tin

Năng lực thông tin là khả năng tìm kiếm, đánh giá, sử dụng và tạo ra thông tin một cách hiệu quả và có ý thức. Khái niệm về năng lực thông tin lần đầu tiên xuất hiện ở Mỹ vào những năm 70 của thế kỷ 20. Từ năm 1987, khái niệm năng lực thông tin bắt đầu được mở rộng và được xem như một khái niệm về cách thức học tập. Cho đến nay có hàng trăm định nghĩa khác nhau về NLTT. Theo UNESCO: Năng lực thông tin là sự kết hợp của kiến thức, sự hiểu biết, các kỹ năng và thái độ mà mỗi thành viên cần hội tụ đầy đủ trong xã hội thông tin. Khi mỗi cá nhân có NLTT thì họ sẽ phát triển khả năng lựa chọn, đánh giá, sử dụng và trình bày thông tin một cách hiệu quả. Mặc dù có nhiều định nghĩa khác nhau về NLTT nhưng các định nghĩa đều có điểm chung là coi NLTT là năng lực cần thiết đối với mọi người trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

NLTT bao gồm một số năng lực cơ bản như: Năng lực nhận biết nhu cầu thông tin: Khả năng nhận biết và xác định rõ ràng nhu cầu thông tin của mình trong việc giải quyết vấn đề, nghiên cứu hoặc thực hiện mục tiêu cụ thể; Tìm kiếm thông tin: Kỹ năng tìm kiếm thông tin một cách hiệu quả từ các nguồn khác nhau, bao gồm cả thư viện, cơ sở dữ liệu trực tuyến, Internet và nguồn thông tin khác; Đánh giá thông tin: Khả năng xác định nguồn gốc, độ tin cậy và chất lượng của thông tin; Sử dụng thông tin: Kỹ năng sử dụng

thông tin để giải quyết vấn đề, đưa ra quyết định hoặc tạo ra sản phẩm và dịch vụ mới; Xử lý thông tin: Khả năng phân tích, tổ chức, tổng hợp và trình bày thông tin một cách rõ ràng và hiệu quả; Đánh giá ảnh hưởng của thông tin: Khả năng đánh giá và hiểu về tác động của thông tin đến cá nhân, xã hội và văn hóa; Tư duy phản biện: Khả năng suy luận, phân tích và đánh giá thông tin từ nhiều nguồn khác nhau nhằm phát hiện thông tin sai lệch; Kiến thức về công nghệ thông tin: Hiểu biết và kỹ năng sử dụng các công nghệ thông tin, bao gồm cả máy tính, Internet, công cụ tìm kiếm và phần mềm liên quan để tìm kiếm, đánh giá và sử dụng thông tin.

Đối với sinh viên, NLTT bao gồm: Năng lực tìm kiếm thông tin, hiểu và truy cập được các dữ liệu, khái niệm và các minh chứng mới từ nhiều nguồn thông tin khác nhau; sử dụng hiệu quả các thông tin tìm được để giải quyết vấn đề và tự hoàn thành các bài tập được giao; Năng lực sử dụng công nghệ thông tin một cách thường xuyên để thu thập dữ liệu, để tính toán, làm sáng tỏ và trình bày thông tin; Năng lực giao tiếp bằng ngôn ngữ nói và viết hiệu quả, năng lực lựa chọn phương thức trình bày thông tin phù hợp với đối tượng người tiếp nhận; Năng lực tự học tập nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn và tự hoàn thiện bản thân để vững vàng hơn trong cuộc sống.

2.2. Vai trò của năng lực thông tin trong hoạt động dạy học

 Đối với sinh viên:

NLTT giúp sinh viên tìm kiếm và thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau như giáo trình, sách, bài báo, tạp chí, trang web, tài liệu nghiên cứu và nguồn thông tin trực tuyến. Với NLTT sinh viên sẽ nhanh chóng tìm được tài liệu và nguồn thông tin phù hợp cho việc học tập.

NLTT giúp sinh viên đánh giá đúng độ tin cậy và ý nghĩa của thông tin, có thể phân biệt được đâu là thông tin chính xác và không chính xác, thông tin tin cậy và không tin cậy để phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu.

NLTT giúp sinh viên nâng cao hiệu quả học tập trong các hoạt động thảo luận, seminar, trao đổi ý kiến với giảng viên và các sinh viên khác, giúp sinh viên phân tích và hiểu một cách sâu sắc các nội dung kiến thức bài học, phát triển tư duy phản biện và lập luận logic, tạo ra kiến thức mới thông qua việc kết hợp thông tin từ nhiều nguồn khác nhau.

NLTT còn giúp cho sinh viên áp dụng thông tin đã thu thập được vào việc học tập và thực tiễn để giải quyết vấn đề, đưa ra quyết định, đánh giá tình huống và phát triển kỹ năng và năng lực của mình.

NLTT không chỉ cung cấp cho sinh viên kiến thức và thông tin cần thiết mà còn góp phần quan trọng vào việc phát triển các kỹ năng mềm quan trọng như kỹ năng nghiên cứu, tổ chức, giải quyết vấn đề, giao tiếp, độc lập và sáng tạo.

 Đối với giảng viên:

NLTT giúp giảng viên tiếp cận các nguồn thông tin mới nhất, tham gia vào các hoạt động nghiên cứu khoa học một cách hiệu quả và giao lưu với các đồng nghiệp ở các hội,

nhóm hay câu lạc bộ chuyên ngành, từ đó không ngừng nâng cao trình độ năng lực chuyên môn của mình.

NLTT giúp giảng viên tạo ra môi trường học tập đa chiều và phong phú, đa dạng hóa phương pháp giảng dạy, bao gồm bài giảng, thảo luận, nhóm làm việc, nghiên cứu, thực hành và ví dụ thực tế. Điều này giúp sinh viên tiếp cận nội dung kiến thức môn học từ nhiều góc độ, từ đó phát triển kỹ năng phân tích, đánh giá và áp dụng những kiến thức đã học vào thực tế.

NLTT còn góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng hoạt động “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch” trong dạy học môn Giáo dục Chính trị trong tình hình mới.

2.3. Thực trạng năng lực thông tin của sinh viên khi học môn Giáo dục chính trị ở trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh

NLTT có vai trò vô cùng quan trọng trong việc học tập nói chung, học tập môn Giáo dục Chính trị nói riêng. Tuy nhiên, nhận thức của sinh viên về vai trò, tầm quan trọng của NLTT cũng như yêu cầu phải nâng cao NLTT của sinh viên thời gian qua ở trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn nhiều hạn chế. Nhìn chung NLTT của sinh viên còn thấp, mới đạt được mức độ trung bình, chưa đáp ứng được yêu cầu học tập của mô hình trường chất lượng cao trong bối cảnh chuyển đổi số. Chính vì vậy, trong quá trình học tập môn Giáo dục Chính trị, sinh viên thường đối mặt với hạn chế khi tiếp cận và sử dụng các nguồn thông tin đa dạng, trong việc phân tích, đánh giá tính chính xác và độ đáng tin cậy của tri thức mà các em tiếp nhận. Nhìn chung, các em thiếu kỹ năng đọc hiểu sâu, phân tích tài liệu và phân biệt giữa thông tin chính thống và thông tin sai lệch, thiếu kỹ năng tư duy phản biện và lập luận, thiếu kỹ năng tham gia thảo luận và trao đổi ý kiến, thiếu kỹ năng tham gia vào môi trường học tập đa chiều. Trong quá trình làm tiểu luận, bài tập lớn sự hiểu biết về các vấn đề sở hữu trí tuệ, đạo đức trong việc sử dụng nội dung kiến thức và chia sẻ thông tin với người khác thể hiện cụ thể trong việc sinh viên cần nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của việc trích dẫn, biết cách mô tả tài liệu trích dẫn cũng như hiểu rõ pháp luật, vấn đề bản quyền và sở hữu trí tuệ... còn nhiều hạn chế. Phần lớn sinh viên chưa biết đầy đủ trường hợp nào phải trích dẫn, chưa hiểu biết sở hữu trí tuệ và bản quyền. Một bộ phận sinh viên vì yếu về NLTT nên có nhận thức sai lệch về tình hình chính trị của đất nước, vai trò lãnh đạo của Đảng và hoài nghi vào con đường cách mạng mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn do bị ảnh hưởng bởi những thông tin sai trái của thế lực thù địch, phản động dẫn đến những phát ngôn và hành động chưa đúng trong đời sống thực và trên mạng xã hội.

Nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên bắt nguồn từ việc sinh viên thiếu được trang bị và phát triển kỹ năng thông tin. Phần lớn đội ngũ giảng viên khoa Lý luận Chính trị bước đầu đã nhận thức được tầm quan trọng của việc phát triển NLTT cho sinh viên khi giảng dạy môn Giáo dục Chính trị. Tuy nhiên, hoạt động trang bị NLTT cho sinh viên hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đồng đều giữa các giảng viên nên chưa đáp ứng được yêu cầu giảng dạy và nâng cao chất lượng môn học trong bối cảnh mới. Đổi mới phương

pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá được xem là một trong những yếu tố quan trọng góp phần nâng cao NLTT cho sinh viên nhưng chưa được giảng viên chú trọng. Một số giảng viên vẫn thiên về sử dụng các phương pháp truyền thống, truyền đạt kiến thức hơn là rèn luyện năng lực thực hành, khả năng tự học, tư duy sáng tạo, tư duy độc lập cho sinh viên. Khi thiết kế bài giảng, thường giảng viên chỉ quan tâm nhiều nhất tới việc đạt được mục tiêu nhận thức: Hiểu; nhớ; tái hiện kiến thức; rèn các kỹ năng tương ứng với nội dung đã học. Việc phát triển kỹ năng tư duy độc lập, sáng tạo và kỹ năng tự học chưa được nhiều giảng viên xác định trong mục tiêu sẽ đạt được của môn học. Một số giảng viên còn thiếu cập nhật kiến thức chính trị, thiếu kỹ năng tìm kiếm và đánh giá thông tin, thiếu kỹ năng giảng dạy và truyền đạt nội dung kiến thức bài giảng. Chính vì vậy đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc trang bị NLTT cho sinh viên trong giảng dạy môn Giáo dục Chính trị. Bên cạnh đó, cũng phải kể đến nguyên nhân từ phía các em sinh viên. Thực tế cho thấy khi sinh viên chủ động tìm kiếm tri thức để học tập, tích lũy kiến thức cho công việc và tương lai, các em sẽ tự trang bị cho mình NLTT để có thể chủ động trong quá trình tìm kiếm tài liệu phục vụ quá trình học tập của mình. Tuy nhiên, phần lớn sinh viên khi học tập môn Giáo dục Chính trị lại chỉ xác định học cho qua môn là được vì vậy các em học rất thụ động, chỉ dựa vào bài giảng của giảng viên để học và trả bài. Điều này đã hạn chế rất nhiều đến năng lực chủ động và sáng tạo trong học tập của sinh viên. Rất nhiều sinh viên không quan tâm đến việc phải phát triển NLTT, không thấy được tầm quan trọng của NLTT trong học tập nói chung, học tập môn Giáo dục Chính trị nói riêng nên các em đã bỏ qua hoặc không đầu tư đủ thời gian và nỗ lực để phát triển NLTT của mình. Mặc dù công nghệ thông tin đã cung cấp cho sinh viên một nguồn tài nguyên rất lớn về tri thức nhưng do trình độ công nghệ thông tin của các em còn hạn hẹp nên việc sử dụng công nghệ thông tin một cách hiệu quả để tìm kiếm, phân tích và sử dụng thông tin của các em gặp rất nhiều khó khăn. Điều này khiến cho NLTT của các em đã thấp lại càng thấp hơn.

2.4. Một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực thông tin cho sinh viên khi dạy học môn Giáo dục Chính trị ở trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh

Thứ nhất, nâng cao nhận thức của đội ngũ giảng viên và sinh viên về sự cần thiết phải nâng cao năng lực thông tin cho sinh viên khi học môn Giáo dục Chính trị

Nhận thức của giảng viên và sinh viên về tầm quan trọng của NLTT và nâng cao NLTT đối với sinh viên là điều kiện đầu tiên có tác động rất lớn đến kết quả nâng cao NLTT cho sinh viên. Nếu không có nhận thức đúng đắn về vấn đề này thì giảng viên tất nhiên sẽ không nỗ lực thực hiện việc trang bị NLTT cho sinh viên, không tổ chức thực hiện dạy học và đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hướng phát triển NLTT có hiệu quả. Chính vì vậy, mỗi giảng viên trước hết phải có nhận thức đúng đắn về sự cần thiết phải trang bị NLTT cho sinh viên gắn với đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá và có kế hoạch về đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng lấy sinh viên làm “trung tâm” và đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập theo hướng phát triển năng lực thay vì tái hiện kiến thức. Bản thân sinh viên cũng phải nâng cao nhận thức về việc phát triển NLTT để không ngừng nỗ lực, dành thời gian đầu tư cho việc nâng cao

NLTT, phối hợp với giảng viên trong việc nâng cao NLTT của mình. Sự nhận thức đúng đắn của sinh viên sẽ là nhân tố quan trọng góp phần làm tăng động cơ, nhu cầu trang bị kỹ năng thông tin của sinh viên hiện nay.

Thứ hai, tăng cường trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết liên quan đến nâng cao NLTT cho đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị

Để nâng cao NLTT cho sinh viên, chính đội ngũ giảng viên khoa Lý luận Chính trị cũng phải được tăng cường trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết liên quan đến nâng cao NLTT cho mình, có như vậy mới hỗ trợ và giúp đỡ sinh viên nâng cao NLTT khi học môn Giáo dục Chính trị. Để nâng cao NLTT, đội ngũ giảng viên khoa Lý luận Chính trị cần phải liên tục nâng cao kiến thức chuyên môn của mình bằng cách tham gia các khóa đào tạo, hội thảo và các chương trình học tập liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của mình, không ngừng nâng cao năng lực tự học, thường xuyên cập nhật những tài liệu mới nhất để cập nhật thông tin và các phương pháp giảng dạy tiên tiến, tích cực tham gia các hội nghị, hội thảo về NLTT và phát triển NLTT cho sinh viên ở trong và ngoài nước, tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về NLTT. Đặc biệt không ngừng nâng cao trình độ ngoại ngữ và công nghệ thông tin để từ đó nâng cao NLTT của mình, đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số. Trên cơ sở NLTT ngày càng hoàn thiện và nâng cao, giảng viên mới có thể hỗ trợ và giúp đỡ sinh viên nâng cao NLTT của mình.

Thứ ba, hướng dẫn kỹ năng thông tin cho sinh viên khi học tập môn Giáo dục Chính trị

Để phát triển kỹ năng thông tin cho sinh viên khi học môn Giáo dục Chính trị, trước hết giảng viên phải cung cấp cho sinh viên nguồn thông tin đa dạng, bao gồm sách giáo trình, tài liệu nghiên cứu, bài báo, tạp chí, bài viết trên mạng, video, phim tài liệu và bài diễn thuyết để sinh viên tiếp cận và hiểu sâu hơn về nội dung kiến thức bài học. Mặt khác, hướng dẫn sinh viên cách tìm kiếm thông tin liên quan đến môn học từ các nguồn thông tin đáng tin cậy như cơ sở dữ liệu học thuật, thư viện, trang web chính phủ và tổ chức quốc tế, giới thiệu cho sinh viên các kỹ thuật tìm kiếm thông tin hiệu quả, bao gồm sử dụng từ khóa, lọc kết quả và đánh giá tính tin cậy của nguồn thông tin. Bên cạnh đó, giảng viên phải hướng dẫn sinh viên tìm hiểu về các nguồn tài nguyên có sẵn trong thư viện của nhà trường, các cơ sở dữ liệu trực tuyến liên quan đến nội dung kiến thức môn Giáo dục Chính trị. Đặc biệt, chỉ dẫn và hỗ trợ sinh viên phát triển các kỹ năng học tập độc lập, tạo ra một môi trường học tập tích cực bằng cách khuyến khích sinh viên tham gia vào các hoạt động ngoại khóa như tham gia câu lạc bộ, tổ chức sự kiện và tham quan các di tích lịch sử, bảo tàng...

Thứ tư, sử dụng các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học môn Giáo dục Chính trị

Phương pháp giảng dạy trực tiếp tác động đến việc nâng cao NLTT của sinh viên. Nếu giảng viên chỉ sử dụng phương pháp giảng dạy chủ yếu là thuyết trình, truyền thụ kiến thức một chiều tất yếu dẫn đến phương pháp học tập của sinh viên là thụ động, không tạo được thói quen tự học, tự nghiên cứu và tư duy sáng tạo của sinh viên và sinh viên

thường chỉ học những nội dung có sẵn trong giáo trình, không có nhu cầu tìm kiếm, xử lý, đánh giá và sử dụng thông tin khoa học ở các tài liệu tham khảo khác trong quá trình học tập. Chính vì vậy, để nâng cao NLTT cho sinh viên, giảng viên buộc phải đổi mới phương pháp giảng dạy, sử dụng các phương pháp dạy học tích cực theo hướng phát triển NLTT như phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp dạy học dựa trên vấn đề, phương pháp dự án, phương pháp dạy học theo tình huống... Những phương pháp này sẽ kích thích nhu cầu sử dụng thông tin, tài liệu, phát triển tư duy độc lập và khuyến khích sự sáng tạo của sinh viên trong học tập, từ đó góp phần nâng cao NLTT cho sinh viên.

Thứ năm, đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực trong dạy học môn Giáo dục Chính trị

Bên cạnh đổi mới phương pháp giảng dạy, sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học cũng góp phần nâng cao NLTT cho sinh viên. Trong dạy học môn Giáo dục Chính trị hiện nay, phương pháp kiểm tra đánh giá sinh viên chủ yếu là tự luận và trắc nghiệm. Hai hình thức này chủ yếu là yêu cầu sinh viên tái hiện kiến thức đã học hoặc nắm vững những kiến thức đã học. Năng lực mà sinh viên đạt được vì vậy chủ yếu là năng lực trình bày, diễn đạt, lập luận. Các phương pháp như sinh viên tự đánh giá, đánh giá theo dự án, phỏng vấn, thuyết trình ít được áp dụng. Vì vậy, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực với các hình thức như làm bài tập lớn, tiểu luận, dự án... sẽ là những hình thức góp phần kích thích sinh viên tự học, phát triển tư duy độc lập và học tập dựa trên nguồn học liệu. Để đáp ứng được yêu cầu của phương pháp kiểm tra, đánh giá này sinh viên bắt buộc phải được trang bị NLTT bao gồm kỹ năng nhận dạng nhu cầu tin, tìm kiếm thông tin, đánh giá thông tin, sử dụng thông tin và trình bày thông tin.

3. Kết luận

Trong bối cảnh chuyển đổi số như hiện nay, việc nâng cao NLTT cho sinh viên trong quá trình dạy học môn Giáo dục Chính trị là yêu cầu tất yếu có ý nghĩa then chốt quyết định việc nâng cao chất lượng giảng dạy môn học. Để nâng cao NLTT cho sinh viên đòi hỏi phải kết hợp rất nhiều giải pháp, từ nâng cao nhận thức cho đội ngũ giảng viên và sinh viên về sự cần thiết phải nâng cao NLTT cho sinh viên khi học môn Giáo dục Chính trị, tăng cường trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết liên quan đến nâng cao NLTT cho đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị, hướng dẫn kỹ năng thông tin cho sinh viên khi học tập môn Giáo dục Chính trị đến việc phải đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá theo hướng lấy “người học làm trung tâm”/.

Tài liệu tham khảo

- Trần Dương (2017). *Một số giải pháp nâng cao năng lực thông tin cho sinh viên trường Đại học Hà Tĩnh*. Tạp chí Thông tin và Tư liệu, tr 27 - 36.
- Trương Đại Lượng (2014). *Trình độ kiến thức thông tin của sinh viên đại học ở Việt Nam*. Tạp chí Thông tin và Tư liệu, tr 8 - 16.
- Trương Đại Lượng (2014). *Một số nhân tố ảnh hưởng tới việc phát triển kiến thức thông tin cho sinh viên*. Tạp chí Thư viện Việt Nam, tr. 18- 23.
- Vũ Thị Nha (lược dịch) (2007). *Lồng ghép kiến thức thông tin vào môn học ở bậc học đại học thông qua mối quan hệ giữa thư viện và giảng viên*. Tạp chí Thư viện Việt Nam, Số 3, tr. 49 - 58.
- Ngô Thị Như (2018). *Phát triển năng lực thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao giai đoạn hiện nay*. Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội, tr 24 – 30.
- UNESCO (2005), *Development of Information Literacy through School Libraries in South-East Asian Countries* (IFAP Project 461RAS5027), Bangkok, 12p.

NHỮNG CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC
KHI ỨNG DỤNG MÔ HÌNH QUẢN TRỊ TRƯỜNG HỌC THÔNG MINH
OPPORTUNITIES AND CHALLENGES
WHEN APPLYING THE SMART SCHOOL MANAGEMENT MODEL

**Đỗ Thị Thơm T¹ Đặng
Thị Nhật Minh**

¹Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM; ²Đại học Sư phạm Hà Nội
2;
Email: dangthinhatminh@lttc.edu.vn

Keywords:

Mô hình quản trị, nhà trường thông minh, nâng cao sức cạnh tranh, phát triển bền vững.

Governance model, smart school, increase competitiveness, sustainable development.

TÓM TẮT:

Bối cảnh: Giai đoạn công nghệ 4.0 phát triển mạnh mẽ, mô hình quản trị nhà trường thông minh sẽ giúp nâng cao sức cạnh tranh và kiến tạo nền tảng căn bản cho hành trình phát triển bền vững cũng chính là nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của các ngành công nghiệp thông minh tại Việt Nam và quốc tế. Với mục tiêu đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao, đảm bảo chất lượng đào tạo.

Kết quả: Nhận thức được tầm quan trọng của mô hình quản trị nhà trường thông minh và đưa ra một số giải pháp nhằm thực hiện mô hình quản trị nhà trường thông minh tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM hiện nay.

Bàn luận: Phân tích về vai trò mô hình quản trị nhà trường thông minh và những thách thức. Gợi ý các giải pháp về phía Nhà nước, các phòng khoa, và giảng viên cần phải làm gì để thực hiện mô hình quản trị nhà trường thông minh thành công.

ABSTRACT:

Context: In the period of strong development of 4.0 technology, the smart school governance model will help improve competitiveness and create a basic foundation for the journey of sustainable development, which is also to improve the quality of human resource training. high-quality human resources to meet the human resource needs of smart industries in Vietnam and internationally. With the goal of meeting the requirements of high-quality human resources, ensuring training quality.

Result: Recognizing the importance of the smart school governance model and offering some solutions to implement the smart school governance model at Ly Tu Trong College in Ho Chi Minh City today.

Discussion: Analyze the role of smart school governance model and challenges. Suggest solutions for the Government, departments, and lecturers to do to implement a successful smart school governance model.

1. Mở đầu

Với nền sản xuất đại công nghiệp hiện nay, giáo dục sẽ là yếu tố chính làm thay đổi sâu sắc nền sản xuất của xã hội để có thể bù đắp vào sự thiếu hụt lực lượng lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao. Chính vì vậy, việc tìm ra các giải pháp xây dựng nhà trường thông minh để cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội cho quốc gia là nhiệm vụ vô cùng quan trọng và khó khăn, nó được thực hiện từ khâu tổ chức quản lý nhân sự, quản lý nội dung chương trình, đến tổ chức quản lý phương pháp giảng dạy để kích hoạt sự thông minh của cả người quản lý, người dạy và người học nhưng cũng không làm mất đi giá trị văn hóa của con người Việt Nam...

Việc chuyển đổi từ mô hình trường truyền thống sang mô hình quản trị nhà trường thông minh cũng chính là việc ứng dụng các công nghệ mới, các phần mềm công nghệ để thay đổi phương thức điều hành, quản lý, quy trình làm việc, văn hóa cơ quan, đơn vị... chính là công cuộc cải cách toàn diện và sâu sắc trên mọi lĩnh vực nhằm khai thác tối đa sức mạnh thời đại và tiến bộ công nghệ để nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh và kiến tạo nền tảng căn bản cho hành trình phát triển bền vững.

Bài viết tập trung làm rõ những tồn tại và đưa ra những giải pháp mang tính định hướng góp phần vào việc xây dựng trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM mô hình quản trị nhà trường thông minh để nâng cao sức cạnh tranh và kiến tạo nền tảng căn bản cho hành trình phát triển bền vững.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Mô hình quản trị nhà trường thông minh

Với sự phát triển như vũ bão của cách mạng khoa học và công nghệ như hiện nay, tri thức của con người trở thành tài sản chủ yếu của mọi quốc gia. Nếu trước đây lao động sản xuất chủ yếu dựa vào sức lao động dựa vào nguồn tài nguyên thiên nhiên sẵn có, thì ngày nay thị trường lao động lại chú trọng vào chất xám, chú trọng vào tri thức của con người là chính. Alvin Toffler, nhà tương lai học người Mỹ, đã nhấn mạnh vai trò của lao động trí thức: “Tiền bạc tiêu mãi cũng hết, quyền lực rồi sẽ mất; chỉ có trí tuệ của con người thì khi sử dụng không những không mất đi mà còn lớn lên” (Alvin, 1992, tr. 41) [1].

Theo quan niệm của Bộ Thông tin và Truyền thông là “việc sử dụng dữ liệu và công nghệ số để thay đổi một cách tổng thể và toàn diện tất cả các khía cạnh của đời sống kinh tế - xã hội, tái định hình cách chúng ta sống, làm việc và liên hệ với nhau” (Bộ Thông tin và Truyền thông, 2019) [2], như vậy ngày nay muốn thay đổi và phát triển toàn diện thì phải sử dụng dữ liệu và công nghệ số vào công tác quản trị.

Đảng ta đã nhìn thấy được sức mạnh của việc ứng dụng công nghệ vào công tác phát triển kinh tế quốc gia nên Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã nhấn mạnh: “Đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021) [3].

Từ Nghị quyết của Đảng, Thủ tướng Chính phủ đã xây dựng mục tiêu chung của giáo dục đào tạo giai đoạn 2020 – 2030 là: “Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả

quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số”. (Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/1/2022 về việc phê duyệt Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030) [5].

Như vậy, việc chuyển đổi mô hình quản trị nhà trường truyền thống sang mô hình quản trị nhà trường thông minh của trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM là một việc làm theo xu hướng chung của quốc gia, của thời đại.

Theo như phân tích ở trên thì thực chất của việc chuyển đổi mô hình quản trị nhà trường truyền thống sang mô hình quản trị nhà trường thông minh là việc ứng dụng các công nghệ số, các phần mềm công nghệ vào công tác quản lý và công tác dạy học, nghĩa là xây dựng mô hình quản lý thông minh và xây dựng mô hình dạy học thông minh, nhằm mục đích không chỉ đào tạo nên những con người có tri thức và trình độ chuyên môn giỏi, mà còn rèn luyện nên những con người có tinh thần, ý thức, phẩm chất đạo đức và thể chất tốt, phục vụ hiệu quả cho sự phát triển kinh tế nước nhà.

Để có thể chuyển đổi sang mô hình quản trị nhà trường thông minh thì trong quá trình quản lý giáo dục cần phải số hóa thông tin quản lý, tạo ra hệ thống cơ sở dữ liệu, triển khai các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng các thành tựu của cuộc cách mạng khoa học công nghệ 4.0 (như blockchain, AI ...) vào công tác quản lý, điều hành, khảo sát, dự báo, định hướng phát triển trong lĩnh vực giáo dục...

Bên cạnh đó, việc quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học cũng nên số hóa học liệu như giáo trình, bài giảng, bài giảng điện tử, bộ ngân hàng câu hỏi các loại (như trắc nghiệm bốn lựa chọn, trắc nghiệm đúng sai, câu hỏi tình huống, câu hỏi tự luận...), thư viện số...

Không chỉ nhà trường, các phòng chức năng thay đổi và ứng dụng công nghệ mới vào công việc quản lý, mà các giảng viên cũng phải tham gia ứng dụng công nghệ mới một cách mạnh mẽ vào việc giảng dạy của mình như có sử dụng các phương pháp, phương tiện và kỹ thuật dạy học hiện đại vào hoạt động giảng dạy của mình, vận dụng các phần mềm dạy học hiện đại như E-learning, Azota, các phần mềm mô phỏng...

Ngoài việc sử dụng các khoa học công nghệ mới vào công tác quản lý và giảng dạy để nâng cao chất lượng đào tạo thì Nhà trường cũng cần phải duy trì những hoạt động phong trào hoạt động thể chất để có thể hình thành ý thức, phẩm chất đạo đức và thể chất... cho sinh viên như tổ chức các cuộc thi – phong trào thi đua dưới nhiều hình thức khác nhau như thi trực tiếp, thi trực tuyến, thi về thể lực, thi về trí tuệ, thi về công nghệ... thường xuyên thay đổi mô hình, cách thức hoạt động... đảm bảo thu hút được nhiều nhất sinh viên tham gia, nhằm mục đích là đào tạo ra lực lượng lao động không chỉ giỏi về tri thức mà còn năng động sáng tạo, dám nghĩ dám làm dám đương đầu với những khó khăn và thách thức...

2.2. Những lợi ích nhận được từ mô hình quản trị nhà trường thông minh

Mô hình quản trị nhà trường trước đây là nặng tính hành chính, nhân viên và giáo viên thì làm việc theo giờ, giảng dạy thì theo phương pháp giảng dạy truyền thống (bảng

phần và giáo trình, thầy giảng sinh viên ghi chép) với hình thức sinh viên tập trung học tập ở lớp nghe giảng, nghiên cứu tài liệu, thảo luận những kiến thức mà giảng viên cung cấp... nhưng với mô hình quản trị nhà trường thông minh thì sẽ nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo một cách vượt bậc cụ thể như giảng viên sẽ truyền đạt kiến thức bằng nhiều hình thức khác nhau (bài giảng trực tiếp, bài giảng số, những phần mềm mô phỏng, những tài liệu truyền thống và những tài liệu số); sinh viên lĩnh hội tri thức bằng nhiều con đường khác nhau (nghe giảng trực tiếp, nghe giảng lại, lựa chọn những bài giảng hay giảng viên yêu thích trong nguồn tài nguyên số của thư viện trường của khoa của tổ bộ môn...); sinh viên có điều kiện phản biện những nội dung mình tiếp cận để mở rộng tầm nhìn; giảng viên và sinh viên cũng được tiếp cận những kiến thức mới trên nền tảng nguồn tài nguyên số của thư viện trường của khoa của tổ bộ môn để làm giàu tri thức cho bản thân mình cũng như làm giàu tri thức cho xã hội; quá trình giảng dạy và học tập của giảng viên – sinh viên trở nên thú vị hơn như việc chèn các hình ảnh, các video, các loại hiệu ứng độc lạ vào bài giảng khiến sinh viên cảm thấy thích thú hơn trong học tập, sinh viên có thể chia sẻ tiến trình học tập của mình lên phương tiện truyền thông, mạng xã hội, việc này làm cho giờ học trở nên sinh động và hiệu quả hơn...; Về phía Nhà trường sẽ thay thế mô hình quản lý truyền thống sang mô hình quản trị thông minh như số hóa thông tin quản lý, tạo ra hệ thống cơ sở dữ liệu, triển khai các dịch vụ công trực tuyến để quản lý nhân sự, quản lý đào tạo, quản lý nguồn tài nguyên của quá trình đào tạo, quản lý trên mọi lĩnh vực trong giáo dục... sẽ giúp quá trình quản trị hiệu quả hơn, tinh giảm được bộ máy hành chính, loại bỏ những tiêu cực trong quá trình quản trị cũng như tạo sự công bằng trong quá trình quản lý. Như vậy quản trị nhà trường thông minh sẽ mang lại rất nhiều lợi ích cụ thể:

Thứ nhất, người học có thể chủ động học tập mọi nơi, mọi lúc; sinh viên có thể tiếp cận nhiều nguồn tri thức khác nhau; sinh viên có điều kiện đào sâu những tri thức mà họ thích; sinh viên có thể kiểm tra và thi khi hoàn tất những nội dung mà chương trình đào tạo yêu cầu mà không nhất thiết phải đến trường... sinh viên không bị giới hạn về thời gian, không gian học tập, và tạo điều kiện cho người học có cơ hội học tập suốt đời...

Thứ hai, giảng viên sẽ ứng dụng các phần mềm trong kiểm tra đánh giá sau một phần học, điểm thi do máy chấm, rất công bằng trong thi cử và giảng viên không mất nhiều thời gian để chấm bài và vào điểm... từ đó giảng viên có nhiều thời gian và điều kiện để nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao năng lực chuyên môn...

Thứ ba, Nhà trường sẽ tối ưu hóa việc sử dụng nguồn nhân lực, tiết kiệm chi phí đào tạo, nhân viên giảng viên sẽ làm việc năng động hơn, tích cực hơn (có thể là trực tiếp hay trực tuyến thông qua mạng Internet tùy hoàn cảnh cụ thể), không nhất thiết phải gặp trực tiếp, vẫn đảm bảo hiệu quả công việc... quản lý nhân viên, giảng viên, sinh viên bằng công nghệ thông qua các phần mềm tiện ích.

2.3. Thách thức của mô hình quản trị nhà trường thông minh

Bên cạnh những lợi ích nhận được từ mô hình quản trị nhà trường thông minh, thì việc sử dụng những phần mềm cũng đang thực sự tạo ra nhiều những thách thức nhất định mà Nhà trường cần phải vượt qua như:

Một là, số hóa thông tin quản lý, tạo ra hệ thống cơ sở dữ liệu, triển khai các dịch vụ công trực tuyến... Tốn kém khá nhiều chi phí tiền bạc, đào tạo nguồn nhân lực tiếp cận sử dụng, vận hành hệ thống cũng như chi phí để bảo trì và bảo mật nguồn dữ liệu...

Hai là, để đảm bảo các phần mềm công nghệ sử dụng trong quản lý được chạy xuyên suốt thì kết nối Internet phải bảo đảm, do đó kết nối wifi tại trường cần phải mạnh và luôn ổn định cho cán bộ giảng viên nhân viên và sinh viên sử dụng.

Ba là, số lượng việc làm của cán bộ giảng viên nhân viên sẽ tăng lên (do ứng dụng công nghệ tiện ích nên năng suất lao động tăng, thời gian hoàn thành công việc ngắn lại... nên phải đảm nhận thêm công việc) sẽ đưa đến hệ quả là tình giảm biên chế hay phải mở rộng quy mô đào tạo (để tạo thêm công việc cho nhân viên)... vô hình chung việc ứng dụng công nghệ quản lý thông minh sẽ tạo thêm áp lực cho Đảng ủy, Ban giám hiệu, Hội đồng trường về việc làm và nhân sự.

Bốn là, sẽ có một số cá nhân yếu về lĩnh vực công nghệ, không theo kịp công nghệ, hay không phấn đấu vươn lên trong việc ứng dụng công nghệ sẽ bị đào thải... đây cũng là một khó khăn mà nhà quản trị cần phải lưu ý và giải quyết sao cho thỏa đáng về mặt tình và lý (như nhờ một số nhân tố tích cực hỗ trợ, kèm cặp giúp đỡ về công nghệ)

Năm là, việc ứng dụng quá nhiều phần mềm công nghệ trong quản lý sẽ hình thành thói quen không giao tiếp trực tiếp mà chỉ giao tiếp thông qua không gian mạng, thiếu sự tiếp xúc trực tiếp dần dần tạo nên tình trạng vô cảm, thiếu sự thấu cảm và sẽ chia trong nội bộ cán bộ giáo viên nhân viên (CB-GV-NV) và sinh viên...

Sáu là, việc rèn luyện cho sinh viên lập trường tư tưởng vững vàng, sự kiên định và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng về Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; khả năng độc lập trong suy nghĩ, ý chí, năng lực của bản thân vượt qua mọi khó khăn, thử thách, áp lực để quyết tâm thực hiện mục đích của mình, của tập thể và toàn xã hội... cũng sẽ gặp nhiều khó khăn bởi vì thường xuyên tiếp xúc với công nghệ thì sẽ ít quan tâm đến các hoạt động phong trào, các cuộc thi mang tính xã hội, mang tính truyền thống.

Do vậy, vấn đề đặt ra đối với quản trị nhà trường thông minh tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM cần phải khắc phục thách thức, tận dụng thời cơ để đổi mới mô hình quản trị góp phần đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay.

2.4. Một số giải pháp gợi ý nhằm đáp ứng yêu cầu của mô hình quản trị nhà trường thông minh

Bên cạnh việc ứng dụng những phần mềm công nghệ tiện ích của mô hình quản trị nhà trường thông minh thì nhà trường cần có những giải pháp để khắc phục những nhược điểm, những thách thức của nó như:

Đối với nhà trường,

Nhà trường dần dần ứng dụng công nghệ số vào công tác quản lý thông qua việc liên kết các doanh nghiệp các trường trong và ngoài nước để hợp tác, đào tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ nhằm làm giảm chi phí đầu tư cho công nghệ, hay tổ chức những cuộc thi về ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý... trong cán bộ giảng viên nhân viên và sinh viên trong phạm vi Nhà trường và ngoài trường...

Nhà trường mở các lớp tập huấn hoặc cử cán bộ giảng viên nhân viên đi học các lớp nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số vào công việc cụ thể của từng khoa, từng phòng, và từng lĩnh vực cụ thể...

Nhà trường hình thành những nhóm chuyên giao công nghệ, cũng như những nhóm hỗ trợ công nghệ trong nội bộ nhà trường, trong nội bộ khoa, phòng...

Nhà trường nên thường xuyên tổ chức các hoạt động sinh hoạt trong phạm vi toàn trường hay tại các khoa, hay các chi bộ, hay các tổ công đoàn, hay trong sinh viên để chia sẻ, để lắng nghe và thấu hiểu tâm tư tình cảm cũng như giảm bớt nhưng áp lực trong quá trình làm việc học tập như tham quan nghỉ mát hè, về nguồn...

Nâng cấp wifi trong phạm vi toàn trường.

Đối với phòng - khoa,

Các phòng các khoa cần thường xuyên tổ chức cập nhật những kiến thức về ứng dụng công nghệ vào công việc cụ thể cho nhân viên giảng viên của phòng của khoa mình thông qua sinh hoạt chuyên đề, hội thảo, tập huấn, học tập nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, hay sinh hoạt giao lưu giữa các đơn vị trong trường cũng như giao lưu với các trường trong và ngoài nước...

Thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt định kỳ của phòng của khoa dưới nhiều hình thức khác nhau để kết nối, giao lưu, chia sẻ thông tin cũng như nắm bắt được những tâm tư tình cảm của CB-GV-NV...

để cùng nhau phát triển (không để ai bị bỏ lại phía sau).

Đối với các khoa nên thường xuyên tổ chức các hoạt động cho sinh viên khoa mình tùy theo đặc thù của từng ngành, để sinh viên có những hoạt động trải nghiệm.

Đối với giảng viên,

Giảng viên không ngừng học hỏi, trau dồi kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cũng như cách thức sử dụng tốt các phương tiện, thiết bị điện tử, máy tính, liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin cho việc giảng dạy cũng như công tác hỗ trợ chuyên môn...

Giảng viên thường xuyên tìm ra những giải pháp để nâng cao khả năng tương tác của sinh viên, rèn luyện những phẩm chất đạo đức của sinh viên trong thời đại mới, cũng như hiến kế cho khoa cho trường những hình thức tổ chức sinh hoạt trong sinh viên...

3. Kết luận

Xây dựng trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh mô hình quản trị nhà trường thông minh sẽ giúp nâng cao sức cạnh tranh và kiến tạo nền tảng căn bản cho hành trình phát triển Nhà trường một cách bền vững cũng chính là nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của các ngành công nghiệp thông minh tại Việt Nam và quốc tế không phải chỉ là vấn đề quan trọng của Nhà trường mà còn là vấn đề của các phòng các khoa và của tất cả giảng viên. Để đạt được điều này không chỉ đòi hỏi sự cố gắng phấn đấu Đảng ủy, Ban giám hiệu, Hội đồng Nhà trường... mà còn đòi hỏi mỗi thành viên trong Nhà trường phải phấn đấu bắt kịp xu thế phát triển của công nghệ và ứng dụng được công nghệ đó vào chính những nhiệm vụ của mình. Có như vậy, thì mô hình quản trị nhà trường thông minh mới có thể trở thành hiện thực một cách nhanh chóng. Khẳng định khả năng, vị trí của trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM hoà mình cùng xu thế giáo dục khu vực Châu Á và toàn cầu.

Tài liệu tham khảo

- [1] Alvin Toffler (1992), *Làn sóng thứ ba*, (Người dịch: Nguyễn Văn Trung). NXB. Thanh niên.
- [2] Bộ Thông tin và Truyền thông (2019), *Đề án chuyển đổi số quốc gia, Dự thảo 1.0 ngày 04/4/2019*. Tải xuống
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn Kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. NXB. Chính trị Quốc gia.
- [4] Thủ tướng Chính phủ, (2020), *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020 “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*.
- [5] Thủ tướng Chính phủ, (2021), *Quyết định 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của thủ tướng chính phủ về phê duyệt đề án “xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”*.
- [6] Thủ tướng Chính phủ, (2022), *Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/1/2022 về việc phê duyệt Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030*.
- [7] Tô Hồng Nam (2020), *Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo: Thực trạng và giải pháp*, Bài đăng trên ấn phẩm in *Tạp chí TT&TT*, Số 2 tháng 4/2020). Truy cập từ <https://ictvietnam.vn/chuyen-doi-so-trong-linh-vuc-giao-duc-va-dao-tao-thuc-trang-vagiai-phap-20200522150010574.htm>, cập nhật ngày 7/6/2020.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG MÔ HÌNH QUẢN TRỊ NHÀ TRƯỜNG THÔNG MINH TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP.HCM
IMPROVING THE QUALITY OF LECTURERS IN THE FACULTY OF POLITICAL THEORY IN THE SMART SCHOOL GOVERNANCE MODEL AT LY TU TRONG COLLEGE HO CHI MINH CITY

Phan Thị Thùy Trang

¹Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM

Email: phanthithuytrang@lttc.edu.vn

Keywords:

Lecturers, digital transformation, lecturers capacity, Smart school governance,

TÓM TẮT:

Bối cảnh: Trong mô hình quản trị nhà trường thông minh, để vận hành hiệu quả và bền vững thì bên cạnh nâng cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo thì việc nâng cao chất lượng của đội ngũ giảng viên luôn được các trường đặt lên hàng đầu.

Kết quả: Góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ chuyển đổi số.

Bàn luận: Bài viết phân tích về những ưu điểm và hạn chế của đội ngũ giảng viên khoa Lý luận Chính trị, trên cơ sở đó đưa ra những giải pháp nhằm góp phần nâng cao chất lượng của đội ngũ giảng viên khoa trong mô hình quản trị nhà trường thông minh tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành Phố Hồ Chí Minh.

ABSTRACT:

Context: In the smart school governance model, in order to operate effectively and sustainably, besides enhancing the role, the responsibility of leaders, improving the quality of the teaching staff is always the top priority of schools.

Result: improving the quality of the teaching staff to meet the requirements in the digital transformation period.

Discussion: The article analyzes the advantages and limitations of the faculty of Political Theory, on that basis, solutions are proposed to contribute to improving the quality of the faculty's teaching staff, in the smart school governance model at Ly Tu Trong college Ho Chi Minh City

1. Mở đầu

Trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0, lợi thế cạnh tranh lớn nhất không phải tài nguyên, công nghệ mà là con người. Nơi nào có nhân tài, nơi đó sẽ nắm trong tay lợi thế cạnh tranh và phát triển trong thời đại mới. Do đó, cần xây dựng chiến lược phát triển con người và đổi mới mạnh mẽ giáo dục để trang bị kiến thức, phát huy năng lực sáng tạo và kỹ năng, tầm nhìn cho người học. Trong chiến lược phát triển giáo dục đào tạo, các trường phải đảm bảo là một môi trường sinh thái với 3 đặc trưng cốt lõi xuyên suốt là: số hóa, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo. Vì thế, các cơ sở giáo dục trong việc xây dựng mô hình quản trị nhà trường thông minh phải bám sát và luôn hướng đến những đặc trưng trên. Để nâng cao công tác quản trị trường học, bên cạnh nâng cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo thì việc nâng cao chất lượng của đội ngũ giảng viên luôn được các trường đặt lên hàng đầu.

Xuất phát từ thực tiễn đó, Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh cũng đang nhanh chóng nghiên cứu, đề xuất phương án nhằm hướng đến xây dựng mô hình nhà trường ứng dụng thông minh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0. Tuy nhiên, trong phạm vi bài viết này, tác giả chủ yếu đề cập đến một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên khoa Lý luận Chính trị (LLCT) trong mô hình quản trị nhà trường thông minh đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giai đoạn hiện nay.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên trong mô hình quản trị nhà trường thông minh

Mô hình quản trị nhà trường thông minh là mô hình quản trị dựa trên nền tảng các ứng dụng các công nghệ hiện đại. Là mô hình ở đó tận dụng các công nghệ hiện đại cho các ứng dụng khác nhau trong giáo dục và đào tạo. Là mô hình trường học tiên tiến, trường học thông minh tạo cơ hội và điều kiện để nhà trường tăng cường năng lực thích ứng, phát triển cân bằng trước những biến đổi nhanh chóng của xã hội nói chung; người học được khám phá và kiến tạo tri thức, phát triển năng lực tự chủ và thích ứng, tư duy sáng tạo thông qua những hướng dẫn sư phạm có tính cá biệt hóa, phù hợp với đặc điểm và nhu cầu cá nhân; tăng tầm quan trọng, độ tin cậy, tăng tính hữu ích, tính linh hoạt của nội dung chương trình giảng dạy. Việc ứng dụng công nghệ thông minh cho giáo dục và đào tạo trong nhà trường đã định hình lại cảnh quan giáo dục bằng cách chuyển đổi nội dung và phương thức tiếp nhận hoặc cung cấp học tập cũng như cách thức các hướng dẫn, hỗ trợ, tổ chức, quản lý nhà trường.

Đội ngũ giảng viên chính là nhân tố quan trọng quyết định sự thành công trong việc hướng đến xây dựng mô hình quản trị nhà trường thông minh nói riêng và chất lượng đào tạo nói chung. Chuẩn bị chu đáo cho đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu trong nhà trường thông minh là nhiệm vụ ưu tiên và không thể thiếu bên cạnh nhiệm vụ đầu tư vào cơ sở vật chất trang thiết bị, chương trình đào tạo, chính sách phát triển nhà trường... Đội ngũ giảng viên có năng lực, có chất lượng được coi là yếu tố then chốt của cải cách, đổi mới giáo dục trong giai đoạn chuyển đổi số hiện nay.

Trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tất cả dữ liệu của người học từ mã số, điểm số, thông tin cá nhân đều được số hóa. Giảng viên thay vì tập trung cung cấp cho người học các kiến thức, kỹ năng trên lớp, phải định hướng cho sinh viên biết cách học tập sao cho thích hợp với nhu cầu, khả năng của mình, cách tư duy và xử lý các tình huống trong cuộc sống, qua đó hình thành năng lực tiếp cận và giải quyết vấn đề. Bên cạnh đó, giảng viên phải là người hướng dẫn, điều phối, tổ chức hoạt động và đánh giá kết quả học tập, sáng tạo của sinh viên.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng xác định nhiều nội dung liên quan đến GD-ĐT, trong đó có nhiệm vụ nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ QLGD như: “Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ QLGD là khâu then chốt; *chú trọng đào tạo, đào tạo lại đội ngũ giáo viên*; đổi mới mạnh mẽ chính sách đãi ngộ, chăm lo xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ QLGD; sắp xếp, đổi mới căn bản hệ thống các cơ sở đào tạo sư phạm, thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách và giải pháp để cải thiện mức sống, nâng cao trình độ và chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ QLGD”...

Như vậy, mô hình quản trị nhà trường thông minh sẽ không thực hiện hiệu quả nếu không có đội ngũ giảng viên có chất lượng, có năng lực. Phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên nhằm xây dựng trường học thông minh cần đòi hỏi phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp. Nếu các cơ sở đào tạo không nhận thức được vị trí và vai trò của đội ngũ này thì không thể đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục cũng như không thể đáp ứng yêu cầu trong một mô hình quản trị trường học trong giai đoạn hiện nay.

2.2. Thực trạng đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận chính trị trong giai đoạn hiện nay

Khoa Lý luận Chính trị của trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 1311/QĐ-LTT-TC ngày 12 tháng 09 năm 2013 của Hiệu trưởng nhà trường, trên cơ sở tổ bộ môn Lý luận Chính trị được tách ra từ khoa Khoa học Cơ bản. Trải qua quá trình hình thành và phát triển Khoa Lý luận Chính trị ngày càng lớn mạnh đóng góp tích cực vào việc nâng cao chất lượng đào tạo và vào sự phát triển của trường CĐ Lý Tự Trọng TP Hồ Chí Minh. Hiện nay khoa Lý luận chính trị gồm có 02 tổ bộ môn (gồm tổ bộ môn Giáo dục chính trị, tổ bộ môn Pháp luật) với 16 giảng viên. Nhiệm vụ của khoa Lý luận chính trị là Giảng dạy các môn Giáo dục chính trị, Pháp luật cho sinh viên các hệ đào tạo trong toàn trường.

Qua điểm:

- Về trình độ, chuyên môn:

Hiện nay, đội ngũ giảng viên trong khoa về cơ bản đáp ứng được yêu cầu về trình độ chuyên môn, đa phần đều từ trình độ thạc sĩ trở lên, có năng lực sư phạm, có kinh nghiệm giảng dạy trên 10 năm do đó, chuyên môn vững vàng. Hầu hết đội ngũ giáo viên Khoa tích cực học tập, tự học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đổi mới sáng tạo, vận dụng các phương pháp giảng dạy mới theo hướng chuẩn hóa để tổ chức các hoạt động giáo dục ngày càng thiết thực, hiệu quả.

STT	Trình độ chuyên môn	Số lượng	Tỉ lệ phần trăm
1	Trình độ Tiến sĩ	1	6,3%
2	Trình độ Nghiên cứu sinh	4	25,0%
3	Trình độ Thạc sĩ	14	87,5%
4	Trình độ Cử nhân	1	6.3%
5	Đạt chuẩn chuyên môn nghiệp vụ GV giáo dục nghề nghiệp	16	100%
6	Đạt chuẩn nghiệp vụ sư phạm	16	100%
7	Số giảng viên có khả năng dạy trên các nền tảng công nghệ	16	100%

(Nguồn: Báo cáo khoa Lý luận chính trị 2021 - 2022)

- Về trình độ ngoại ngữ, tin học

12/16 giảng viên (đạt 75%) có trình độ B1 hoặc cử nhân tiếng Anh trở lên, 43,7% giảng viên có trình độ trung cấp tin học trở lên. Hầu hết giảng viên đều nhận thức được tầm quan trọng của việc trang bị kiến thức về ngoại ngữ và tin học trong giai đoạn chuyển đổi số. Giảng viên có cơ hội tiếp cận với các phần mềm hỗ trợ dạy và học hiện đại, tiến bộ. Đồng thời, đáp ứng về năng lực ngoại ngữ cũng là cơ hội để giảng viên có thể tìm đến các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh, mở rộng thêm nhiều kiến thức và bổ sung vào việc góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động giảng dạy tại Khoa.

STT	Trình độ	Số lượng	Tỉ lệ phần trăm
1	Trình độ B1 tiếng Anh hoặc cử nhân tiếng Anh trở lên	12	75%
2	Trình độ B hoặc trung cấp tin học trở lên	7	43,7%
3	Trình độ A tin học	16	100%

(Nguồn: Báo cáo khoa Lý luận chính trị 2021 - 2022)

- Về năng lực nghiên cứu, đổi mới sáng tạo trong giảng dạy

Đội ngũ giảng viên khoa luôn chủ động, tích cực lựa chọn phương thức làm việc trên thiết bị công nghệ và hầu hết đều thành thạo về các kỹ năng khai thác dữ liệu, sử dụng công nghệ số chia sẻ tri thức một cách hiệu quả. Giao tiếp, giao lưu qua thiết bị công nghệ để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, đổi mới và sáng tạo không ngừng, có 62.5% tỷ lệ giảng viên vận dụng hiệu quả các phần mềm trên nền tảng công nghệ trong quá trình giảng dạy của mình.

STT	Năng lực nghiên cứu trên các lĩnh vực	Số lượng	Tỉ lệ phần trăm
1	Tham gia viết hội thảo Trường, Khoa	14	87,5%
2	Tham gia viết báo, tạp chí trong và ngoài nước	16	100%
3	Tham gia viết SKKN	15	93.75%
4	Năng lực giảng dạy trên các nền tảng công nghệ	16	100%
5	Năng lực đánh giá kết quả người học trên các phần mềm số	10	62.5%
6	Năng lực sử dụng các phần mềm hỗ trợ trong hoạt động dạy và học khác	10	62.5%

(Nguồn: Báo cáo khoa Lý luận chính trị 2021 - 2022)

- Về năng lực khai thác các nguồn học liệu số, xây dựng bài giảng số

Hiện nay, khoa Lý luận Chính trị bước đầu đã xây dựng được kho học liệu số phục vụ cho việc giảng dạy của đội ngũ giảng viên trong khoa với đa dạng hóa các loại giáo trình, tài liệu, mặc dù nguồn tài liệu trên kho học liệu số còn thiếu, hạn chế về các loại tài liệu.

Cụ thể: Tổ Giáo dục Chính trị đã đưa lên hệ thống học liệu của Khoa tổng cộng 117 bài giảng điện tử hệ Cao đẳng, 78 bài giảng điện tử hệ cao đẳng liên thông và 65 bài giảng điện tử hệ trung cấp. Tổ Pháp luật có 48 bài giảng điện tử hệ Trung cấp, 52 bài giảng điện tử hệ cao đẳng và cao đẳng liên thông.

Hiện cả 2 tổ có: 500 câu hỏi trắc nghiệm hệ trung cấp và 850 câu hỏi trắc nghiệm hệ cao đẳng. Về sách giáo khoa, tài liệu giảng dạy được cập nhật trên hệ thống dữ liệu của Eoffice với đầy đủ ba hệ: cao đẳng, cao đẳng liên thông và trung cấp nghề. Ngoài ra, thông qua hệ thống thư viện số của nhà trường, người học đã có thể dễ dàng kết nối và tiếp cận bất cứ tài liệu, văn bản hoặc hệ thống đầu sách giáo khoa nào liên quan đến những vấn đề của các môn lý luận Chính trị.

Trong quá trình phát triển, giảng viên cũng tích cực tham gia xây dựng và phát triển thêm nhiều loại tài liệu với đa dạng các phương pháp tiếp cận. Ngoài ra, việc xây dựng bài giảng số mang tính ứng dụng cao, góp phần giúp giảng viên nắm vững kỹ thuật xây dựng nội dung và phương pháp xây dựng kịch bản dạy học trên môi trường trực tuyến; Chủ động và tích cực áp dụng phương pháp sư phạm phù hợp để lựa chọn nội dung, hoạt động tương tác tích hợp trong bài giảng số; biết cách kết hợp sinh động, nhuần nhuyễn các định dạng nội dung số để thiết kế học liệu, giúp người học hứng thú và thuận tiện khi tiếp nhận kiến thức.

- Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

Việc xây dựng đội ngũ giảng viên LLCT trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay sẽ góp phần nâng cao năng lực, trình độ của lực lượng tham gia nghiên cứu, tư vấn chính sách

cho Đảng, Nhà nước. Giảng viên LLCT là lực lượng nòng cốt trong đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên của hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Trong chuyển đổi số, giảng viên LLCT không chỉ là người thầy truyền đạt những tri thức LLCT cho người học, mà còn là nhà hoạt động chính trị cả trực tiếp và gián tiếp thông qua việc cung cấp và phổ biến những quan điểm, đánh giá, nhận xét về các vấn đề LLCT và các hoạt động, lĩnh vực xã hội. Đồng thời, là chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng của Đảng, cung cấp thông tin và phản hồi diễn biến tình hình tư tưởng chính trị trong xã hội, trong nhân dân đến Đảng và từ Đảng đến nhân dân.

Với 11/16 giảng viên đã đứng vào hàng ngũ của Đảng, 12/16 giảng viên đã hoàn thành và có bằng trung cấp lý luận chính trị. Đó là những thành tựu đáng tự hào trong quá trình xây dựng và phát triển khoa ngày càng lớn mạnh. Đây đủ về năng lực chuyên môn, đáp ứng về phẩm chất nhằm góp phần đào tạo ra những công dân không chỉ giỏi về chuyên môn mà còn giúp người học trang bị các kiến thức, kỹ năng sống để có thể thích nghi trong công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay.

STT	Cơ cấu	Số lượng	Tỉ lệ phần trăm
1	Thành phần giảng viên là Đảng viên	11	68.75%
2	Giảng viên có trình độ trung cấp LLCT	12	75%

(Nguồn: Thực trạng khoa Lý luận chính trị 2022 – 2023)

Hạn chế:

- **Chất lượng giảng dạy còn một số hạn chế:** thiếu tính sinh động, còn quá nặng về truyền đạt kiến thức mà chưa thực sự hướng đến phát triển phẩm chất và năng lực, chưa thực sự khơi dậy, phát triển tiềm năng tư duy của người học. Một bộ phận giảng viên còn chưa tích cực áp dụng các phương pháp dạy học hiện đại vào bài giảng; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy chưa thực sự đáp ứng đòi hỏi của chuyển đổi số trong giảng dạy.

- **Năng lực nghiên cứu khoa học:** Nghiên cứu khoa học (NCKH) của đội ngũ giảng viên hiện nay chỉ mới dừng lại ở các bài viết hội thảo, viết báo. Việc tham gia nghiên cứu khoa học tầm cỡ quốc gia thì lại càng hiếm, những năm qua gần như không có công trình nào được công bố. Đây cũng được xem là một trong những hạn chế lớn của đội ngũ giảng viên khoa, vì nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cũng được xem là nhiệm vụ trọng yếu của giảng viên trong thời kỳ hiện nay. Việc tham gia nghiên cứu khoa học sẽ giúp giảng viên đổi mới về tư duy, công nghệ và nâng cao được năng lực và hiệu quả giảng dạy của mình.

- **Năng lực tiếp cận các nguồn thông tin bằng tài liệu chuyên ngành tiếng Anh:** Các thành tựu khoa học và công nghệ mới đa phần là tiếng nước ngoài. Muốn tiếp nhận thì phải có trình độ ngoại ngữ nhất định, tuy nhiên, đội ngũ giảng viên khoa mặc dù có trình độ ngoại ngữ, nhưng chỉ dừng lại ở việc đọc và dịch các tài liệu chuyên ngành ở mức độ cơ bản.

- **Về kiến thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ:** vẫn còn nhiều bất cập. Mặt bằng trình độ công nghệ thông tin của đội ngũ không đồng đều. Nhiều giảng viên giỏi chuyên môn nhưng khả năng sử dụng công nghệ chưa cao, kỹ năng thiết kế bài giảng, khóa học trên nền tảng kỹ thuật số chưa thành thạo. Việc thiết kế kịch bản dạy học, xây dựng hình ảnh, video clip, tích hợp các trang màn hình... đối với nhiều giảng viên còn là mới lạ.

- **Tư duy, phong cách giảng dạy:** ít thay đổi trong điều kiện chuyển đổi số. Một số giảng viên còn thụ động, ngại thay đổi hoặc dạy học trên nền tảng số một cách đối phó, tính sáng tạo mờ nhạt. Thậm chí, nhiều bài giảng không khác bài giảng truyền thống dù có hỗ trợ của công nghệ hiện đại. Do nhận thức chưa đầy đủ về tính tất yếu khách quan của sự chuyển đổi phương thức dạy học trong môi trường công nghệ, cộng với phong cách tư duy và tâm thế làm việc cũ kỹ, thiếu động cơ tích cực nên năng lực số của đội ngũ vốn đã yếu lại có nhiều lực cản trong quá trình phát triển. Giảng viên chưa thực sự quan tâm đến việc dạy học theo định hướng phát triển tư duy, nâng cao khả năng phân tích, đánh giá, xử lý các tình huống, các vấn đề phức tạp trong cuộc sống, qua đó hình thành năng lực giải quyết vấn đề trong kỷ nguyên số hóa.

- **Về năng lực giao tiếp và hợp tác trên môi trường công nghệ số của giảng viên:** Sự phát triển của công nghệ thông tin đem lại không gian rộng mở trong giao tiếp, các mối quan hệ thầy - trò, đồng nghiệp giới chuyên môn có nhiều điều kiện để thiết lập, phát huy. Song, không ít giảng viên thiếu tích cực khi trao đổi, hợp tác chuyên môn với đồng nghiệp. Do tâm lý e ngại, sự ích kỷ về tri thức, không muốn chia sẻ với đồng nghiệp; sự kết nối lỏng lẻo, hạn chế của đội ngũ giảng viên giữa các trường đại học, giữa giảng viên với các tổ chức liên quan đến lĩnh vực đào tạo của nhà trường, giữa giảng viên với sinh viên.

- **Năng lực số của giảng viên:** không đồng đều do các cá nhân chủ yếu tự học, tự bồi dưỡng mà chưa được đào tạo cơ bản, bài bản. Mức độ tham gia, đóng góp cho kho học liệu số của giảng viên còn rất hạn chế. Chất lượng của hệ thống giáo trình, tài liệu phục vụ nghiên cứu còn ít được số hóa, chưa cập nhật tài liệu mới, chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu nghiên cứu của giảng viên và học viên.

Vẫn còn một số giảng viên chưa tích cực nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, nắm bắt được sự phát triển của thực tế. Từ đó, dẫn đến thiếu chủ động, thậm chí lơ là công tác tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội, đấu tranh, phản bác những quan điểm sai trái, thù địch.

2.3 Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên tại Khoa Lý luận chính trị

Dựa trên những khó khăn đã nêu bên trên, tác giả đề xuất một số giải pháp như sau: *Thứ nhất: Tiếp tục đẩy mạnh công tác nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ giảng viên khoa*

Mặc dù, số lượng tiến sĩ và nghiên cứu sinh của khoa đã tăng lên, tuy nhiên, đội ngũ giảng viên có trình độ thạc sĩ vẫn chiếm tỷ lệ lớn, và hầu hết đội ngũ thạc sĩ này đã chững lại từ rất lâu. Do đó, cần bổ sung nguồn lực nghiên cứu sinh của khoa từ thành phần thạc sĩ này, để làm được điều đó, cần:

Lãnh đạo khoa phải thường xuyên đánh giá, phân tích năng lực chuyên môn của đội ngũ giảng viên để từ đó có định hướng bồi dưỡng, đào tạo để bổ sung, hoàn thiện về kiến thức, kỹ năng, thái độ của thành viên trong Khoa. Trên cơ sở phân tích năng lực, Khoa có kế hoạch hỗ trợ, định hướng học tập cho từng cá nhân với nhiều hình thức và phương pháp khác nhau.

Bản thân giảng viên cần nêu cao tinh thần chủ động tự học, tự bồi dưỡng để có thể vượt tiếp cận định hướng nghiên cứu mới, qua đó bổ sung kiến thức chuyên môn. Mỗi giảng viên phải xây dựng lộ trình học tập nâng cao trình độ chuyên môn hàng năm và định hướng nghiên cứu phù hợp.

Thứ hai: Đẩy mạnh công tác NCKH trong đội ngũ giảng viên

Tạo sự chuyển biến về nhận thức và trách nhiệm của cấp, các đơn vị và bản thân đội ngũ giảng viên. Đề cao trách nhiệm trong việc phân công, theo dõi, hỗ trợ và thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học.

Xây dựng nhóm nghiên cứu nhằm tăng cường trao đổi học thuật, sáng kiến kinh nghiệm trong NCKH; tổ chức và khuyến khích giảng viên tham gia hội nghị, hội thảo khoa học trong và ngoài nước nhằm trao đổi kinh nghiệm giảng dạy và NCKH; phải hoàn chỉnh và đổi mới chất lượng quản lý NCKH trong trường để khuyến khích được đội ngũ giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học.

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn các khóa ngắn hạn về các kỹ năng nghiên cứu khoa học cho cán bộ, giảng viên. Phối hợp với các tạp chí uy tín trong và ngoài nước định kỳ tổ chức các buổi trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và học tập từ các chuyên gia hàng đầu. Từ đó, tạo điều kiện cho giảng viên mở rộng tri thức và tìm cách vận dụng chân lý khoa học vào thực tiễn, bồi dưỡng năng lực diễn đạt, phát triển khả năng tư duy độc lập, sáng tạo và hình thành thói quen làm việc có kế hoạch, nghiêm túc NCKH.

Lập kế hoạch phân đấu hàng năm cho khoa, đưa ra mục tiêu cụ thể về số lượng công trình NCKH đạt được, từ đó, có phân công, giao nhiệm vụ cụ thể và xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân trong tổ chức, thực hiện nhiệm vụ NCKH. Nêu gương, biểu dương những cá nhân có thành tích NCKH tốt, nhắc nhở đối với những giảng viên chưa hoàn thành nhiệm vụ. Trong quá trình tham gia NCKH cần khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu đạt mục tiêu đề ra.

Thứ ba: Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ, đổi mới tư duy và phương pháp giảng dạy

Khoa cần tích cực triển khai đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật số trên nền tảng thông minh vào trong quá trình giảng dạy và các hoạt động nghiên cứu khác. Các bài giảng có ứng dụng công nghệ kết hợp với các phương tiện nghe, nhìn hiện đại sẽ tạo cho người học nhiều hứng thú. Nó huy động tối đa khả năng nhận thức của người học, phát triển ở người học kiến thức và kỹ năng, từ đó hình thành thái độ, trách nhiệm, kích thích sự hăng say trong học tập.

Ngoài ra, bản thân mỗi giảng viên không ngừng chủ động, tích cực nâng cao năng lực khai thác các phương tiện hiện đại trong giảng dạy và sử dụng thiết bị dạy học hiệu quả.

Đó là năng lực quản lý tài nguyên, dữ liệu trên internet, sử dụng thành thạo các phương tiện công nghệ mới phục vụ quá trình dạy học. Vì vậy, đội ngũ giảng viên phải thường xuyên tự học tập, bồi dưỡng về tin học, phương pháp sử dụng công nghệ để ngày càng thuần thục hơn trong việc khai thác các công nghệ mới.

Đội ngũ giảng viên không ngừng tìm tòi, tự bồi dưỡng và phát triển năng lực số, tăng cường giao tiếp và hợp tác, từng bước xây dựng văn hóa giao tiếp trên không gian số. Cần tích cực và sáng tạo bằng nhiều hình thức xây dựng kho học liệu số có chất lượng. Giảng viên phải luôn luôn tìm tòi, sáng tạo để có được những bài giảng hấp dẫn, sinh động. Mỗi bài giảng phải thay đổi căn bản phương pháp truyền thụ cho thích hợp với từng đối tượng học viên, trên cơ sở lấy người học làm trung tâm và ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế và thực hiện bài giảng.

Thứ tư: Nâng cao năng lực ngoại ngữ

Mỗi giảng viên phải không ngừng trao đổi, bồi dưỡng thêm kiến thức về ngoại ngữ. Chủ động tham gia các chương trình bồi dưỡng, thường xuyên học tập, tự nâng cao trình độ, năng lực ngoại ngữ. Thích nghi với khả năng tư duy bằng ngoại ngữ trong các hoạt động chuyên môn để có thể dễ dàng tiếp nhận với các phương thức và thực hiện theo hướng mới.

Thứ năm: Tạo môi trường thuận lợi có nhiều cơ hội mới cho giảng viên

Để xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên khoa LLCT trong bối cảnh chuyển đổi số, nhà trường cần xây dựng môi trường thông tin phong phú, đa chiều, mở rộng, công khai, trung thực và dân chủ. Qua đó, kích thích, động viên, tạo điều kiện nâng cao năng lực thu thập, xử lý thông tin của mỗi giảng viên. Trong điều kiện khoa học, công nghệ thông tin phát triển hiện nay, nếu các nguồn thông tin ít bị nhiễu, trung thực, khách quan sẽ tạo điều kiện để giảng viên tiếp nhận, xử lý thông tin nhanh và hiệu quả trong quá trình giảng dạy.

Ngoài ra, tạo môi trường thuận lợi còn là tạo điều kiện vật chất để giảng viên khoa phát triển tài năng, được hưởng lợi ích tương xứng trong quá trình công tác của họ. Đầu tư xây dựng hệ thống giảng đường bảo đảm đầy đủ về số lượng trang thiết bị và phương tiện phục vụ hoạt động dạy và học. Quan tâm xây dựng hệ thống thư viện số với tính năng hiện đại, bổ sung hệ thống giáo trình, tài liệu mới được số hóa, bảo đảm cập nhật những vấn đề thực tiễn từ quá trình chuyển đổi số phục vụ thiết thực cho hoạt động giảng dạy và học tập. Quan tâm bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng sử dụng trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật hiện đại cho đội ngũ giảng viên. Tổ chức mở các lớp bồi dưỡng kỹ năng sử dụng phương tiện kỹ thuật hiện đại, kỹ năng khai thác, tìm kiếm và xử lý thông tin trên internet.

3. Kết luận

Việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên theo đề án mà Chính phủ đã đề ra trong giai đoạn 2019 - 2030 có thực hiện được hay không điều quan trọng và cốt lõi phụ thuộc vào việc hệ thống giáo dục của chúng ta có phát triển được đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng hay không. Phát triển giảng viên không phải là việc làm một

lần là xong, trong điều kiện bùng nổ tri thức hiện nay, công việc này cần được coi là công việc thường xuyên, liên tục của toàn hệ thống, từng trường, khoa và mỗi giảng viên.

Để xây dựng được mô hình quản trị trường học thông minh, trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh trong những năm qua luôn không ngừng đổi mới hàng giờ, hàng ngày. Không chỉ là sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ nhân viên mà còn là sự nỗ lực không ngừng nghỉ của giảng viên trong từng phương pháp giảng, trong tư duy sáng tạo và tiếp thu các tri thức mới để góp phần đáp ứng được nhu cầu đào tạo trong thời kỳ chuyển đổi số hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Chính phủ (2019), Quyết định số 89/QĐ-TTg về Đề án nâng cao năng lực đội ngũ Giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030.
2. Chính phủ (2020), *Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*, Quyết định số 749/QĐ-TTg.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.II, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.168.
4. Dương Minh Quang (2020), *Năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên trường đại học Khoa Học Xã Hội Và Nhân Văn - Đại học Quốc gia Thành Phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí Giáo dục, Số 473 (Kì 1 - 3/2020), tr 10-13
5. TS. Phan Thị Thanh Hải (2022), *Phát triển năng lực của giảng viên đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục đại học*, Tạp chí Lý luận Chính trị, số 535 (tháng 09/ 2022)
6. Smart School Manager (2018), *The Next-Gen System for Institution*, Website, pp.
7. Trần Trí Dũng (2017), *Chất lượng giáo viên là nhân tố quyết định thành bại của đổi mới giáo dục*, <http://giaoduc.net.vn/Giao-duc-24h.gd>[truy cập 05/7/2023].

**TĂNG CƯỜNG RÈN LUYỆN BẢN LĨNH CHÍNH TRỊ CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG
LÝ TỰ TRỌNG TP.HCM
TRONG THỜI ĐẠI CÔNG NGHỆ SỐ
INCREASE POLITICAL LEADING TRAINING FOR STUDENTS OF LY TU TRUNG COLLEGE IN
HCMC IN THE AGE OF DIGITAL TECHNOLOGY**

**Đặng Thị Nhật Minh Đỗ
Thị Thơm**

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM;
Email: dangthinhhatminhlhlttc.edu.vn

Từ khóa:

Bản lĩnh trị trị, công nghệ số, sinh viên

Keywords:

Political bravery, Digital technology, students

TÓM TẮT: Bài viết trên cơ sở phân tích vai trò, sự cần thiết rèn luyện bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong thời đại công nghệ số. Những tác động tích cực và hạn chế của Internet tới đời sống và bản lĩnh chính trị của sinh viên, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường rèn luyện bản lĩnh chính trị cho sinh viên trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM nhằm đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Bối cảnh: Thế giới đã và đang trong quá trình phát triển, biến đổi sâu sắc về mọi mặt. Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang mang lại nhiều cơ hội phát triển vượt bậc, đồng thời cũng đặt ra những thách thức không nhỏ đối với mỗi quốc gia. Chuyển đổi số không còn là một lựa chọn mà đã trở thành một vấn đề bắt buộc đối với lĩnh vực giáo dục.

Kết quả: Đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường rèn luyện bản lĩnh chính trị cho sinh viên trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM

Bàn luận: Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, cơ hội và thách thức.

ABSTRACT: The article is based on analyzing the role and necessity of training political bravery for students in the digital age. The positive and negative effects of the Internet on the life and political bravery of students, thereby proposing some solutions to strengthen the training of political bravery for students of Ly Tu Trong College in Ho Chi Minh City. HCM to meet the requirements in the new situation.

Context: The world has been and is in the process of development, profound changes in all aspects. The impact of the industrial revolution 4.0 is bringing many outstanding development opportunities. It is also posing significant challenges for each country. Digital transformation is no longer an option but has become a must for the education sector.

Result: Proposing some solutions to strengthen political skills training for students at Ly Tu Trong College in HCMC

Discussion: Digital transformation in education, opportunities and challenges.

1. Mở đầu

Thời đại công nghệ đã và đang tạo ra những tiện ích vô cùng to lớn cho nhân loại. Chúng ta không thể phủ nhận những giá trị tích cực mà Internet và các trang mạng xã hội đem lại cho người sử dụng như tốc độ thông tin nhanh, nội dung phong phú, đa dạng, tính giải trí cao, nguồn tri thức khổng lồ. Tuy nhiên, bên cạnh những tiện ích đó lại có không ít những nội dung sai trái, xuyên tạc, độc hại, bị các thế lực thù địch tìm cách chống phá cách mạng Việt Nam. Vì vậy, rèn luyện bản lĩnh chính trị cho sinh viên là yêu cầu và nhiệm vụ quan trọng hiện nay, đặc biệt là việc đẩy thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22-10-2018, của Bộ Chính trị khóa XII “Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Bản lĩnh chính trị và vai trò của quá trình rèn luyện bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong thời đại công nghệ số

2.1.1 Bản lĩnh chính trị cho sinh viên

Bản lĩnh chính trị là sự kiên định lập trường, quan điểm, khả năng độc lập trong suy nghĩ, ý chí, năng lực của bản thân giúp vượt qua khó khăn, thử thách, áp lực để quyết tâm thực hiện mục đích của mình, của tập thể và toàn xã hội. Đó chính là sự vững vàng, kiên định, chủ động trong cả suy nghĩ và hành động trước những khó khăn, thách thức của cuộc sống.

Bản lĩnh chính trị là nhân tố tổng hợp của lập trường, trình độ, kỹ năng, dũng khí chính trị. Bản lĩnh chính trị không tự nhiên mà có. Tổ chất của con người chỉ là điều kiện thuận lợi để xây dựng bản lĩnh, còn bản lĩnh chính trị chủ yếu do giáo dục, tu dưỡng, rèn luyện mà nên.

Bản lĩnh chính trị là phẩm chất quan trọng hàng đầu cần phải có của sinh viên. Bản lĩnh chính trị là điều kiện cần thiết để bảo đảm cho mỗi người có định hướng chính trị đúng đắn, luôn làm chủ bản thân, làm chủ hoàn cảnh thực tiễn và kiểm soát được hành vi, thái độ của mình trong mọi tình huống.

2.1.2 Sự cần thiết phải rèn luyện bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong thời đại công nghệ số

Trong bất kỳ giai đoạn lịch sử nào, thanh niên, sinh viên cũng là lực lượng quan trọng, nòng cốt của xã hội. Sinh viên Việt Nam nói chung và sinh viên tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM nói riêng là một lực lượng chính trị - xã hội đã và đang giữ vai trò quan trọng trong tiến trình phát triển của xã hội. Sinh viên với tư cách là một tầng lớp đông đảo, nhiệt huyết, có tài năng, là lực lượng tiên phong trong mọi hoạt động của đất nước trong thời chiến cũng như thời bình. Đây là lực lượng kế cận, là tương lai, là rường cột của nước nhà. Thế kỷ XXI đang diễn ra với sự phát triển vượt bậc của trí tuệ, của khoa học công nghệ, sự biến đổi sâu sắc toàn diện trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Do vậy, hơn lúc nào hết càng cần có những thế hệ trẻ có trình độ, năng lực sáng tạo và phẩm chất tốt để đáp ứng với yêu cầu mới của thời đại.

Đại hội XIII của Đảng cũng chỉ rõ: "Tiếp tục đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng tâm là hiện đại hoá giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo để đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế sâu rộng" [3]. Nhiệm vụ của giáo dục đào tạo là xây dựng đội ngũ nguồn nhân lực không chỉ có sức khỏe, trí tuệ, tài năng, mà còn phải có yếu tố nền tảng đó là bản lĩnh, phẩm chất đạo đức gắn với tình hình, bối cảnh mới của thời đại. Chính vì thế việc "Tăng cường rèn luyện bản lĩnh chính trị cho sinh viên trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM trong thời đại công nghệ số" là nội dung cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn lao động phát triển toàn diện trong điều kiện hiện nay.

V.I.Lênin từng nhấn mạnh: "Nếu trong thời kỳ đấu tranh chống giai cấp tư sản, giai cấp vô sản không rèn luyện cho mình một tinh thần giác ngộ cao, một tính kỷ luật cao, một lòng trung thành cao độ, tức là những đức tính cần thiết để đảm bảo cho giai cấp vô sản giành chiến thắng hoàn toàn kẻ thù truyền kiếp của mình thì không thể nói đến chuyên chính vô sản được" [7]. Việc thực chuyên chính vô sản yêu cầu tất cả các tầng lớp giai cấp phải hiểu rõ tầm quan trọng của hệ tư tưởng mà chế độ đó đang xây dựng. Do vậy, sinh viên cũng cần phải hiểu rõ vai trò, trọng trách của mình trong quá trình xây dựng Chủ nghĩa xã hội, nhất là trong bối cảnh thời đại số.

Bản lĩnh chính trị vững vàng là nền tảng cơ bản để tạo ra giá trị của người thanh niên cộng sản. Giá trị ấy tiềm ẩn bên trong và chi phối thái độ, hành vi, lối sống của thanh niên. Bản lĩnh chính trị là cơ sở cho sự tu dưỡng đạo đức cách mạng và hoạt động hàng ngày, là tiêu chuẩn hàng đầu để đo giá trị của người thanh niên cộng sản. Người có bản lĩnh chính trị vững vàng nhất định sẽ vượt qua mọi khó khăn thử thách, luôn luôn tỉnh táo trước mọi âm mưu, thủ đoạn, mọi sự cám dỗ, mua chuộc của kẻ thù; giàu sang không thể quyến rũ, nghèo khổ không dễ đổi thay, uy vũ không thể khuất phục.

Việc đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, nâng cao nhận thức khoa học cho sinh viên nói chung và việc nâng cao bản lĩnh chính trị cho sinh viên không phải đến bây giờ mới đặt ra, mà đây là việc làm thường xuyên. Đặc biệt trước sự "bùng nổ" như "vũ bão" của thời đại thông tin số. Thời đại mà mỗi chúng ta trong đó một lực lượng lớn từ sinh viên có thể nhanh chóng tìm hiểu, truy cập các thông tin trên các phương tiện đại chúng thông qua Internet. Nhưng việc kiểm chứng, thanh lọc, lựa chọn thông tin cần phải tỉnh táo, có bản lĩnh chính trị vững vàng để không xa đà vào các thông tin độc hại, sai trái.

2.2. Thực trạng việc rèn luyện bản lĩnh chính trị cho sinh viên tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM

2.2.1. Ưu điểm của sinh viên trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM trong việc rèn luyện bản lĩnh chính trị

Thế hệ thanh niên Việt Nam nói chung và sinh viên trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM nói riêng đang thừa hưởng một "gia sản" cách mạng quý giá. Các em được sống trên một đất nước hòa bình, độc lập và tự do. Đặc biệt hơn sinh viên của trường lại được sống, học tập, rèn luyện dưới mái trường mang tên người thanh niên cộng sản đầu

tiên – anh hùng Lý Tự Trọng. Do đó, bản lĩnh lý tưởng cộng sản của sinh viên luôn được quan tâm, coi trọng.

Phần lớn sinh viên trong nhà Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM hiện nay có kiến thức rất rộng, nhanh nhạy trong nắm bắt thông tin, có sức khỏe tốt, tinh thần cầu thị trong học tập, khả năng ứng dụng những kiến thức học vào thực tiễn cao, quý trọng thầy cô, đoàn kết với bạn bè sống có kỷ cương, không ngừng phấn đấu vươn lên trong học tập và trong cuộc sống. Từng ngày từng giờ sinh viên nhà trường đang khẳng định được vị trí, “thương hiệu” của mình.

Đa số sinh viên đều chấp hành tốt nội quy do nhà trường đưa ra, không sa vào các tệ nạn xã hội, không có hiện tượng học sinh – sinh viên vi phạm pháp luật hình sự, thái độ ứng xử với bạn bè và cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường nghiêm túc, tôn trọng.

Việc thực hiện pháp luật và những nội quy của nhà trường được sinh viên hưởng ứng và tham gia với tinh thần



Sản phẩm “Giải pháp giám sát điều khiển từ xa trạm viễn thông - Smart site”
nhận giải nhì cuộc thi Startup Kite 2022

trách nhiệm.

2.2.2. Một số hạn chế trong việc rèn luyện bản lĩnh chính trị cho sinh viên trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM trong thời gian qua

Bên cạnh những mặt tích cực nêu trên, bản lĩnh chính trị của sinh viên tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng vẫn còn những hạn chế nhất định:

Thứ nhất, một bộ phận sinh viên chưa thực sự quan tâm đến những vấn đề chính trị - xã hội, thậm chí có những nhận thức sai lệch về tình hình chính trị của đất nước, về vai trò lãnh đạo của Đảng, hoài nghi vào con đường đi lên xây dựng Chủ nghĩa xã hội. Trong nhà trường cũng có một bộ phận không nhỏ sinh viên phai nhạt lý tưởng, nhận thức chưa rõ về chủ nghĩa xã hội; một số khác không xác định được mục đích sống lành mạnh, ý thức rèn luyện kém, sa vào lối sống thực dụng chỉ biết có lợi ích và hưởng thụ. Các em ít nhiều đang là một trong những tác nhân của những tiêu cực, rối loạn xã hội trên nhiều lĩnh vực như: nghiện game, bao lực học đường, vi phạm pháp luật, lối sống lệch lạc...

Thứ hai, việc xác định mục đích học tập chưa rõ ràng do không có chính kiến khi chọn nghề hoặc chọn sai nghề đã có những tác động xấu đến động cơ học tập của các em. Theo thống kê của phòng quản lý học sinh sinh viên số vụ vi phạm nội quy hàng năm có sự gia tăng, nhiều hành vi vi phạm mang tính chất nghiêm trọng như đánh nhau, vi phạm pháp

luật dẫn tới bỏ học, buộc thôi học. Tình trạng hút thuốc lá, xả rác, bài xích với bạn bè vẫn còn xảy ra. Một bộ phận sinh viên có biểu hiện suy giảm về lối sống, đạo đức, sống thờ ơ, thiếu trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng. Tình trạng nói tục, chửi thề trong sinh viên vẫn còn. Một vài trường hợp sinh viên có những thái độ ứng xử thiếu văn hóa với bạn bè thậm chí cả thầy cô.

Tình trạng học sinh sử dụng thuốc lá, thuốc lá điện tử ngày càng gia tăng. Mặc dù, sinh viên không công khai sử dụng nhưng tại căn tin trường, hay nhà vệ sinh vẫn còn không ít sinh viên sử dụng. Đáng lo ngại là những thói hư tật xấu này lây lan rất nhanh và tác động tới các học sinh khác. Sinh viên ít quan tâm hoặc phớt lờ các tác hại do những tệ nạn xấu gây ra.

Thứ ba, không ít sinh viên thờ ơ với những hoạt động mang tính cộng đồng, không tham gia các phong trào do Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên tổ chức.

Cũng theo thống kê về các hoạt động chính trị xã hội do các đơn vị và tổ chức Đoàn – Hội của trường tổ chức thì tỉ lệ sinh viên tham gia các hoạt động này vẫn chiếm một tỉ lệ rất nhỏ. Nhiều hoạt động sinh viên không quan tâm, không hào hứng tham gia.

Nguyên nhân của những hạn chế Thứ nhất về yếu tố khách quan

Thời đại công nghệ số đã tác động và làm biến đổi mọi mặt của đời sống xã hội. Trong lĩnh vực giáo dục bên cạnh những giá trị tích cực như giúp người học mở rộng tầm nhìn ra thế giới, mở mang tri thức nhân loại thì mặt trái của nó cũng đang gây ra những hệ lụy không nhỏ. Những “virus” xấu, độc hại từ khắp nơi xâm nhập vào học đường chưa bao giờ nhanh chóng và dễ dàng đến thế. Công nghệ thông tin đã tạo nên một “thế giới phẳng” mà ở đó vấn đề tiêu cực chỉ sau một cú click chuột sẽ trở thành một trào lưu trên toàn thế giới.

Việc truy cập hệ thống Internet nhanh chóng, dễ dàng, mang tính giải trí cao không những lôi cuốn thế hệ sinh viên mà còn tới tất cả các đối tượng, lứa tuổi trong xã hội. Do đó việc truyền tải, lan rộng các thông tin trong đó có cả những thông tin độc hại nhanh chóng như “vũ bão”. Nếu sinh viên không có bản lĩnh chính trị vững vàng rất dễ sa ngã vào những tệ nạn xã hội, sống không mục tiêu, lý tưởng.

Thứ hai về phía nhà trường

Hiện tại các kênh thông tin của nhà trường như website, facebook, youtube đã hình thành và đi vào hoạt động mang lại nhiều hiệu quả tích cực trong việc rèn luyện bản lĩnh chính trị cho sinh viên của nhà trường. Tuy nhiên việc truyền tải, chia sẻ, thảo luận các thông tin, vấn đề về chính trị - xã hội chưa được quan tâm và đầu tư đúng mức. Tại các trang mạng của nhà trường mới chỉ dừng lại ở việc chia sẻ nội dung chứ chưa có những thảo luận, định hướng, uốn nắn cho sinh viên về tư tưởng, lập trường, đạo đức, lối sống. Chính hạn chế này cũng làm các em khó nhận diện những nội dung đúng sai, không có điều kiện trình bày ý kiến quan điểm của mình và càng dễ bị các trang thông tin khác lôi kéo, xúi giục gây ra những hệ lụy sai trái ảnh hưởng tới bản thân và cộng đồng.

Thứ ba về phía sinh viên

Các em sinh viên trong quá trình khám phá bản thân và hình thành nhân cách, các em vấp phải những khó khăn dẫn đến sự lệch lạc trong nhận thức. Nhiều em lầm tưởng những hành vi đi ngược lại với chuẩn mực là một cách thể hiện cá tính. Muốn khẳng định cái tôi thông qua nhiều hành vi chưa đúng đắn. Đặc biệt với đối tượng là sinh viên hệ trung cấp đang theo học tại trường, các em đang trong quá trình hình phát triển tâm lý lứa tuổi thì những biểu hiện này càng thể hiện rõ nét. Đối tượng sinh viên này đang trong giai đoạn tự khẳng định mình, thích thể hiện bản thân, giai đoạn “nổi loạn” trong tâm lý là một trong những mối lo ngại cho chính gia đình và nhà trường trong việc giáo dục nhân cách, bản lĩnh cho các em.

Thứ tư từ góc độ gia đình

Cuộc sống hiện đại, cha mẹ bận rộn ít có thời gian quan tâm chăm sóc con cái một cách khoa học, hiệu quả. Nhiều sinh viên phải sống với ông bà, hoặc sống tự lập hoặc trở nên cô đơn trong chính ngôi nhà của mình. Do đó các em thường tìm những niềm vui trên mạng xã hội là điều dễ hiểu. Điều đáng quan tâm lo ngại nhất hiện nay là nhiều thông tin trên mạng xã hội hàm chứa nội dung xấu độc, dụ dỗ, lôi kéo người tham gia như: phim ảnh khiêu dâm, lối sống trụy lạc, kích động bạo lực, khiêu khích chiến tranh, chia rẽ đoàn kết dân tộc, tôn giáo... Với đặc tính hấp dẫn, lôi cuốn của các trang mạng xã hội rất dễ làm cho người tham gia bị sa đà vào “biển thông tin” hỗn loạn đó lúc nào mà không hay biết, làm cho họ sao nhãng việc học hành, giảm năng suất lao động, tinh thần uể oải, sa sút, đắm chìm vào thế giới ảo trong đời sống thực. Đây chính là tác nhân làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tâm sinh lý, ý chí, bản lĩnh, ảnh hưởng tới việc hình thành, phát triển nhân cách, lối sống tốt đẹp của con người, nhất là giới trẻ trong đó bộ phận không nhỏ là sinh viên.

2.3. Một số giải pháp rèn luyện bản lĩnh chính trị cho sinh viên trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM

Chất lượng giáo dục trong bối cảnh hiện nay không chỉ được đánh giá nhìn nhận từ trình độ, trí tuệ, tài năng, mà còn phải nói đến yếu tố về tư tưởng, phẩm chất, đạo đức... Người lao động hiện nay ngoài yếu tố chuyên môn, nghiệp vụ còn là người có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tinh thần tự lực tự cường, sáng tạo, yêu nghề, trách nhiệm, cần cù, hăng say lao động, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Chính vì thế rèn luyện bản lĩnh chính trị vững vàng cho sinh viên trước những biến đổi to lớn của thời cuộc là yêu cầu cần thiết, yếu tố quan trọng giúp cho các em luôn kiên định, vững vàng trong mọi tình thế.

Thứ nhất, về phía nhà trường

Tập thể nhà trường cần phải xác định việc rèn luyện bản lĩnh chính trị cho sinh viên là yêu cầu cấp thiết, thường xuyên, liên tục. Đây là giải pháp giữ vị trí quan trọng hàng đầu đối với việc rèn luyện bản lĩnh chính trị cho sinh viên, bởi, chỉ có sự thống nhất về nhận thức mới đi đến hành động đúng đắn và chuẩn mực.

Trước tiên, Đảng uỷ - BGH nhà trường cần tạo sự thống nhất quyết tâm cao trong việc rèn luyện bản lĩnh chính trị vững vàng cho sinh viên. Trên cơ sở đó, xác định các cách thức, biện pháp giáo dục, rèn luyện phù hợp hiệu quả. Đồng thời, công tác lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động giáo dục phải thực sự khoa học, cụ thể, sát với thực tế tình hình của nhà trường tránh kiểu thực hiện hình thức.

Nhà trường cần có bộ phận tham mưu trong việc thiết kế xây dựng đa dạng các kênh thông tin, chia sẻ, phản biện, bình luận, định hướng để sinh viên dễ dàng theo dõi, truy cập và trao đổi ý kiến, thậm chí cả ý kiến trái chiều, lệch lạc. Thông qua việc sinh viên dễ dàng chia sẻ những tâm tư, ý kiến của bản thân, coi các kênh thông tin của nhà trường là nơi đáng tin cậy từ đó nhà trường sẽ có ban chuyên môn trả lời, định hướng, giải đáp những thắc mắc trăn trở của các em. Khi các em hiểu và có định hướng rõ ràng sẽ hình thành bản lĩnh chính trị vững vàng, không bị sa ngã hay sự lôi kéo của các đối tượng xấu. Nhà trường cần lãnh chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động thể dục thể thao. Bởi lẽ rèn luyện thể thao không chỉ giúp ích cho sức khỏe, các hoạt động thể thao giúp con người phát triển trí tuệ và bồi dưỡng nhân cách cho sinh viên. Hoạt động thể thao còn giúp sinh viên tối ưu hóa năng lực hoạt động và rèn luyện ý chí bền bỉ. Hiện tại, Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng có hệ thống cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động thể dục thể thao vượt trội so với các trường Cao đẳng, Đại học khác trên địa bàn thành phố. Không gian sinh hoạt của trường rộng rãi, thoáng mát, đầy đủ các tiện ích. Bên cạnh đó các hoạt động thể chất cũng được Đảng uỷ - Ban giám hiệu nhà trường quan tâm, đầu tư. Đây là một lợi thế cho sự phát triển thể chất, tinh thần của sinh viên. Bác Hồ đã từng khẳng định: con người là nguồn tài nguyên quan trọng nhất, quyết định sự phát triển của đất nước, trong đó sức khoẻ là vốn quý nhất của mỗi con người và của toàn xã hội. Vì vậy, đầu tư cho sức khoẻ, mọi người được chăm sóc sức khoẻ là đầu tư cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, nâng cao chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân, gia đình và xã hội. Do đó, nhà trường, các tổ chức Đoàn – hội cần tiếp tục đổi mới, đa dạng hoá các hoạt động thể dục thể thao nhằm nâng cao thể lực, trí lực, rèn luyện bản lĩnh, ý chí và

nhệ lực cho sinh viên đáp ứng yêu cầu phát triển của thời đại mới.

Thứ hai, về phía khoa Lý luận chính trị

Khoa Lý luận chính trị chiếm một vị trí quan trọng đặc biệt trong việc rèn luyện bản lĩnh chính trị cho sinh viên trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM. Đây là đơn vị trang bị cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận khoa học, qua đó vận dụng sáng tạo những kiến thức đã tiếp thu vào hoạt động nhận thức khoa học và thực tiễn, nâng cao ý thức trách nhiệm của công dân trước những nhiệm vụ trọng đại của đất nước. Do vậy, để sinh viên có thể hiểu, yêu thích và học tập hiệu quả thì việc đổi mới phương pháp dạy học môn Giáo dục chính trị và Pháp luật tại khoa là giải pháp cần thiết.

Đổi mới phương pháp dạy học môn giáo dục chính trị, pháp luật theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học là một trong những giải pháp giúp sinh viên rèn luyện bản lĩnh chính trị vững vàng. Trong đó, đặc biệt coi trọng phương pháp trải nghiệm, các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, ứng xử văn hóa của người học; giáo

dục kiến thức pháp luật. Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; khơi dậy tinh thần thi đua học tập, rèn luyện ước mơ, hoài bão, ý chí, khát vọng vươn lên lập thân, lập nghiệp; tăng cường giáo dục cho sinh viên giữ gìn những giá trị lịch sử, văn hoá truyền thống của dân tộc.

Kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục tri thức khoa học với giáo dục đạo đức cách mạng, nâng cao chất lượng hiệu quả giáo dục chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Tạo cho sinh viên vừa có một trình độ chuyên môn cao, vừa có tư duy lý luận sắc bén, có tầm nhìn rộng hơn từ đó mà bản lĩnh của sinh viên ngày càng cao lớn.

Xây dựng cho sinh viên có động cơ, thái độ và tinh thần trách nhiệm xã hội khi tham gia và sử dụng các trang mạng xã hội; xác định mục đích tham gia và sử dụng các trang mạng xã hội đúng đắn, hữu ích, không bị lệ thuộc, chìm đắm vào môi trường cuộc sống ảo trên các trang mạng xã hội, vì điều đó vừa làm mất thời gian vừa ảnh hưởng đến công việc học tập, công tác, đồng thời xâm hại đến giá trị thuần phong mỹ tục, chuẩn mực đạo đức truyền thống, lối sống văn hóa và vi phạm các chế độ quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Các giảng viên trong khoa phải làm tốt công tác giáo dục, định hướng giá trị nhân cách và lối sống tốt đẹp của con người, nâng cao sức đề kháng trước tác động tiêu cực của các trang mạng xã hội. Làm cho giới trẻ thấm sâu những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc; giáo dục, rèn luyện cho họ có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức phẩm chất tốt, lối sống trong sạch, lành mạnh, luôn biết tự trọng, tự chủ trong suy nghĩ và hành động, từ đó xây dựng lối sống tốt đẹp, sống có tình thương và trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

Khoa Lý luận chính trị cần quan tâm, coi trọng việc bồi dưỡng nâng cao ý thức trách nhiệm xã hội, rèn luyện thói quen, kỹ năng sống cho thanh niên, nhất là kỹ năng điều tiết và kiểm soát bản thân. Làm tốt điều này sẽ giúp cho giới trẻ có đủ tự tin, bản lĩnh và phương pháp phòng tránh với những chiêu bài tiêu cực trên các trang mạng xã hội. Việc giáo dục nội dung này phải hướng vào sự rèn luyện năng lực tư duy khoa học, thế giới quan Mácxit, nhân sinh quan, đạo đức cách mạng và phương pháp luận để sinh viên đủ kiến thức, niềm tin vững chắc vào công cuộc đổi mới của đất nước, đủ sức đề kháng với những diễn biến phức tạp của tình hình, khích lệ ý chí vươn lên vì tương lai của bản thân và tiền đồ của đất nước.



Một số hình ảnh hoạt động của sinh viên do Khoa
Lý luận chính trị phối hợp tổ chức

Thứ ba, về phía tổ chức Đoàn thanh niên – Hội sinh viên trường

Việc nâng cao bản lĩnh cho sinh viên không chỉ có vấn đề giáo dục, mà cần tạo điều kiện cho sinh viên phải được thể hiện mình. Do vậy, tổ chức tốt các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh là biện pháp hiệu quả, thiết thực giúp sinh viên bồi dưỡng, nâng cao hoàn thiện nhân cách và lối sống tốt đẹp cho giới trẻ, đồng thời hạn chế thấp nhất sự tác động tiêu cực, đa chiều của các trang mạng xã hội.

Các đơn vị trong nhà trường cần phối hợp đặc biệt là phối hợp với tổ chức Đoàn thanh niên – Hội sinh viên có sân chơi lành mạnh đưa sinh viên vừa thực hành các hoạt động chính trị - xã hội, giáo dục rèn luyện qua thực tế, thực tập, tham quan vào các phong trào ở Địa Phương, trường học, phát huy vai trò của các tổ chức Đoàn – Hội, nhằm tạo ra những con người có nhận thức thực tiễn sâu sắc, gắn bó chặt chẽ với đời sống xã hội và quần chúng nhân dân, thông qua đó từng bước rèn luyện bản lĩnh và khoa học cho sinh viên. Đưa những hoạt động của Đoàn - Hội đến từng lớp học, phát huy hiệu quả vai trò của cố vấn học tập làm cho các hoạt động như: mùa hè xanh, chủ nhật xanh, thăm quan các địa chỉ đỏ, hoạt động uống nước nhớ nguồn... trở thành hoạt các hoạt động thường xuyên, liên tục có sức lan toả mạnh mẽ để giúp sinh viên thấy được ý nghĩa, trách nhiệm của bản thân đối với gia đình, cộng đồng. Từ đó, sinh viên dần dần hiểu được và tránh xa các thông tin độc hại, sai trái trên mạng Internet cũng như hình thành bản lĩnh chính trị vững vàng trong mọi hoàn cảnh khó khăn của cuộc sống.

Đẩy mạnh học tập, nghiên cứu khoa học và công nghệ, hoạt động sáng tạo, hoạt động chính trị của Đoàn thanh niên, hoạt động giao lưu văn hóa và hội nhập quốc tế, hoạt động thông tin tuyên truyền báo chí. Thông qua các hoạt động khoa học công nghệ, hoạt động chính trị - xã hội, vừa tự khẳng định mình trước những diễn biến sôi động của những thay đổi tình hình chính trị, kinh tế đất nước, những thay đổi thang bậc giá trị, vừa tự định hướng giá trị nhân cách đúng đắn, những hành trang cần thiết để phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa của đất nước thắng lợi.

Thứ tư, về mối quan hệ giữa nhà trường và gia đình

Giáo dục luôn luôn đòi hỏi sự phối hợp từ nhiều phía mà quan trọng nhất là từ phía nhà trường và gia đình, hai nhân tố này nên duy trì mối liên kết để đảm bảo sự xuyên suốt của cả quá trình trưởng thành của mỗi sinh viên. Xã hội ngày càng phát triển càng mang lại nhiều giá trị tích cực, song vẫn luôn tồn tại nhiều tiêu cực tác động không tốt đến sự phát triển nhân cách của sinh viên, đặc biệt trường Cao đẳng Lý Tự Trọng có một số lượng sinh viên trung cấp đáng kể, đối tượng này cần có sự quan tâm đặc biệt từ phía gia đình và nhà trường.

Phía nhà trường cần làm tốt khâu thông tin tuyên truyền đến phụ huynh một cách nhanh chóng, dễ dàng để phụ huynh có thể tiếp cận những thông tin từ phía nhà trường kịp thời, hiệu quả.

Công tác giáo viên chủ nhiệm cần được phát huy tốt hơn nữa trong thời gian tới.

Tiếp tục duy trì họp phụ huynh đối với sinh viên trung cấp để thông báo về những mặt mạnh và điểm yếu cần khắc phục, giữ mối liên hệ trực tiếp để nhà trường và gia đình thấu hiểu, chia sẻ cùng nhau giáo dục, rèn luyện, định hướng cho sinh viên.

Đối với gia đình, chủ động liên hệ với giáo viên chủ nhiệm để thường xuyên thăm hỏi tình hình học tập của con em. Giải quyết những vấn đề thắc mắc, quan tâm cũng như chủ động góp ý với giáo viên chủ nhiệm để đề xuất những giải pháp hợp lý trong việc giáo dục con em mình.

Nhà trường và phụ huynh tăng cường tận dụng sự phát triển nhanh chóng của mạng xã hội và các kênh thông tin để trao đổi, nắm bắt tình hình tư tưởng của sinh viên để có những giải pháp hợp lý, nhanh chóng xử lý các vấn đề phát sinh.

3. Kết luận

Bản lĩnh chính trị của sinh viên không phải tự nhiên được nảy sinh. Đây là một quá trình lâu dài, kiên trì, bền bỉ, liên tục và cũng hết sức khó khăn mới có thể được hình thành. Đi lên chủ nghĩa xã hội là con đường tất yếu của cách mạng nước ta, là sự lựa chọn sáng suốt của Bác Hồ, của Đảng và nhân dân ta. Tuy nhiên con đường ấy luôn bị các thế lực thù địch tấn công từ nhiều phía, đặc biệt chúng hướng tới thế hệ trẻ thông qua hệ thống Internet và các nền tảng xã hội, làm sai lệch thông tin ảnh hưởng sâu sắc tới niềm tin lý tưởng của Đảng và sự an nguy của dân tộc. Do đó, thực hiện có hiệu quả hệ thống các giải pháp sẽ góp phần tiếp tục xây dựng thế hệ sinh viên Việt Nam có trình độ tri thức, bản lĩnh chính trị vững vàng, giàu lòng yêu nước, có đạo đức cách mạng luôn có ý thức phấn đấu cho mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; góp phần to lớn vào sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, sánh vai cùng các nước tiên tiến trên thế giới.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (2018). Chương trình môn Giáo dục chính trị (Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 6 tháng 12 năm 2018).
- [2] Đảng cộng sản Việt Nam (2018), Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22-10-2018.
- [3] Đảng cộng sản Việt Nam (2021), tập 2, văn kiện XIII, 127- 128.
- [4] Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020 “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”
- [5] Quyết định 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của thủ tướng chính phủ về phê duyệt đề án “xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”.
- [6] Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/1/2022 về việc phê duyệt Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.
- [7] V.I. Lênin: Toàn tập, t.43, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2005, tr.474

**CÁC GIẢI PHÁP THÍCH ỨNG TÂM LÝ SINH VIÊN TRONG VIỆC ĐÁP ỨNG NHU CẦU
DẠY HỌC CHUYỂN ĐỔI SỐ HIỆN NAY**
SOLUTIONS FOR RESPONSIBILITIES OF STUDENTS IN MEETING THE CURRENT
NEEDS OF DIGITAL TRANSFORMATION TEACHING

Trần Văn Lượng

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM;
Email: trananhlam5@gmail.com

Từ khóa:

Giải pháp, tâm lý,
sinh viên, chuyển đổi số

Keywords:

Solutions, psychology,
students, digital
transformation

TÓM TẮT:

Bối cảnh: Tác động của chuyển đổi số đến tâm lý sinh viên và việc giảng dạy môn Pháp luật hiện nay

Kết quả: Giảng viên đã tìm ra những giải pháp thực hiện dạy học phù hợp với tâm lý sinh viên theo hướng tích cực, đạt hiệu quả cao trong quá trình dạy học.

Bàn luận: Nên có những giải pháp cụ thể để đáp ứng nhu cầu dạy học chuyển đổi số.

ABSTRACT:

Context: The impact of digital transformation on student psychology and the teaching of law today

Result: The lecturers have found solutions to carry out teaching in accordance with student psychology in a positive way, achieving high efficiency in the teaching process **Discussion:** There should be specific solutions to meet the needs of digital transformation teaching

1. Đặt vấn đề

Chuyển đổi số cùng với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. đã, đang và sẽ ảnh hưởng sâu rộng đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Với sự phát triển không ngừng của công nghệ, những năm gần đây, ngành giáo dục rất được Chính phủ Việt Nam khuyến khích và đẩy mạnh với mục đích cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo, ứng dụng công nghệ vào hoạt động giảng dạy. Việc chuyển đổi số trong giáo dục có vai trò vô cùng to lớn, mở ra nhiều phương thức giáo dục mới hiệu quả và tiết kiệm chi phí. Tuy nhiên, trong quá trình vận dụng công nghệ số để dạy học, sinh viên chưa thích nghi nên vẫn sử dụng các thiết bị công nghệ để thỏa mãn nhu cầu riêng cá nhân. Để giúp sinh viên vận dụng hết những ưu điểm của chuyển đổi số trong học tập đạt hiệu quả cao nhất, chúng ta cần có những giải pháp hữu hiệu trong quá trình dạy học. Dưới góc nhìn đa chiều đó, bài viết phân tích, đánh giá, bình luận những yếu tố cơ bản trong tâm lý sinh viên ở các giai đoạn phát triển tâm lý, xu hướng hình thành nhân cách và các hoạt động cơ bản của sinh viên trong tiến trình tiếp thu tri thức ngay tại nhà trường với mong muốn sinh viên ứng dụng công nghệ số tốt hơn cho hoạt động học tập các môn học khoa học xã hội và pháp lý hiện nay.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Thực trạng các giai đoạn phát triển tâm lý sinh viên hiện nay

Tuổi của tiền sinh viên nghề: từ 12 tuổi đến 15 tuổi hoạt động cơ bản là học tập và giao tiếp nhóm bạn tâm lý các em thường được biểu hiện đặc trưng tâm sinh lý với các biểu hiện cụ thể là bắt đầu dậy thì, sự phát triển cơ thể dần hoàn thiện trong đó quan hệ bạn bè là quan trọng, định hình bản ngã, trong tư duy luôn có xu hướng vươn lên làm người lớn, muốn được đối xử như người lớn.

Tuổi của sinh viên nghề nghiệp: từ đủ 16 tuổi đến 18 tuổi hoạt động chủ đạo của các em là học tập và hoạt động xã hội, tâm lý trong tư duy nhận thức chung các em có đặc trưng sinh lý cơ bản là đã qua tuổi dậy thì, sự phát triển cơ thể dần hoàn thiện, tư duy đã cơ bản hình thành thể giới quan cá nhân, lúc này các em có xu hướng nghề nghiệp khá rõ, khá ham thích hoạt động xã hội, có mục tiêu xây dựng mối quan hệ bạn bè thân thích, các em có thể xuất hiện mối tình đầu khi giao tiếp với bạn cùng trang lứa.

Tâm lý cơ bản của sinh viên đại học, giai đoạn của độ tuổi trưởng thành từ đủ 18 tuổi¹ cho đến hết tuổi thanh niên 30 tuổi. Tuổi thanh niên là giai đoạn con người bắt đầu bước vào giảng đường đại học, cao đẳng ở nước ta², có người vì hoàn cảnh khó khăn hay gia đình không đạt đủ điều kiện học tiếp theo các em sẽ tham gia vào môi trường lao động sản xuất, còn lại những sinh viên dù học ở trình độ cao đẳng hay đại học sau khi tốt nghiệp cũng sẽ tìm kiếm cho mình một việc làm, để từ đó xây dựng gia đình và ổn định cuộc sống, giai đoạn tư duy, phát triển này không bất biến, tuy nhưng có đặc trưng là đến năm 30 tuổi.

2.2. Sự hình thành và phát triển nhân cách:

Bước qua thời kỳ học sinh, chiều hướng nhân cách của sinh viên đã rõ nét hơn. các nhà tâm lý và xã hội học hành vi đã chỉ ra rằng: quá trình phát triển nhân cách của con người có hai cột mốc là:

Mốc một: *tuổi lên 03 (ba tuổi) các em bắt đầu định hình ý thức bản ngã, đó là lúc trẻ tự ý thức nhận thức được bản thân mình. Mốc thứ hai: là khi các em ở tuổi 17 đến 18 tuổi, lúc này ý thức và nhân cách các em đã định hình rõ nét.*

Khi bước vào giảng đường đại học, diễn biến tâm lý và nhân cách các sinh viên vẫn tiếp nối các giá trị từ quá trình đã định hình trong giai đoạn chuyển tiếp, học tập một ngành nghề với mục tiêu là hoàn thành một xu hướng nghề nghiệp mà họ chọn từ giai đoạn học phổ thông. Đặc điểm hoạt động này của sinh viên là lĩnh hội hệ tri thức, kỹ năng và một phẩm chất năng lực theo yêu cầu nghề nghiệp cụ thể.

Đời sống tình cảm: khi thanh niên sinh viên đã trưởng thành về tâm lý và sinh lý, do đó đời sống tình cảm của họ rất phong phú, lúc này tình cảm đã phát triển đến mức độ sâu sắc và bền vững; ở thời kỳ này, tình cảm trí tuệ, tình cảm đạo đức, tình cảm thẩm mỹ của sinh viên phát triển đến một mức độ tích cực nhất.

¹ Các định khung độ tuổi được hiểu theo Luật thanh niên Việt Nam năm 2020

² Quan điểm tuổi sinh viên và sinh viên tại Việt Nam được hiểu theo mục 01 điều 83 Luật giáo dục năm 2019

2.3. Những bất cập nảy sinh cho giai đoạn tuổi sinh viên

Vấn đề tài chính, đa phần sinh viên đều sống xa gia đình và phải tự quản lý chi tiêu. Đối với những gia đình không có điều kiện, chi phí học tập và sinh hoạt tại các thành phố lớn thật sự là “bài toán khó”. Vì vậy ngoài thời gian học, không ít sinh viên phải làm thêm ngoài giờ để trang trải cuộc sống. Hơn nữa, một số sinh viên còn phải kiếm tiền để tự trang trải học phí, nơi ở, chi phí đi lại, ăn uống,...

Khó thích nghi với môi trường mới so với cấp phổ thông, môi trường đại học có khá nhiều điểm khác biệt. Vì vậy, sinh viên năm nhất thường mất nhiều thời gian để thích nghi và hòa nhập. Thực tế, những người có tính cách hoạt bát, năng nổ và kỹ năng giao tiếp tốt chỉ mất một thời gian ngắn để hòa nhập với mọi người. Trong khi đó, người có tính cách nhút nhát, hướng nội, thiếu kinh nghiệm sống và kỹ năng giao tiếp kém có thể gặp khó khăn trong việc hòa nhập.

Ở môi trường đại học, sinh viên cần phải chủ động cập nhật thông tin để nắm rõ lịch học, các chương trình của khoa và đoàn hội. Vì vậy, tình trạng khó thích nghi và ít các mối quan hệ có thể khiến sinh viên gặp phải nhiều phiền toái trong thời gian đầu.

Do ngành học không phù hợp thực tế, rất nhiều sinh viên chọn ngành theo mong muốn của gia đình hoặc chọn tùy ý theo năng lực mà không biết thực sự mình thích gì. Ngoài ra, cũng có không ít sinh viên nhận ra ngành học thực tế không như mong đợi. Những trường hợp này rất dễ bị stress do không tìm được sự hào hứng trong việc học và luôn cảm thấy mệt mỏi, chán nản.

Đối với những sinh viên chọn ngành không phù hợp, tỷ lệ bỏ học là rất cao. Tuy nhiên, không phải ai cũng có đủ nghị lực và tài chính để thi lại. Rất nhiều sinh viên quyết định nghỉ học để thử các công việc khác nhau. Nhưng với năng lực hạn chế và kỹ năng còn yếu kém, rất ít sinh viên tìm được công việc ổn định để phát triển.

Mâu thuẫn trong các mối quan hệ so với học sinh, đời sống sinh viên phức tạp hơn do phải sống chung với bạn bè thay vì với gia đình. Hơn nữa, khoảng thời gian đại học cũng là giai đoạn lý tưởng để yêu đương. Tuy nhiên ở giai đoạn này, cả hai đều chưa ổn định về tài chính và chưa có đủ kinh nghiệm sống nên rất dễ phát sinh mâu thuẫn.

2.4. Xu hướng hoạt động cơ bản của sinh viên

Sinh viên được phân biệt với người học sau đại học, sự khác biệt của sinh viên với học viên và nghiên cứu sinh không chỉ là mức độ của bằng cấp sau khi tốt nghiệp mà còn ở mức độ tự lập trong quá trình nghiên cứu. sinh viên phải tự chủ và tự lập học tập khá cao, nhưng so với học viên và nghiên cứu sinh thì các em vẫn ở mức độ thấp hơn.

Sinh viên cao đẳng, đại học của Việt Nam có thời lượng lên lớp tương đối nhiều bên cạnh việc tự học và tự nghiên cứu, khi so sánh với các hệ trình độ đào tạo ở nước ngoài thì thời lượng giành cho các hoạt động tự học, tự thực hành và tự nghiên cứu của Việt Nam còn ít hơn,

Tuy nhiên trong xu thế hội nhập hiện nay, các phương thức đào tạo của chúng ta cũng cần có nhiều thay đổi, để các em sinh viên tự học tập và tự nghiên cứu hiệu quả cao hơn. Về mặt tình cảm, các em sinh viên chính quy có sự trưởng thành rõ rệt về mặt xã hội,

đó là biểu hiện ra bên ngoài tình cảm đạo đức và trách nhiệm trong cộng đồng xã hội ở sinh viên phát triển ổn định và mạnh mẽ, các mối quan hệ tình cảm bạn bè và tình yêu nam nữ mang tính bền vững, xu hướng hình thành và phát triển nhân cách của sinh viên dần từ khi bước chân vào trường cho đến khi tốt nghiệp, do ở nước ta sinh viên các trường đại học, cao đẳng phải thi – hay thông qua đánh giá năng lực đầu vào nên có sự phân hóa trong các nhóm sinh viên tại các nhóm ngành top trên với top dưới

Từ những đặc điểm trên trong các giai đoạn hình thành tâm sinh và thể lý của sinh viên, cho chúng ta thấy nét đặc trưng trong học tập của sinh viên là nhận thức ở cường độ cao mà trọng tâm là quá trình tư duy tìm tòi khám phá. Đối tượng trọng hoạt động học của sinh viên đòi hỏi sự sáng tạo và không giới hạn về sự khám phá, đặc biệt những tri thức sinh viên lĩnh hội vượt ngoài giáo trình, bài giảng mà giảng viên cung cấp. Đặc biệt, khi áp dụng học chế tín chỉ thì sinh viên phải hoàn toàn tự quyết định kế hoạch học tập của riêng mình sao cho phù hợp với một khóa đào tạo hoàn chỉnh nhất định, các em phải tích lũy đủ số tín chỉ mới được cấp bằng tốt nghiệp

Những sinh viên nhận thức và đặt kỳ vọng nghề nghiệp ở tương lai rõ nét, các em thường phấn đấu học tập tốt và kết quả cao hơn sự phát triển nhân cách sinh viên sẽ tăng dần khả năng đáp ứng các yêu cầu về phẩm chất và năng lực nghề nghiệp mà các em đã chọn từ năm đầu đến năm cuối đó chính là một dấu hiệu rõ nét cho sự trưởng thành trong xu hướng nhân cách sinh viên.

3. Các giải pháp thích ứng tâm lý sinh viên cho nhu cầu dạy học hiện đại

Một số lưu ý trong việc truyền thụ tri thức thông qua việc giảng dạy, môi trường giảng đường đại học cần giúp các em sinh viên loại bỏ mối quan hệ “độc hại” Stress ở sinh viên cũng có thể bắt nguồn từ các mối quan hệ “độc hại”. Mối quan hệ “độc hại” là cách gọi các mối quan hệ chỉ mang lại những cảm xúc tiêu cực và chỉ có bản thân là người nỗ lực, đồng cảm, chia sẻ,... Trong khi người còn lại không quan tâm hay chú ý đến cảm xúc của bạn. Thực tế, dạng mối quan hệ này có thể gặp ở cả bạn bè, đồng nghiệp và cả mối quan hệ yêu đương. Nếu nhận thấy đối phương có biểu hiện bất thường, bạn nên chủ động kết thúc để bắt đầu các mối quan hệ lành mạnh hơn. Việc “thanh lọc” các mối quan hệ “độc hại” sẽ giúp tâm trạng trở nên nhẹ nhàng và có thể giảm thiểu stress, phiền muộn trong cuộc sống.

Trong quá trình giảng dạy, giáo viên cần hướng sinh viên thấy những hữu ích của chuyển đổi số trong giáo dục như sử dụng điện thoại để tra các điều luật, áp dụng vào làm bài tập hiệu quả nhất. Như vậy, giảng viên đã tạo ra một môi trường học tập hiệu quả, tiện lợi và tiên tiến hơn. Các ứng dụng công nghệ trong giáo dục như phần mềm đào tạo trực tuyến, video học tập và các ứng dụng di động đã mang lại nhiều lợi ích cho giáo viên và học sinh. Điều này cũng giúp giảng viên nâng cao chất lượng giảng dạy, quản lý và đánh giá kết quả học tập. Bằng cách áp dụng công nghệ tiên tiến và bảo mật cao, học tập trực tuyến giúp học viên vượt qua rào cản ngôn ngữ và địa lý để tạo ra những trải nghiệm học tập phong phú và sinh động. Đồng thời, thúc đẩy sự tương tác và hợp tác giữa các thành viên trong cộng đồng học tập. Giảng viên hướng dẫn sinh viên đảm bảo

tính công bằng trong truy cập giáo dục. Cho các sinh viên có thể truy cập vào các tài liệu học tập và tài nguyên trực tuyến một cách dễ dàng và thuận tiện hơn, giúp giảm thiểu khoảng cách về địa lý và sức mua của sinh viên. Ngoài ra, chuyển đổi số trong giáo dục còn giúp học sinh phát triển kỹ năng mềm và kỹ năng sống cần thiết trong thế giới hiện đại. Việc tích cực hóa việc học tập thông qua chuyển đổi số sẽ giúp học sinh tự tin hơn khi bước vào một thế giới đầy thử thách và cạnh tranh. Tuy nhiên, chuyển đổi số trong giáo dục cũng yêu cầu chúng ta phải đối mặt với một số thách thức, bao gồm việc cung cấp quyền truy cập, bảo vệ an toàn và bảo mật thông tin trong môi trường số. Giảng viên làm tốt điều này sẽ giúp sinh viên hứng thú hơn khi sử dụng chiếc điện thoại phục vụ việc học của sinh viên.

Lên kế hoạch học tập khoa học khác với khi còn là học sinh, đại học yêu cầu các bạn sinh viên sự chủ động trong học tập. Do đó, bạn cần phải chủ động trao đổi với giảng viên nếu có vướng mắc về bài học và tự tìm tòi, nghiên cứu thêm tài liệu để hiểu sâu hơn về bài giảng cũng như áp dụng vào thực tế một cách có hiệu quả. Lên kế hoạch học tập khoa học giúp giảm áp lực, căng thẳng vào thời điểm thi cử. Ngoài ra, cần lên kế hoạch học tập khoa học để có thể hoàn thành tốt tiểu luận, khóa luận và đồ án. Thông thường, các môn học sẽ có thời gian kết thúc chênh lệch khoảng vài tuần, vì vậy khi kết thúc môn học, bạn nên dành thời gian để nghiên cứu và học thuộc các kiến thức cơ bản, điều này sẽ giúp bạn nắm chắc bài học và dễ dàng vượt qua kỳ thi thay vì học dồn dập các môn chỉ trong một thời gian ngắn.

Như vậy có thể thấy rằng, việc lên kế hoạch học tập của sinh viên là điều vô cùng quan trọng. Nó sẽ giúp sinh viên học tập, làm việc và sinh hoạt đạt hiệu quả cao nhất. Không những vậy với bản kế hoạch học tập cũng dễ truyền cảm hứng, mang đến động lực và thúc đẩy tính tự giác trong sinh viên.

Các hệ giá trị của sinh viên:

Khi đã vào học cao đẳng, đại học nghĩa là sinh viên có chọn lựa hệ giá trị trình độ học vấn cao, được lao động ở trình độ đãi ngộ cao hơn so với các tầng lớp lao động khác ngoài xã hội. Vì thế, những ngành nghề dễ có thu nhập cao được sinh viên lựa chọn nhiều, sau đó mới đến các ngành nghề khác.

Do tác động từ kinh tế thị trường, của xu thế toàn cầu hóa trong hội nhập, các giá trị tâm lý hình thành nhân cách của sinh viên đã ít nhiều thay đổi; sinh viên vẫn coi trọng giá trị truyền thống nhưng họ hướng vào bản thân mình nhiều hơn, coi trọng các thuộc tính tình cảm cá nhân hơn; đồng thời các em cũng sẵn sàng chấp nhận những thách thức thực tế, sẵn sàng hợp tác nhưng cũng chấp nhận cạnh tranh.

3. Kết luận

Trong yêu cầu của kinh tế tri thức, của sự hội nhập quốc tế buộc tất cả mọi người muốn tồn tại phải vươn lên, phải có khả năng đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các thị trường lao động, xã hội càng phát triển thì sự phân hóa trong lòng xã hội càng sâu sắc, sự phân hóa đó được thể hiện rõ nét trong tâm lý hành vi và nhân cách sinh viên. Có thể cùng một nghề cùng một trường đại học, có em xin được việc ngay và đi làm luôn với một mức

lương khá cao, lại có người không thể xin được việc đúng ngành nghề đã học mà phải làm trái nghề với mức lương khiêm tốn hơn. Từ yêu cầu của đơn vị tuyển dụng đã tác động đến sinh viên làm cho họ biết xác định trách nhiệm của mình, biết đặt ra yêu cầu rèn luyện bản thân để có sự thích ứng với yêu cầu từ sự phát triển của kinh tế - xã hội.

Do ảnh hưởng của giáo dục quốc tế, xu hướng hội nhập và toàn cầu hóa đã tạo ra những thành tựu quan trọng của công cuộc đổi mới đất nước, chính điều này đã yêu cầu cần đào tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng cao nhằm phục vụ cho quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước. Điều này đã tạo ra yêu cầu mới, điều kiện mới để thay đổi và phát triển toàn diện giáo dục đại học. Đối với phương thức đào tạo đại học phải chuyển từ phương thức đào tạo đồng loạt sang phương thức đào tạo chú trọng cá nhân hóa người học; chuyển từ phương thức đào tạo truyền đạt kiến thức sang phương thức đào tạo phương pháp và thực hành. Đồng thời không ngừng tiếp thu những thành tựu đổi mới của giáo dục quốc tế và trong nước có ảnh hưởng quan trọng đến việc thích ứng hoạt động học tập của sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV. (năm 2019) Luật Giáo dục, thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2019
2. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV. (năm 2020) Luật Thanh niên, thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2020
3. Báo cáo tóm tắt chính sách của unicef việt nam, (tháng 6 2022). Tác động của trường học tới sức khỏe tâm thần và sự phát triển toàn diện của thanh thiếu niên tại Việt Nam. Xuất bản ấn phẩm.
4. Lê Như Hiếu, (2022), Kỹ năng thấu cảm của người làm tham vấn tâm lý tại thành phố Hồ Chí Minh: Luận văn Thạc sĩ Tâm lý học chuyên ngành Tâm lý học, Trường ĐHSP TP. HCM. NXB - ĐHSP
5. Từ Thị Phụng, (2022), Hành vi chuẩn bị nghề nghiệp của sinh viên ngành Tâm lý học tại các trường đại học thành phố Hồ Chí Minh: Luận văn Thạc sĩ Tâm lý học chuyên ngành Tâm lý ĐHSP TP. HCM
6. Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên), Phạm Khắc Chương, Phạm Viết Vượng, Nguyễn Văn Điện, Lê Trình Định (2005). Giáo dục học tập 2. NXB Đại học Sư phạm.
7. Lê Thị Bùng, (năm 2004). Mỗi người tiềm ẩn một tài năng. NXB Thanh niên.
8. Nguyễn Văn Giao, Nguyễn Hữu Quỳnh, Vũ Văn Tảo, Bùi Hiền (2015). *Từ điển Giáo dục học*. NXB Khoa học và Kỹ thuật.
9. Phan Trọng Ngọ (2003). *Các lý thuyết phát triển tâm lý người*. NXB Đại học Sư phạm.